

Số: 1647 /QĐ-BVHTTDL

Hà Nội, ngày 26 tháng 06 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Bản quyền tác giả thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch

BỘ TRƯỞNG BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16 tháng 6 năm 2022;

Căn cứ Nghị định số 01/2023/NĐ-CP ngày 16 tháng 01 năm 2023 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 08 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 17/2023/NĐ-CP ngày 26 tháng 4 năm 2023 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về quyền tác giả, quyền liên quan;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Bản quyền tác giả và Chánh Văn phòng Bộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Bản quyền tác giả thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Thủ tục hành chính trong lĩnh vực Bản quyền tác giả cấp trung ương có số thứ tự 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12 điểm A1 mục A phần I ban hành kèm theo Quyết định số 3684/QĐ-BVHTTDL ngày 27 tháng 12 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc công bố thủ tục hành chính chuẩn hóa năm 2022 thuộc phạm vi chức năng, quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch hết hiệu lực thi hành kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Pháp chế, Thủ trưởng các Tổng cục, Cục, Vụ và các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./ 

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng Nguyễn Văn Hùng (*để báo cáo*);
- Các Thứ trưởng;
- Văn phòng Chính phủ (Cục KSTTHC);
- Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ;
- Các Sở VHTTDL, Sở VH TT;
- Lưu: VT, Văn phòng Bộ, BQTG, TN.100.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**




Tạ Quang Đông

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH, SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
TRONG LĨNH VỰC BẢN QUYỀN TÁC GIẢ THUỘC PHẠM VI
CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH**

(Kèm theo Quyết định số 1647/QĐ-BVHTTDL

ngày 26 tháng 06 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CHUẨN HÓA THUỘC PHẠM VI
CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA CỤC BẢN QUYỀN TÁC GIẢ**

PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

1. Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực Bản quyền tác giả thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định sửa đổi, bổ sung	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TRUNG ƯƠNG					
1.		Thủ tục Ghi nhận tổ chức tư vấn, dịch vụ quyền tác giả, quyền liên quan	- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16 tháng 6 năm 2022. - Nghị định số 17/2023/NĐ-CP ngày 26 tháng 4 năm 2023 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về quyền tác giả, quyền liên quan.	Bản quyền tác giả	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch
2.		Thủ tục Xóa tên tổ chức tư vấn, dịch vụ quyền tác giả, quyền liên quan	- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16 tháng 6 năm 2022. - Nghị định số 17/2023/NĐ-CP ngày 26 tháng 4 năm 2023 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về quyền tác giả, quyền liên	Bản quyền tác giả	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định sửa đổi, bổ sung	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
			quan.		
3.		Chấp thuận sử dụng tác phẩm, cuộc biểu diễn, bản ghi âm, ghi hình, chương trình phát sóng mà Nhà nước là đại diện chủ sở hữu quyền tác giả, chủ sở hữu quyền liên quan	- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16 tháng 6 năm 2022. - Nghị định số 17/2023/NĐ-CP ngày 26 tháng 4 năm 2023 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về quyền tác giả, quyền liên quan.	Bản quyền tác giả	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch
4.		Chấp thuận việc sử dụng tác phẩm, cuộc biểu diễn, bản ghi âm, ghi hình, chương trình phát sóng mà Nhà nước là đại diện quản lý quyền tác giả, quyền liên quan	- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16 tháng 6 năm 2022. - Nghị định số 17/2023/NĐ-CP ngày 26 tháng 4 năm 2023 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về quyền tác giả, quyền liên quan.	Bản quyền tác giả	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch
5.		Chấp thuận cho tổ chức phi lợi nhuận có hoạt động hoặc chức năng, nhiệm vụ cung cấp dịch vụ cho người khuyết	- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16 tháng 6 năm 2022. - Nghị định số 17/2023/NĐ-CP ngày 26 tháng 4 năm 2023 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về	Bản quyền tác giả	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định sửa đổi, bổ sung	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
		tất trong các lĩnh vực giáo dục, đào tạo, đọc thích nghi và tiếp cận thông tin thực hiện quyền sao chép, phân phối, biểu diễn, truyền đạt tác phẩm dưới định dạng bản sao để tiếp cận của tác phẩm	quyền tác giả, quyền liên quan.		
6.		Chấp thuận việc khai thác, sử dụng quyền dịch các tác phẩm từ tiếng nước ngoài sang tiếng Việt để giảng dạy, nghiên cứu không nhằm mục đích thương mại	- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16 tháng 6 năm 2022. - Nghị định số 17/2023/NĐ-CP ngày 26 tháng 4 năm 2023 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về quyền tác giả, quyền liên quan.	Bản quyền tác giả	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch
7.		Chấp thuận việc khai thác, sử dụng quyền sao chép để giảng dạy, nghiên cứu không nhằm mục	- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16 tháng 6 năm 2022. - Nghị định số 17/2023/NĐ-CP ngày 26 tháng 4 năm 2023 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi	Bản quyền tác giả	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định sửa đổi, bổ sung	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
		đích thương mại	hành Luật Sở hữu trí tuệ về quyền tác giả, quyền liên quan.		
8.		Phê duyệt biểu mức và phương thức thanh toán tiền bản quyền do tổ chức đại diện tập thể quyền tác giả, quyền liên quan xây dựng	- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16 tháng 6 năm 2022. - Nghị định số 17/2023/NĐ-CP ngày 26 tháng 4 năm 2023 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về quyền tác giả, quyền liên quan.	Bản quyền tác giả	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch

2. Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Bản quyền tác giả thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định sửa đổi, bổ sung thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TRUNG ƯƠNG					
1.		Thủ tục cấp giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả	- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16 tháng 6 năm 2022. - Nghị định số 17/2023/NĐ-CP ngày 26 tháng 4 năm 2023 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về quyền tác giả, quyền liên quan. - Thông tư số 08/2023/QĐ-BVHTT ngày 02 tháng 6	Bản quyền tác giả	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định sửa đổi, bổ sung thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
			năm 2023 quy định các mẫu trong hoạt động đăng ký quyền tác giả, quyền liên quan		
2.		Thủ tục cấp giấy chứng nhận đăng ký quyền liên quan	- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16 tháng 6 năm 2022. - Nghị định số 17/2023/NĐ-CP ngày 26 tháng 4 năm 2023 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về quyền tác giả, quyền liên quan. - Thông tư số 08/2023/QĐ-BVHTT ngày 02 tháng 6 năm 2023 quy định các mẫu trong hoạt động đăng ký quyền tác giả, quyền liên quan	Bản quyền tác giả	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch
3.		Thủ tục cấp lại giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả	- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16 tháng 6 năm 2022. - Nghị định số 17/2023/NĐ-CP ngày 26 tháng 4 năm 2023 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về quyền tác giả, quyền liên quan. - Thông tư số 08/2023/QĐ-BVHTT ngày 02 tháng 6 năm 2023 quy định các mẫu	Bản quyền tác giả	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định sửa đổi, bổ sung thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
			trong hoạt động đăng ký quyền tác giả, quyền liên quan		
4.		Thủ tục cấp đổi giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả	- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16 tháng 6 năm 2022. - Nghị định số 17/2023/NĐ-CP ngày 26 tháng 4 năm 2023 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về quyền tác giả, quyền liên quan. - Thông tư số 08/2023/QĐ-BVHTT ngày 02 tháng 6 năm 2023 quy định các mẫu trong hoạt động đăng ký quyền tác giả, quyền liên quan	Bản quyền tác giả	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch
5.		Thủ tục cấp lại giấy chứng nhận đăng ký quyền liên quan	- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16 tháng 6 năm 2022. - Nghị định số 17/2023/NĐ-CP ngày 26 tháng 4 năm 2023 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về quyền tác giả, quyền liên quan. - Thông tư số 08/2023/QĐ-BVHTT ngày 02 tháng 6 năm 2023 quy định các mẫu	Bản quyền tác giả	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định sửa đổi, bổ sung thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
			trong hoạt động đăng ký quyền tác giả, quyền liên quan		
6.		Thủ tục cấp đổi giấy chứng nhận đăng ký quyền liên quan	- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16 tháng 6 năm 2022. - Nghị định số 17/2023/NĐ-CP ngày 26 tháng 4 năm 2023 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về quyền tác giả, quyền liên quan. - Thông tư số 08/2023/QĐ-BVHTT ngày 02 tháng 6 năm 2023 quy định các mẫu trong hoạt động đăng ký quyền tác giả, quyền liên quan	Bản quyền tác giả	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch
7.		Thủ tục hủy bỏ hiệu lực Giấy Chứng nhận đăng ký quyền tác giả, Giấy chứng nhận đăng ký quyền liên quan	- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16 tháng 6 năm 2022. - Nghị định số 17/2023/NĐ-CP ngày 26 tháng 4 năm 2023 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về quyền tác giả, quyền liên quan.	Bản quyền tác giả	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch
8.		Thủ tục cấp bản kết quả đạt yêu cầu	- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16 tháng 6 năm	Bản quyền	Bộ Văn hóa, Thể thao và

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định sửa đổi, bổ sung thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
		kiểm tra nghiệp vụ giám định	2022. - Nghị định số 17/2023/NĐ-CP ngày 26 tháng 4 năm 2023 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về quyền tác giả, quyền liên quan.	tác giả	Du lịch
9.		Thủ tục cấp Thẻ giám định viên quyền tác giả, quyền liên quan	- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16 tháng 6 năm 2022. - Nghị định số 17/2023/NĐ-CP ngày 26 tháng 4 năm 2023 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về quyền tác giả, quyền liên quan.	Bản quyền tác giả	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch
10.		Thủ tục cấp lại Thẻ giám định viên quyền tác giả, quyền liên quan	- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16 tháng 6 năm 2022. - Nghị định số 17/2023/NĐ-CP ngày 26 tháng 4 năm 2023 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về quyền tác giả, quyền liên quan.	Bản quyền tác giả	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch
11.		Thủ tục cấp giấy chứng nhận tổ chức giám định	- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16 tháng 6 năm	Bản quyền tác giả	Bộ Văn hóa, Thể thao và

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định sửa đổi, bổ sung thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
		quyền tác giả, quyền liên quan	2022. - Nghị định số 17/2023/NĐ-CP ngày 26 tháng 4 năm 2023 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về quyền tác giả, quyền liên quan.		Du lịch
12.		Thủ tục cấp lại giấy chứng nhận tổ chức giám định quyền tác giả, quyền liên quan	- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16 tháng 6 năm 2022. - Nghị định số 17/2023/NĐ-CP ngày 26 tháng 4 năm 2023 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về quyền tác giả, quyền liên quan.	Bản quyền tác giả	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch



PHẦN II.
NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC BẢN
QUYỀN TÁC GIẢ THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ
CỦA BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH

I. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH

1. Thủ tục Ghi nhận tổ chức tư vấn, dịch vụ quyền tác giả, quyền liên quan

*** Điều kiện:**

Người đứng đầu tổ chức và cá nhân hoạt động tư vấn dịch vụ quyền tác giả, quyền liên quan đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau:

- Là công dân Việt Nam, có năng lực hành vi dân sự đầy đủ;
- Thường trú tại Việt Nam;
- Có bằng tốt nghiệp đại học chuyên ngành luật.

*** Cách thức thực hiện:**

Nộp trực tiếp, qua dịch vụ bưu chính đến Cục Bản quyền tác giả, Điểm tiếp nhận hồ sơ của Cục Bản quyền tác giả tại thành phố Hồ Chí Minh, Điểm tiếp nhận hồ sơ của Cục Bản quyền tác giả tại thành phố Đà Nẵng.

*** Thành phần, số lượng hồ sơ:**

- Thành phần hồ sơ, bao gồm:

(1) Tờ khai yêu cầu ghi nhận tổ chức tư vấn, dịch vụ quyền tác giả, quyền liên quan (theo Mẫu số 08 của Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 17/2023/NĐ-CP ngày ngày 26 tháng 4 năm 2023 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về quyền tác giả, quyền liên quan);

(2) Danh sách cá nhân thuộc tổ chức trực tiếp thực hiện hoạt động tư vấn, dịch vụ quyền tác giả, quyền liên quan kèm theo bản sao Chứng minh nhân dân hoặc Căn cước công dân;

(3) Sơ yếu lý lịch của người đứng đầu tổ chức có xác nhận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

(4) Bản sao có chứng thực bằng tốt nghiệp đại học chuyên ngành luật của người đứng đầu tổ chức và các cá nhân hoạt động tư vấn, dịch vụ quyền tác giả, quyền liên quan;

(5) Bản sao giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của tổ chức.

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

* Thời hạn giải quyết:

30 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.

* Đối tượng thực hiện TTHC, gồm: Tổ chức.

* Cơ quan thực hiện TTHC:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Cục Bản quyền tác giả.

* Kết quả thực hiện TTHC: Văn bản ghi nhận.

* Phí, lệ phí: Chưa quy định

* Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

Tờ khai yêu cầu ghi nhận tổ chức tư vấn, dịch vụ quyền tác giả, quyền liên quan (Mẫu số 08 Phụ lục 03 ban hành kèm theo Nghị định số 17/2023/NĐ-CP ngày 26 tháng 4 năm 2023 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về quyền tác giả, quyền liên quan. Có hiệu lực từ ngày 26 tháng 4 năm 2023).

* Căn cứ pháp lý của TTHC:

- Luật sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 ngày 29 tháng 11 năm 2005. Có hiệu lực từ ngày 01 tháng 7 năm 2006.

- Luật số 36/2009/QH12 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật sở hữu trí tuệ ngày 19 tháng 6 năm 2009. Có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2010.

- Luật số 07/2022/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật sở hữu trí tuệ ngày 16 tháng 6 năm 2022. Có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2023.

- Nghị định số 17/2023/NĐ-CP ngày 26 tháng 4 năm 2023 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về quyền tác giả, quyền liên quan. Có hiệu lực từ ngày 26 tháng 4 năm 2023.

TỜ KHAI***YÊU CẦU GHI NHẬN/XÓA TÊN TỔ CHỨC TƯ VẤN, DỊCH VỤ QUYỀN TÁC GIẢ, QUYỀN LIÊN QUAN**

Kính gửi: Cục Bản quyền tác giả, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

❶ TỔ CHỨC NỘP HỒ SƠ

Tên đầy đủ: /Tên Tiếng Anh, viết tắt (nếu có):

Người đại diện theo pháp luật:

Số ĐKKD:

Ngày cấp:

Nơi cấp:

Địa chỉ:

Điện thoại:

Fax:

E-mail:

❷ NỘI DUNG YÊU CẦU☐ Ghi nhận Tổ chức tư vấn, dịch vụ quyền tác giả, quyền liên quan☐ Xóa tên Tổ chức tư vấn, dịch vụ quyền tác giả, quyền liên quan**❸ CÁC TÀI LIỆU CÓ TRONG HỒ SƠ**☐ Tờ khai theo mẫu☐ Danh sách cá nhân thuộc tổ chức kèm theo bản sao CMND/CCCD☐ Sơ yếu lý lịch của người đứng đầu tổ chức có xác nhận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền☐ Bản sao có chứng thực bằng tốt nghiệp đại học chuyên ngành luật của người đứng đầu tổ chức và các cá nhân thuộc tổ chức☐ Bản sao giấy chứng nhận ĐKKD/giấy chứng nhận đăng ký hoạt động**KIỂM TRA DANH MỤC TÀI LIỆU***(Dành cho cán bộ nhận hồ sơ)*
☐ Cán bộ nhận hồ
☐ sơ
☐ (Ký và ghi rõ họ
☐ tên)
☐
❹ CAM KẾT CỦA TỔ CHỨC NỘP HỒ SƠ

Tôi cam đoan mọi thông tin trong tờ khai trên đây là trung thực, đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Khai tại: ngày ... tháng ... năm ...

Chữ ký, họ tên người nộp tờ khai

(Ghi rõ chức vụ và đóng dấu, nếu có)

* Chú thích: Trong Tờ khai này, tổ chức, cá nhân đánh dấu "x" vào ô vuông ☐ nếu các thông tin ghi sau các ô vuông là phù hợp.

2. Thủ tục Xóa tên tổ chức tư vấn, dịch vụ quyền tác giả, quyền liên quan

*** Điều kiện:**

- Tổ chức tư vấn dịch vụ quyền tác giả, quyền liên quan từ bỏ, chấm dứt kinh doanh tư vấn, dịch vụ quyền tác giả, quyền liên quan;
- Tổ chức tư vấn dịch vụ quyền tác giả, quyền liên quan không còn đáp ứng đầy đủ các điều kiện kinh doanh tư vấn, dịch vụ quyền tác giả, quyền liên quan.

*** Cách thức thực hiện:**

Nộp trực tiếp, qua dịch vụ bưu chính đến Cục Bản quyền tác giả, Điểm tiếp nhận hồ sơ của Cục Bản quyền tác giả tại thành phố Hồ Chí Minh, Điểm tiếp nhận hồ sơ của Cục Bản quyền tác giả tại thành phố Đà Nẵng.

*** Thành phần, số lượng hồ sơ:**

- Thành phần hồ sơ, bao gồm:

(1) Tờ khai yêu cầu xóa tên tổ chức tư vấn, dịch vụ quyền tác giả, quyền liên quan (theo Mẫu số 08 của Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 17/2023/NĐ-CP ngày ngày 26 tháng 4 năm 2023 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về quyền tác giả, quyền liên quan) hoặc kết quả giải quyết kiến nghị, phản ánh, khiếu nại, tố cáo hoặc quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền liên quan đến yêu cầu xóa tên.

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

*** Thời hạn giải quyết:**

30 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.

*** Đối tượng thực hiện TTHC, gồm: Tổ chức.**

*** Cơ quan thực hiện TTHC:**

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.
- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Cục Bản quyền tác giả.

*** Kết quả thực hiện TTHC: Văn bản xóa tên.**

*** Phí, lệ phí: Chưa quy định**

*** Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

Tờ khai yêu cầu xóa tên tổ chức tư vấn, dịch vụ quyền tác giả, quyền liên quan (Mẫu số 08 Phụ lục 03 ban hành kèm theo Nghị định số 17/2023/NĐ-CP ngày ngày 26 tháng 4 năm 2023 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về quyền tác giả, quyền liên quan).

*** Căn cứ pháp lý của TTHC:**

- Luật sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 ngày 29 tháng 11 năm 2005. Có hiệu lực từ ngày 01 tháng 7 năm 2006.
- Luật số 36/2009/QH12 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật sở hữu trí tuệ ngày 19 tháng 6 năm 2009. Có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2010.
- Luật số 07/2022/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật sở hữu trí tuệ ngày 16 tháng 6 năm 2022. Có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2023.
- Nghị định số 17/2023/NĐ-CP ngày ngày 26 tháng 4 năm 2023 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về quyền tác giả, quyền liên quan. Có hiệu lực từ ngày 26 tháng 4 năm 2023.

TỜ KHAI***YÊU CẦU GHI NHẬN/XÓA TÊN TỔ CHỨC TƯ VẤN, DỊCH VỤ QUYỀN TÁC GIẢ, QUYỀN LIÊN QUAN**

Kính gửi: Cục Bản quyền tác giả, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

❶ TỔ CHỨC NỘP HỒ SƠ Tên đầy đủ: _____ /Tên Tiếng Anh, viết tắt (nếu có): _____ Người đại diện theo pháp luật: _____ Số ĐKKD: _____ Ngày cấp: _____ Nơi cấp: _____ Địa chỉ: _____ Điện thoại: _____ Fax: _____ E-mail: _____	
❷ NỘI DUNG YÊU CẦU ☐ Ghi nhận Tổ chức tư vấn, dịch vụ quyền tác giả, quyền liên quan ☐ Xóa tên Tổ chức tư vấn, dịch vụ quyền tác giả, quyền liên quan	
❸ CÁC TÀI LIỆU CÓ TRONG HỒ SƠ ☐ Tờ khai theo mẫu ☐ Danh sách cá nhân thuộc tổ chức kèm theo bản sao CMND/CCCD ☐ Sơ yếu lý lịch của người đứng đầu tổ chức có xác nhận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền ☐ Bản sao có chứng thực bằng tốt nghiệp đại học chuyên ngành luật của người đứng đầu tổ chức và các cá nhân thuộc tổ chức ☐ Bản sao giấy chứng nhận ĐKKD/giấy chứng nhận đăng ký hoạt động	KIỂM TRA DANH MỤC TÀI LIỆU <i>(Dành cho cán bộ nhận hồ sơ)</i> Cán bộ nhận hồ sơ _____ (Ký và ghi rõ họ tên)
❹ CAM KẾT CỦA TỔ CHỨC NỘP HỒ SƠ Tôi cam đoan mọi thông tin trong tờ khai trên đây là trung thực, đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật. <i>Khai tại: ngày ... tháng ... năm ...</i> Chữ ký, họ tên người nộp tờ khai <i>(Ghi rõ chức vụ và đóng dấu, nếu có)</i>	

Chú thích: Trong Tờ khai này, tổ chức, cá nhân đánh dấu "x" vào ô vuông ☐ nếu các thông tin ghi sau các ô vuông là phù hợp.

3. Thủ tục chấp thuận sử dụng tác phẩm, cuộc biểu diễn, bản ghi âm, ghi hình, chương trình phát sóng mà Nhà nước là đại diện chủ sở hữu quyền tác giả, chủ sở hữu quyền liên quan

*** Trình tự thực hiện**

- Tổ chức, cá nhân có thể trực tiếp hoặc ủy quyền cho tổ chức, cá nhân khác nộp 01 hồ sơ xin chấp thuận sử dụng sử dụng tác phẩm, cuộc biểu diễn, bản ghi âm, ghi hình, chương trình phát sóng mà Nhà nước là đại diện chủ sở hữu quyền tác giả, chủ sở hữu quyền liên quan tại trụ sở Cục Bản quyền tác giả. Hồ sơ có thể gửi qua đường bưu điện.

- Trong thời gian 30 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Cục Bản quyền tác giả gửi thông báo nộp tiền bản quyền kèm theo bản dự tính tiền bản quyền đến tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ;

- Tổ chức, cá nhân nhận được thông báo phải nộp tiền bản quyền theo bản dự tính tiền bản quyền trong thời hạn 5 ngày làm việc (có bản sao chứng từ nộp tiền bản quyền);

- Sau khi nhận được tiền bản quyền, trong thời hạn 5 ngày làm việc, Cục Bản quyền tác giả ban hành văn bản chấp thuận việc sử dụng tác phẩm, cuộc biểu diễn, bản ghi âm, ghi hình, chương trình phát sóng mà Nhà nước là đại diện chủ sở hữu quyền tác giả, chủ sở hữu quyền liên quan;

*** Cách thức thực hiện**

Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Cục Bản quyền tác giả.

*** Thành phần, số lượng hồ sơ:**

(1) Tờ khai đề nghị chấp thuận việc sử dụng tác phẩm, cuộc biểu diễn, bản ghi âm, ghi hình, chương trình phát sóng mà Nhà nước là đại diện chủ sở hữu quyền tác giả, chủ sở hữu quyền liên quan (theo Mẫu số 01 của Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định 17/2023/NĐ-CP);

(2) Kế hoạch sử dụng;

(3) Bản sao chứng từ nộp chi phí thực hiện chấp thuận việc sử dụng tác phẩm, cuộc biểu diễn, bản ghi âm, ghi hình, chương trình phát sóng mà Nhà nước là đại diện chủ sở hữu quyền tác giả, chủ sở hữu quyền liên quan (trường hợp nộp chi phí qua dịch vụ bưu chính hoặc nộp trực tiếp vào tài khoản);

(4) Văn bản ủy quyền (có công chứng, chứng thực hoặc hợp pháp hóa lãnh sự) trong trường hợp nộp hồ sơ thông qua ủy quyền.

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

* Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 5 ngày làm việc sau khi tổ chức, cá nhân nộp đủ tiền bản quyền dự tính theo thông báo của Cục Bản quyền tác giả.

* Đối tượng thực hiện TTHC, gồm: Cá nhân, tổ chức.

* Cơ quan thực hiện TTHC: Cục Bản quyền tác giả; Cơ quan sử dụng ngân sách nhà nước đặt hàng, giao nhiệm vụ, đấu thầu để sáng tạo tác phẩm, cuộc biểu diễn, bản ghi âm, ghi hình, chương trình phát sóng.

* Kết quả thực hiện TTHC: Văn bản chấp thuận việc sử dụng tác phẩm, cuộc biểu diễn, bản ghi âm, ghi hình, chương trình phát sóng mà Nhà nước là đại diện chủ sở hữu quyền tác giả, chủ sở hữu quyền liên quan.

* Phí: chưa quy định

* Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

Tờ khai đề nghị chấp thuận việc sử dụng tác phẩm, cuộc biểu diễn, bản ghi âm, ghi hình, chương trình phát sóng mà Nhà nước là đại diện chủ sở hữu quyền tác giả, chủ sở hữu quyền liên quan (Mẫu số 01 của Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 17/2023/NĐ-CP).

* Căn cứ pháp lý của TTHC:

- Luật sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 ngày 29 tháng 11 năm 2005. Có hiệu lực từ ngày 01 tháng 7 năm 2006.

- Luật số 36/2009/QH12 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật sở hữu trí tuệ ngày 19 tháng 6 năm 2009. Có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2010.

- Luật số 07/2022/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật sở hữu trí tuệ ngày 16 tháng 6 năm 2022. Có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2023.

- Nghị định số 17/2023/NĐ-CP ngày ngày 26 tháng 04 năm 2023 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật sở hữu trí tuệ về quyền tác giả, quyền liên quan. Có hiệu lực từ ngày 26 tháng 04 năm 2023.

Mẫu số 01**TỜ KHAI***

ĐỀ NGHỊ CHẤP THUẬN VIỆC SỬ DỤNG TÁC PHẨM, CUỘC BIỂU DIỄN, BẢN GHI ÂM, GHI HÌNH, CHƯƠNG TRÌNH PHÁT SÓNG MÀ NHÀ NƯỚC LÀ ĐẠI DIỆN CHỦ SỞ HỮU QUYỀN TÁC GIẢ, CHỦ SỞ HỮU QUYỀN LIÊN QUAN

Kính gửi:

① TỔ CHỨC, CÁ NHÂN NỘP HỒ SƠ Tên đầy đủ: /Tên Tiếng Anh, viết tắt (nếu có): Người đại diện theo pháp luật: Số CCCD/ĐKKD: Ngày cấp: Nơi cấp: Địa chỉ: Điện thoại: Fax: E-mail:	
② TỔ CHỨC, CÁ NHÂN ĐƯỢC ỦY QUYỀN (trường hợp nộp hồ sơ thông qua ủy quyền) Tên đầy đủ: /Tên Tiếng Anh, viết tắt (nếu có): Người đại diện theo pháp luật: Số CCCD/ĐKKD: Ngày cấp: Nơi cấp: Địa chỉ: Điện thoại: Fax: E-mail:	
③ NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ Đề nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận việc sử dụng tác phẩm, cuộc biểu diễn, bản ghi âm, ghi hình, chương trình phát sóng mà Nhà nước là đại diện chủ sở hữu quyền tác giả, chủ sở hữu quyền liên quan.	
④ TÁC PHẨM/CUỘC BIỂU DIỄN/BẢN GHI ÂM, GHI HÌNH/CHƯƠNG TRÌNH PHÁT SÓNG ĐỀ NGHỊ SỬ DỤNG Tên tác phẩm, cuộc biểu diễn, bản ghi âm, ghi hình, chương trình phát sóng: Loại hình tác phẩm: Thông tin về tác giả/chủ sở hữu quyền tác giả/chủ sở hữu quyền liên quan: Thông tin/nơi tiếp cận tác phẩm, cuộc biểu diễn, bản ghi âm, ghi hình, chương trình phát sóng: Số GCN đăng ký quyền tác giả/GCN đăng ký quyền liên quan (nếu có):	
⑤ CHI PHÍ	
Loại chi phí	Số tiền
☐ Chi phí thực hiện chấp thuận việc sử dụng tác phẩm, cuộc biểu diễn, bản ghi âm, ghi hình, chương trình phát sóng mà Nhà nước là đại diện chủ sở hữu quyền tác giả, quyền liên quan	
Tổng số chi phí nộp theo hồ sơ là:	
Số chứng từ (trường hợp nộp qua dịch vụ bưu chính hoặc nộp trực tiếp vào tài khoản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền):	
⑥ CÁC TÀI LIỆU CÓ TRONG HỒ SƠ	KIỂM TRA DANH MỤC TÀI LIỆU (Dành cho cán bộ nhận hồ sơ)

☐ Tờ khai theo mẫu ☐ Kế hoạch sử dụng ☐ Bản sao chứng từ nộp chi phí (trường hợp nộp qua dịch vụ bưu chính hoặc nộp trực tiếp vào tài khoản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền) ☐ Văn bản ủy quyền (có công chứng, chứng thực hoặc hợp pháp hóa lãnh sự) trong trường hợp nộp hồ sơ thông qua ủy quyền	☐ ☐ ☐ ☐	Cán bộ nhận hồ sơ (Ký và ghi rõ họ tên)
7 CAM KẾT CỦA TỔ CHỨC, CÁ NHÂN NỘP HỒ SƠ/ĐƯỢC ỦY QUYỀN NỘP HỒ SƠ Tôi cam đoan mọi thông tin trong tờ khai trên đây là trung thực, đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật. <i>Khai tại: ngày ... tháng ... năm ...</i> Chữ ký, họ tên người nộp hồ sơ/được ủy quyền nộp hồ sơ (Ghi rõ chức vụ và đóng dấu, nếu có)		

* Chú thích: Trong Tờ khai này, tổ chức, cá nhân đánh dấu “x” vào ô vuông ☐ nếu các thông tin ghi sau các ô vuông là phù hợp.

4. Thủ tục chấp thuận sử dụng tác phẩm, cuộc biểu diễn, bản ghi âm, ghi hình, chương trình phát sóng mà Nhà nước là đại diện quản lý quyền tác giả, chủ sở hữu quyền liên quan

*** Trình tự thực hiện**

- Tổ chức, cá nhân có nhu cầu sử dụng tác phẩm, cuộc biểu diễn, bản ghi âm, ghi hình, chương trình phát sóng mà Nhà nước là đại diện quản lý quyền tác giả, quyền liên quan phải nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tới Cục Bản quyền tác giả sau khi đã nỗ lực tìm kiếm chủ thể quyền mà không thể tìm được hoặc không liên hệ được.

- Sau 20 ngày kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ, Cục Bản quyền tác giả thực hiện như sau:

+ Đăng tải công khai nội dung đề nghị trên trang thông tin điện tử về quyền tác giả, quyền liên quan để tiếp tục thông báo tìm kiếm và nhận thông tin về chủ thể quyền;

+ Trường hợp chủ thể quyền hoặc người được ủy quyền (nếu có) phản đối nội dung đề nghị này thì phải gửi văn bản phản đối kèm theo các tài liệu, chứng cứ chứng minh là chủ thể quyền tới Cục Bản quyền tác giả. Các tài liệu, chứng cứ chứng minh bao gồm:

Chứng cứ chứng minh chủ thể quyền theo quy định tại các khoản 1 và 2 Điều 77 của Nghị định 17/2023/NĐ-CP;

Bản chính hoặc bản sao có công chứng, chứng thực hoặc hợp pháp hóa lãnh sự đối với hợp đồng sáng tạo, chuyển nhượng, tặng cho, mua bán, góp vốn, chuyển quyền sử dụng quyền tác giả, quyền liên quan; văn bản về việc giao nhiệm vụ, thừa kế, kế thừa hoặc văn bản tương tự trong trường hợp chủ thể quyền là người được chuyển giao quyền tác giả, quyền liên quan, được thừa kế hoặc kế thừa theo quy định của pháp luật;

Văn bản ủy quyền (có công chứng, chứng thực hoặc hợp pháp hóa lãnh sự) trong trường hợp người phản đối là người được ủy quyền.

- Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày đăng tải theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 23 Nghị định 17/2023/NĐ-CP, chủ thể quyền hoặc người được ủy quyền (nếu có) không gửi văn bản phản đối thì được coi là đã từ bỏ cơ hội phản đối.

- Hết thời hạn quy định tại điểm c khoản 4 Điều 23 Nghị định 17/2023/NĐ-CP, Cục Bản quyền tác giả xem xét hồ sơ và thông báo kết quả theo các trường hợp sau:

+ Trường hợp nhận được văn bản phản đối và xác định được chủ thể quyền theo quy định về giả định quyền tác giả, quyền liên quan và quy định khác của pháp luật có liên quan, trong thời hạn 30 ngày, Cục Bản quyền tác giả thông báo

kết quả bằng văn bản cho chủ thể quyền và tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ để các bên trực tiếp thỏa thuận về việc sử dụng theo quy định của pháp luật;

+ Trường hợp không nhận được văn bản phản đối hoặc nhận được văn bản phản đối nhưng không xác định được chủ thể quyền theo quy định về giả định quyền tác giả, quyền liên quan và quy định khác của pháp luật có liên quan và không thuộc trường hợp từ chối hồ sơ theo quy định tại các điểm a và c khoản 7 Điều 23, trong thời hạn 30 ngày, Cục Bản quyền tác giả gửi thông báo nộp tiền bản quyền kèm theo bản dự tính tiền bản quyền đến tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ.

Tổ chức, cá nhân nhận được thông báo phải nộp tiền bản quyền theo bản dự tính tiền bản quyền trong thời hạn 5 ngày làm việc (có bản sao chứng từ nộp tiền bản quyền);

+ Sau khi nhận được tiền bản quyền theo điểm b khoản này, trong thời hạn 05 ngày làm việc, Cục Bản quyền tác giả ban hành văn bản chấp thuận việc sử dụng tác phẩm, cuộc biểu diễn, bản ghi âm, ghi hình, chương trình phát sóng mà Nhà nước là đại diện quản lý quyền tác giả, quyền liên quan đồng thời công khai kết quả trên trang thông tin điện tử về quyền tác giả, quyền liên quan.

Việc sử dụng được chấp thuận phải là sử dụng có thời hạn và có thể được xem xét gia hạn khi có văn bản đề nghị của tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ.

* Cách thức thực hiện

Tổ chức, cá nhân có nhu cầu sử dụng tác phẩm, cuộc biểu diễn, bản ghi âm, ghi hình, chương trình phát sóng mà Nhà nước là đại diện quản lý quyền tác giả, quyền liên quan phải nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tới Cục Bản quyền tác giả sau khi đã nỗ lực tìm kiếm chủ thể quyền mà không thể tìm được hoặc không liên hệ được.

* Thành phần, số lượng hồ sơ:

(1) Tờ khai đề nghị chấp thuận việc sử dụng tác phẩm, cuộc biểu diễn, bản ghi âm, ghi hình, chương trình phát sóng mà Nhà nước là đại diện quản lý quyền tác giả, quyền liên quan (theo Mẫu số 02 của Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định 17/2023/NĐ-CP);

(2) Kế hoạch sử dụng;

(3) Tài liệu chứng minh đã nỗ lực tìm kiếm theo quy định tại khoản 2 Điều này bao gồm:

Tài liệu chứng minh đã tìm kiếm thông tin về chủ thể quyền tại Niên giám đăng ký về quyền tác giả, quyền liên quan trên trang thông tin điện tử về quyền tác giả, quyền liên quan;

Văn bản về việc tìm kiếm chủ thể quyền gửi đến tổ chức đại diện tập thể quyền tác giả, quyền liên quan trong cùng lĩnh vực với tác phẩm, cuộc biểu diễn,

bản ghi âm, ghi hình, chương trình phát sóng có nhu cầu sử dụng và đã qua 30 ngày kể từ ngày gửi mà không nhận được trả lời hoặc được trả lời là không biết thông tin về chủ thể quyền.

Trường hợp không có tổ chức đại diện tập thể quyền tác giả, quyền liên quan trong cùng lĩnh vực thì gửi văn bản đến ít nhất 02 tổ chức, cá nhân đã hoặc đang sử dụng tác phẩm, cuộc biểu diễn, bản ghi âm, ghi hình, chương trình phát sóng đó (nếu có);

Tài liệu chứng minh đã sử dụng thiết bị tìm kiếm thông tin chủ thể quyền trên mạng viễn thông và mạng Internet.

(4) Bản sao chứng từ nộp chi phí thực hiện chấp thuận việc sử dụng tác phẩm, cuộc biểu diễn, bản ghi âm, ghi hình, chương trình phát sóng mà Nhà nước là đại diện quản lý quyền tác giả, quyền liên quan (trường hợp nộp chi phí qua dịch vụ bưu chính hoặc nộp trực tiếp vào tài khoản);

(5) Văn bản ủy quyền (có công chứng, chứng thực hoặc hợp pháp hóa lãnh sự) trong trường hợp nộp hồ sơ thông qua ủy quyền.

* Thời hạn giải quyết: Sau 5 ngày làm việc kể từ thời điểm tổ chức, cá nhân nộp đủ tiền bản quyền theo thông báo dự tính tiền bản quyền của Cục Bản quyền tác giả hoặc sau 80 ngày trong trường hợp Cục Bản quyền tác giả nhận được văn bản phản đối và xác định được chủ thể quyền theo quy định về giả định quyền tác giả, quyền liên quan và quy định khác của pháp luật có liên quan.

* Đối tượng thực hiện TTHC, gồm: Cá nhân, tổ chức

* Cơ quan thực hiện TTHC: Cục Bản quyền tác giả.

* Kết quả thực hiện TTHC: Văn bản chấp thuận.

* Phí:

* Tên mẫu đơn, tờ khai: Tờ khai đề nghị chấp thuận việc sử dụng tác phẩm, cuộc biểu diễn, bản ghi âm, ghi hình, chương trình phát sóng mà Nhà nước là đại diện quản lý quyền tác giả, quyền liên quan (Mẫu số 02 của Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 17/2023/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật sở hữu trí tuệ về quyền tác giả, quyền liên quan).

* Căn cứ pháp lý của TTHC:

- Luật sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 ngày 29 tháng 11 năm 2005. Có hiệu lực từ ngày 01 tháng 7 năm 2006.

- Luật số 36/2009/QH12 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật sở hữu trí tuệ ngày 19 tháng 6 năm 2009. Có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2010.

- Luật số 07/2022/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật sở hữu trí tuệ ngày 16 tháng 6 năm 2022. Có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2023.

- Nghị định số 17/2023/NĐ-CP ngày ngày 26 tháng 04 năm 2023 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật sở hữu trí tuệ về quyền tác giả, quyền liên quan. Có hiệu lực từ ngày 26 tháng 04 năm 2023.

TỜ KHAI*

ĐỀ NGHỊ CHẤP THUẬN VIỆC SỬ DỤNG TÁC PHẨM, CUỘC BIỂU DIỄN, BẢN GHI ÂM, GHI HÌNH, CHƯƠNG TRÌNH PHÁT SÓNG MÀ NHÀ NƯỚC LÀ ĐẠI DIỆN QUẢN LÝ QUYỀN TÁC GIẢ, QUYỀN LIÊN QUAN

Kính gửi: Cục Bản quyền tác giả, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch

❶ TỔ CHỨC, CÁ NHÂN NỘP HỒ SƠ

Tên đầy đủ: /Tên Tiếng Anh, viết tắt (nếu có):

Người đại diện theo pháp luật:

Số CCCD/ĐKKD:

Ngày cấp:

Nơi cấp:

Địa chỉ:

Điện thoại:

Fax:

E-mail:

❷ TỔ CHỨC, CÁ NHÂN ĐƯỢC ỦY QUYỀN (trường hợp nộp hồ sơ thông qua ủy quyền)

Tên đầy đủ: /Tên Tiếng Anh, viết tắt (nếu có):

Người đại diện theo pháp luật:

Số CCCD/ĐKKD:

Ngày cấp:

Nơi cấp:

Địa chỉ:

Điện thoại:

Fax:

E-mail:

❸ NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ

Đề nghị Cục Bản quyền tác giả chấp thuận việc sử dụng tác phẩm, cuộc biểu diễn, bản ghi âm, ghi hình, chương trình phát sóng mà Nhà nước là đại diện quản lý quyền tác giả, quyền liên quan.

❹ TÁC PHẨM/CUỘC BIỂU DIỄN/BẢN GHI ÂM, GHI HÌNH/CHƯƠNG TRÌNH PHÁT SÓNG ĐỀ NGHỊ SỬ DỤNG

Tên tác phẩm, cuộc biểu diễn, bản ghi âm, ghi hình, chương trình phát sóng:

Loại hình tác phẩm:

Thông tin về tác giả/chủ sở hữu quyền tác giả/chủ sở hữu quyền liên quan:

Thông tin/nơi tiếp cận tác phẩm, cuộc biểu diễn, bản ghi âm, ghi hình, chương trình phát sóng:

Số GCN đăng ký quyền tác giả/GCN đăng ký quyền liên quan (nếu có):

5 CHI PHÍ	
Loại chi phí	Số tiền
☐ Chi phí thực hiện chấp thuận việc sử dụng tác phẩm, cuộc biểu diễn, bản ghi âm, ghi hình, chương trình phát sóng mà Nhà nước là đại diện chủ sở hữu quyền tác giả, quyền liên quan	
Tổng số chi phí nộp theo hồ sơ là:	
Số chứng từ (trường hợp nộp qua dịch vụ bưu chính hoặc nộp trực tiếp vào tài khoản của Cục Bản quyền tác giả):	
6 CÁC TÀI LIỆU CÓ TRONG HỒ SƠ ☐ Tờ khai theo mẫu ☐ Kế hoạch sử dụng ☐ Tài liệu chứng minh đã nỗ lực tìm kiếm chủ thể quyền tại Niên giám đăng ký về quyền tác giả, quyền liên quan ☐ Tài liệu chứng minh đã nỗ lực tìm kiếm chủ thể quyền qua tổ chức đại diện tập thể quyền tác giả, quyền liên quan ☐ Tài liệu chứng minh đã nỗ lực tìm kiếm chủ thể quyền qua tổ chức, cá nhân đã hoặc đang sử dụng ☐ Tài liệu chứng minh đã nỗ lực tìm kiếm chủ thể quyền trên mạng ☐ Bản sao chứng từ nộp chi phí (trường hợp nộp qua dịch vụ bưu chính hoặc nộp trực tiếp vào tài khoản của Cục Bản quyền tác giả) ☐ Văn bản ủy quyền (có công chứng, chứng thực hoặc hợp pháp hóa lãnh sự) trong trường hợp nộp hồ sơ thông qua ủy quyền	KIỂM TRA DANH MỤC TÀI LIỆU <i>(Dành cho cán bộ nhận hồ sơ)</i> Cán bộ nhận hồ sơ <i>(Ký và ghi rõ họ tên)</i>
7 CAM KẾT CỦA TỔ CHỨC, CÁ NHÂN NỘP HỒ SƠ/ĐƯỢC ỦY QUYỀN NỘP HỒ SƠ Tôi cam đoan mọi thông tin trong tờ khai trên đây là trung thực, đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật. <i>Khai tại: ngày ... tháng ... năm ...</i> <i>Chữ ký, họ tên người nộp hồ sơ/được ủy quyền nộp hồ sơ</i> <i>(Ghi rõ chức vụ và đóng dấu, nếu có)</i>	

* Chú thích: Trong Tờ khai này, tổ chức, cá nhân đánh dấu "x" vào ô vuông ☐ nếu các thông tin ghi sau các ô vuông là phù hợp.

5. Chấp thuận cho tổ chức phi lợi nhuận có hoạt động hoặc chức năng, nhiệm vụ cung cấp dịch vụ cho người khuyết tật trong các lĩnh vực giáo dục, đào tạo, đọc thích nghi và tiếp cận thông tin thực hiện quyền sao chép, phân phối, biểu diễn, truyền đạt tác phẩm dưới định dạng bản sao dễ tiếp cận của tác phẩm

* Trình tự thực hiện

- Tổ chức phi lợi nhuận (đáp ứng điều kiện theo quy định của Chính phủ quy định tại các khoản 2, 3, 4 và 5 Điều 25a của Luật Sở hữu trí tuệ) có hoạt động hoặc chức năng, nhiệm vụ cung cấp dịch vụ cho người khuyết tật trong các lĩnh vực giáo dục, đào tạo, đọc thích nghi và tiếp cận thông tin (không thuộc các trường hợp quy định tại các điểm a,b,c,d,đ và e khoản 3 Điều 30 Nghị định 17/2023/NĐ-CP) có nhu cầu sao chép, phân phối, biểu diễn, truyền đạt tác phẩm dưới định dạng bản sao dễ tiếp cận thì nộp hồ sơ đến Cục Bản quyền tác giả kèm theo các tài liệu liên quan.

- Sau 30 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Cục Bản quyền tác giả ra quyết định chấp thuận hoặc từ chối chấp thuận cho tổ chức áp dụng ngoại lệ không xâm phạm quyền tác giả dành cho người khuyết tật.

* Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tới Cục Bản quyền tác giả.

* Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Tờ khai đề nghị chấp thuận áp dụng ngoại lệ không xâm phạm quyền tác giả cho người khuyết tật (theo Mẫu số 03 của Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định 17/2023/NĐ-CP);

- Kế hoạch sử dụng;

- Bản sao có chứng thực giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc giấy chứng nhận đăng ký hoạt động hoặc quyết định thành lập của tổ chức và tài liệu khác chứng minh đáp ứng điều kiện theo quy định tại khoản 3 Điều 30 Nghị định 17/2023/NĐ-CP.

* Thời hạn giải quyết: Sau 30 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.

* Đối tượng thực hiện TTHC, gồm: Tổ chức không thuộc các trường hợp quy định tại các điểm a,b,c,d,đ và e khoản 3 Điều 30 Nghị định 17/2023/NĐ-CP có nhu cầu sao chép, phân phối, biểu diễn, truyền đạt tác phẩm dưới định dạng bản sao dễ tiếp cận.

* Cơ quan thực hiện TTHC: Cục Bản quyền tác giả.

* Kết quả thực hiện TTHC: quyết định chấp thuận hoặc từ chối chấp thuận.

* Phí: chưa quy định

* Tên mẫu đơn, tờ khai: Tờ khai đề nghị chấp thuận áp dụng ngoại lệ không xâm phạm quyền tác giả cho người khuyết tật (theo Mẫu số 03 của Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định 17/2023/NĐ-CP).

* Căn cứ pháp lý của TTHC:

- Luật sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 ngày 29 tháng 11 năm 2005. Có hiệu lực từ ngày 01 tháng 7 năm 2006.

- Luật số 36/2009/QH12 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật sở hữu trí tuệ ngày 19 tháng 6 năm 2009. Có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2010.

- Luật số 07/2022/QH15 sửa đổi , bổ sung một số điều của Luật sở hữu trí tuệ ngày 16 tháng 6 năm 2022. Có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2023.

- Nghị định số 17/2023/NĐ-CP ngày ngày 26 tháng 04 năm 2023 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật sở hữu trí tuệ về quyền tác giả, quyền liên quan. Có hiệu lực từ ngày 26 tháng 04 năm 2023.

TỜ KHAI***ĐỀ NGHỊ CHẤP THUẬN ÁP DỤNG NGOẠI LỆ KHÔNG XÂM PHẠM QUYỀN TÁC GIẢ DÀNH CHO NGƯỜI KHUYẾT TẬT**

Kính gửi: Cục Bản quyền tác giả, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

❶ TỔ CHỨC NỘP HỒ SƠ

Tên đầy đủ: /Tên Tiếng Anh, viết tắt (nếu có):

Người đại diện theo pháp luật:

Số ĐKKD/ĐKHĐ/QĐTL:

Ngày cấp:

Nơi cấp:

Địa chỉ:

Điện thoại:

Fax:

E-mail:

❷ NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ

Đề nghị chấp thuận cho tổ chức áp dụng ngoại lệ không xâm phạm quyền tác giả dành cho người khuyết tật theo quy định tại Điều 25a của Luật Sở hữu trí tuệ đối với các quyền:

- ☐ Tạo bản sao dưới định dạng dễ tiếp cận, sao chép tác phẩm dưới định dạng bản sao dễ tiếp cận theo khoản 2 Điều 25a của Luật Sở hữu trí tuệ
- ☐ Biểu diễn tác phẩm dưới định dạng bản sao dễ tiếp cận theo khoản 2 Điều 25a của Luật Sở hữu trí tuệ
- ☐ Phân phối tác phẩm dưới định dạng bản sao dễ tiếp cận theo khoản 2 Điều 25a của Luật Sở hữu trí tuệ
- ☐ Phân phối tác phẩm dưới định dạng bản sao dễ tiếp cận theo khoản 3 Điều 25a của Luật Sở hữu trí tuệ
- ☐ Phân phối tác phẩm dưới định dạng bản sao dễ tiếp cận theo khoản 4 Điều 25a của Luật Sở hữu trí tuệ
- ☐ Truyền đạt tác phẩm dưới định dạng bản sao dễ tiếp cận theo khoản 2 Điều 25a của Luật Sở hữu trí tuệ
- ☐ Truyền đạt tác phẩm dưới định dạng bản sao dễ tiếp cận theo khoản 3 Điều 25a của Luật Sở hữu trí tuệ
- ☐ Truyền đạt tác phẩm dưới định dạng bản sao dễ tiếp cận theo khoản 4 Điều 25a của Luật Sở hữu trí tuệ
- ☐ Nhập khẩu tác phẩm dưới định dạng bản sao dễ tiếp cận theo khoản 5 Điều 25a của Luật Sở hữu trí tuệ
- ☐ Khác (trình bày trong Kế hoạch sử dụng)

❸**CÁC TÀI LIỆU CÓ TRONG HỒ SƠ**

- ☐ Tờ khai theo mẫu
- ☐ Kế hoạch sử dụng
- ☐ Bản sao có chứng thực giấy chứng nhận ĐKKD/giấy chứng nhận đăng ký hoạt động/quyết định thành lập
- ☐ Tài liệu khác chứng minh đáp ứng điều kiện theo quy định của tổ chức

KIỂM TRA DANH MỤC TÀI LIỆU*(Dành cho cán bộ nhận hồ sơ)*☐☐☐☐

Cán bộ nhận hồ sơ
(Ký và ghi rõ họ tên)

④ CAM KẾT CỦA TỔ CHỨC NỘP HỒ SƠ

Tôi cam đoan mọi thông tin trong tờ khai trên đây là trung thực, đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm thuộc pháp luật.

Khai tại: ngày ... tháng ... năm ...

Chữ ký, họ tên người nộp hồ sơ

(Ghi rõ chức vụ và đóng dấu, nếu có)

* Chú thích: Trong Tờ khai này, tổ chức, cá nhân đánh dấu "x" vào ô vuông ☐ nếu các thông tin ghi sau các ô vuông là phù hợp

6. Chấp thuận việc khai thác, sử dụng quyền dịch các tác phẩm từ tiếng nước ngoài sang tiếng Việt để giảng dạy, nghiên cứu không nhằm mục đích thương mại.

*** Trình tự thực hiện**

- Tổ chức, cá nhân Việt Nam có nhu cầu dịch sang tiếng Việt tác phẩm đã được phân phối hoặc truyền đạt đến công chúng một cách hợp pháp để giảng dạy, nghiên cứu không nhằm mục đích thương mại phải nộp hồ sơ bao gồm tờ khai đề nghị chấp thuận việc dịch tác phẩm từ tiếng nước ngoài sang tiếng Việt để giảng dạy, nghiên cứu không nhằm mục đích thương mại trực tiếp đến Cục Bản quyền tác giả kèm theo các bằng chứng về việc tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trước đó đã xin phép chủ sở hữu quyền tác giả về việc dịch tác phẩm sang tiếng Việt nhưng yêu cầu của họ đã bị từ chối hoặc không thể đạt được thỏa thuận hoặc bằng mọi biện pháp không thể tìm thấy chủ sở hữu quyền tác giả và phải đáp ứng một trong các điều kiện quy định tại Khoản 1 Điều 36 Nghị định 17/2023/NĐ-CP;

- Sau 20 ngày kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ, Cục Bản quyền tác giả gửi thông báo cho chủ sở hữu quyền tác giả và đăng trên trang thông tin điện tử về quyền tác giả, quyền liên quan về việc tổ chức, cá nhân đề nghị chấp thuận việc dịch tác phẩm từ tiếng nước ngoài sang tiếng Việt để giảng dạy, nghiên cứu không nhằm mục đích thương mại;

- Sau ít nhất 6 tháng kể từ ngày đăng thông báo, Cục Bản quyền tác giả gửi thông báo nộp tiền bản quyền kèm theo bản dự tính tiền bản quyền đến tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ;

- Tổ chức, cá nhân nhận được thông báo phải nộp tiền bản quyền theo bản dự tính tiền bản quyền trong thời hạn 5 ngày làm việc (có bản sao chứng từ nộp tiền bản quyền);

- Sau khi nhận được tiền bản quyền, trong thời hạn 5 ngày làm việc, Cục Bản quyền tác giả ban hành văn bản chấp thuận việc dịch tác phẩm từ tiếng nước ngoài sang tiếng Việt để giảng dạy, nghiên cứu không nhằm mục đích thương mại.

*** Cách thức thực hiện:** Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tới Cục Bản quyền tác giả.

*** Thành phần, số lượng hồ sơ:**

- Tờ khai đề nghị chấp thuận việc dịch tác phẩm từ tiếng nước ngoài sang tiếng Việt để giảng dạy, nghiên cứu không nhằm mục đích thương mại (theo Mẫu số 04 của Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định 17/2023/NĐ-CP);

- Kế hoạch sử dụng;

- Tài liệu chứng minh đã nỗ lực xin phép chủ sở hữu quyền tác giả về việc dịch tác phẩm sang tiếng Việt nhưng yêu cầu của họ đã bị từ chối hoặc không thể đạt được thỏa thuận hoặc đã nỗ lực tìm kiếm chủ sở hữu quyền tác giả;

- Tài liệu chứng minh đáp ứng điều kiện quy định tại điểm a hoặc điểm b khoản 1 Điều 36 Nghị định 17/2023/NĐ-CP;

- Bản sao chứng từ nộp chi phí thực hiện chấp thuận việc dịch tác phẩm từ tiếng nước ngoài sang tiếng Việt để giảng dạy, nghiên cứu không nhằm mục đích thương mại (trường hợp nộp chi phí qua dịch vụ bưu chính hoặc nộp trực tiếp vào tài khoản);

- Văn bản ủy quyền (có công chứng, chứng thực hoặc hợp pháp hóa lãnh sự) trong trường hợp nộp hồ sơ thông qua ủy quyền.

* Thời hạn giải quyết: trong thời hạn 5 ngày làm việc sau khi tổ chức, cá nhân nộp đủ tiền bản quyền theo thông báo dự tính tiền bản quyền của Cục Bản quyền tác giả.

* Đối tượng thực hiện TTHC, gồm:

Tổ chức, cá nhân Việt Nam có nhu cầu dịch sang tiếng Việt tác phẩm đã được phân phối hoặc truyền đạt đến công chúng một cách hợp pháp để giảng dạy, nghiên cứu không nhằm mục đích thương mại đã xin phép chủ sở hữu quyền tác giả về việc dịch tác phẩm sang tiếng Việt nhưng yêu cầu của họ đã bị từ chối hoặc không thể đạt được thỏa thuận hoặc bằng mọi biện pháp không thể tìm thấy chủ sở hữu quyền tác giả và phải đáp ứng một trong các điều kiện quy định tại Khoản 1 Điều 36 Nghị định 17/2023/NĐ-CP.

* Cơ quan thực hiện TTHC: Cục Bản quyền tác giả.

* Kết quả thực hiện TTHC: Văn bản chấp thuận

* Phí: chưa quy định

* Tên mẫu đơn, tờ khai: Tờ khai đề nghị chấp thuận việc dịch tác phẩm từ tiếng nước ngoài sang tiếng Việt để giảng dạy, nghiên cứu không nhằm mục đích thương mại (theo Mẫu số 04 của Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định 17/2023/NĐ-CP Nghị định số 17/2023/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật sở hữu trí tuệ về quyền tác giả, quyền liên quan).

* Căn cứ pháp lý của TTHC:

- Luật sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 ngày 29 tháng 11 năm 2005. Có hiệu lực từ ngày 01 tháng 7 năm 2006.

- Luật số 36/2009/QH12 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật sở hữu trí tuệ ngày 19 tháng 6 năm 2009. Có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2010.

- Luật số 07/2022/QH15 sửa đổi , bổ sung một số điều của Luật sở hữu trí tuệ ngày 16 tháng 6 năm 2022. Có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2023.

- Nghị định số 17/2023/NĐ-CP ngày ngày 26 tháng 04 năm 2023 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật sở hữu trí tuệ về quyền tác giả, quyền liên quan. Có hiệu lực từ ngày 26 tháng 04 năm 2023.

TỜ KHAI*

ĐỀ NGHỊ CHẤP THUẬN VIỆC DỊCH TÁC PHẨM TỪ TIẾNG NƯỚC NGOÀI SANG TIẾNG VIỆT ĐỂ GIẢNG DẠY, NGHIÊN CỨU KHÔNG NHẪM MỤC ĐÍCH THƯƠNG MẠI

Kính gửi: Cục Bản quyền tác giả, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

❶ TỔ CHỨC, CÁ NHÂN NỘP HỒ SƠ	
Tên đầy đủ:	/Tên Tiếng Anh, viết tắt (nếu có):
Người đại diện theo pháp luật:	
Số CCCD/ĐKKD:	Ngày cấp: Nơi cấp:
Địa chỉ:	
Điện thoại:	Fax: E-mail:
❷ TỔ CHỨC, CÁ NHÂN ĐƯỢC ỦY QUYỀN (<i>trường hợp nộp hồ sơ thông qua ủy quyền</i>)	
Tên đầy đủ:	/Tên Tiếng Anh, viết tắt (nếu có):
Người đại diện theo pháp luật:	
Số CCCD/ĐKKD:	Ngày cấp: Nơi cấp:
Địa chỉ:	
Điện thoại:	Fax: E-mail:
❸ NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ	
Đề nghị Cục Bản quyền tác giả chấp thuận việc dịch tác phẩm từ tiếng nước ngoài sang tiếng Việt để giảng dạy, nghiên cứu không nhằm mục đích thương mại.	
❹ TÁC PHẨM ĐỀ NGHỊ DỊCH	
Tên tác phẩm:	
Loại hình tác phẩm:	
Thông tin về tác giả/chủ sở hữu quyền tác giả:	
Họ và tên:	Quốc tịch:
Địa chỉ:	
Số điện thoại:	Email:
Thông tin/nơi tiếp cận tác phẩm:	
Thông tin khác về tác phẩm (nếu có):	
❺ CHI PHÍ	
Loại chi phí	Số tiền
☐ Chi phí thực hiện chấp thuận việc dịch tác phẩm từ tiếng nước ngoài sang tiếng Việt để giảng dạy, nghiên cứu không nhằm mục đích thương mại	
Tổng số chi phí nộp theo hồ sơ là:	
Số chứng từ (trường hợp nộp qua dịch vụ bưu chính hoặc nộp trực tiếp vào tài khoản):	

⑥ CÁC TÀI LIỆU CÓ TRONG HỒ SƠ ☐ Tờ khai theo mẫu ☐ Kế hoạch sử dụng ☐ Tài liệu chứng minh đã nỗ lực xin phép/tìm kiếm chủ sở hữu quyền tác giả ☐ Tài liệu chứng minh đáp ứng điều kiện khác theo quy định ☐ Bản sao chứng từ nộp chi phí (trường hợp nộp qua dịch vụ bưu chính hoặc nộp trực tiếp vào tài khoản của Cục Bản quyền tác giả) ☐ Văn bản ủy quyền (có công chứng, chứng thực hoặc hợp pháp hóa lãnh sự) trong trường hợp nộp hồ sơ thông qua ủy quyền	KIỂM TRA DANH MỤC TÀI LIỆU <i>(Dành cho cán bộ nhận hồ sơ)</i> ☐ Cán bộ nhận hồ sơ <i>(Ký và ghi rõ họ tên)</i> ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐
⑦ CAM KẾT CỦA TỔ CHỨC, CÁ NHÂN NỘP HỒ SƠ/ĐƯỢC ỦY QUYỀN NỘP HỒ SƠ Tôi cam đoan mọi thông tin trong tờ khai trên đây là trung thực, đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật. <i>Khai tại: ngày ... tháng ... năm ...</i> Chữ ký, họ tên người nộp hồ sơ/được ủy quyền nộp hồ sơ <i>(Ghi rõ chức vụ và đóng dấu, nếu có)</i>	

* Chú thích: Trong Tờ khai này, tổ chức, cá nhân đánh dấu "x" vào ô vuông ☐ nếu các thông tin ghi sau các ô vuông là phù hợp.

7. Chấp thuận việc khai thác, sử dụng quyền sao chép để giảng dạy, nghiên cứu không nhằm mục đích thương mại

*** Trình tự thực hiện**

- Tổ chức, cá nhân Việt Nam có nhu cầu sao chép tác phẩm đã được phân phối hoặc truyền đạt đến công chúng một cách hợp pháp để giảng dạy, nghiên cứu không nhằm mục đích thương mại phải nộp hồ sơ bao gồm tờ khai đề nghị chấp thuận việc sao chép tác phẩm để giảng dạy, nghiên cứu không nhằm mục đích thương mại trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Cục Bản quyền tác giả kèm theo các bằng chứng về việc tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trước đó đã xin phép chủ sở hữu quyền tác giả về việc sao chép tác phẩm, nhưng yêu cầu của họ đã bị từ chối hoặc không thể đạt được thỏa thuận và phải đáp ứng các điều kiện quy định tại Khoản 1 Điều 37 Nghị định 17/2023/NĐ-CP;

- Sau 20 ngày kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ, Cục Bản quyền tác giả thông báo cho chủ sở hữu quyền tác giả và đăng trên trang thông tin điện tử về quyền tác giả, quyền liên quan về việc tổ chức, cá nhân đề nghị chấp thuận việc sao chép tác phẩm đã được phân phối hoặc truyền đạt đến công chúng một cách hợp pháp để giảng dạy, nghiên cứu không nhằm mục đích thương mại;

- Sau ít nhất 6 tháng đối với hồ sơ đề nghị chấp thuận việc sao chép tác phẩm khoa học tự nhiên, khoa học vật lý, toán học, công nghệ hoặc ít nhất 3 tháng đối với hồ sơ đề nghị chấp thuận việc sao chép tác phẩm khác kể từ ngày đăng thông báo theo điểm b khoản này, Cục Bản quyền tác giả gửi thông báo nộp tiền bản quyền kèm theo bản dự tính tiền bản quyền đến tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ;

- Tổ chức, cá nhân nhận được thông báo phải nộp tiền bản quyền theo bản dự tính tiền bản quyền trong thời hạn 5 ngày làm việc (có bản sao chứng từ nộp tiền bản quyền);

- Sau khi nhận được tiền bản quyền, trong thời hạn 5 ngày làm việc, Cục Bản quyền tác giả ban hành văn bản chấp thuận việc sao chép tác phẩm để giảng dạy, nghiên cứu không nhằm mục đích thương mại.

* Cách thức thực hiện: nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tới Cục Bản quyền tác giả.

*** Thành phần, số lượng hồ sơ:**

- Tờ khai đề nghị chấp thuận việc sao chép tác phẩm để giảng dạy, nghiên cứu không nhằm mục đích thương mại (theo Mẫu số 05 của Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định 17/2023/NĐ-CP);

- Kế hoạch sử dụng;

- Tài liệu chứng minh đã nỗ lực xin phép chủ sở hữu quyền tác giả về việc sao chép tác phẩm nhưng yêu cầu đã bị từ chối hoặc không thể đạt được thỏa thuận hoặc đã nỗ lực tìm kiếm chủ sở hữu quyền tác giả;

- Tài liệu chứng minh đáp ứng điều kiện quy định tại các điểm a và b khoản 1 Điều 37 Nghị định 17/2023/NĐ-CP;

- Bản sao chứng từ nộp chi phí thực hiện chấp thuận việc sao chép tác phẩm để giảng dạy, nghiên cứu không nhằm mục đích thương mại (trường hợp nộp chi phí qua dịch vụ bưu chính hoặc nộp trực tiếp vào tài khoản);

- Văn bản ủy quyền (có công chứng, chứng thực hoặc hợp pháp hóa lãnh sự) trong trường hợp nộp hồ sơ thông qua ủy quyền.

* Thời hạn giải quyết: trong thời hạn 5 ngày làm việc sau khi tổ chức, cá nhân nộp đủ tiền bản quyền theo thông báo dự tính tiền bản quyền của Cục Bản quyền tác giả.

* Đối tượng thực hiện TTHC, gồm:

Tổ chức, cá nhân Việt Nam có nhu cầu sao chép tác phẩm đã được phân phối hoặc truyền đạt đến công chúng một cách hợp pháp để giảng dạy, nghiên cứu không nhằm mục đích thương mại đã xin phép chủ sở hữu quyền tác giả về việc sao chép tác phẩm, nhưng yêu cầu của họ đã bị từ chối hoặc không thể đạt được thỏa thuận và phải đáp ứng các điều kiện quy định tại Khoản 1 Điều 37 Nghị định 17/2023/NĐ-CP.

* Cơ quan thực hiện TTHC: Cục Bản quyền tác giả.

* Kết quả thực hiện TTHC: Văn bản chấp thuận.

* Phí: Chưa quy định

* Tên mẫu đơn, tờ khai: Tờ khai đề nghị chấp thuận việc sao chép tác phẩm để giảng dạy, nghiên cứu không nhằm mục đích thương mại (theo Mẫu số 05 của Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định 17/2023/NĐ-CP).

* Điều kiện thực hiện: Phải tuân thủ các điều kiện sau:

a) Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ chứng minh đã yêu cầu và đã bị chủ sở hữu quyền tác giả từ chối cho phép sao chép và xuất bản tác phẩm đó hoặc tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ bằng mọi biện pháp không thể tìm thấy chủ sở hữu quyền tác giả;

b) Khi tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ không thể tìm thấy chủ sở hữu quyền tác giả, tổ chức, cá nhân đã gửi một bản sao yêu cầu của mình về sự ủy quyền qua đường bưu điện đến nhà xuất bản có tên trên tác phẩm không ít hơn 3 tháng trước khi nộp hồ sơ;

c) Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ có đủ năng lực để sao chép và xuất bản một bản sao chính xác của tác phẩm và có đủ phương tiện kỹ thuật để trả tiền bản quyền cho chủ sở hữu quyền tác giả;

d) Tên tác giả và tên ấn bản cụ thể của tác phẩm được đề xuất sao chép được in trên tất cả các bản sao của bản sao chép;

đ) Tác giả chưa rút khỏi các bản lưu hành của tác phẩm.

* Căn cứ pháp lý của TTHC:

- Luật sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 ngày 29 tháng 11 năm 2005. Có hiệu lực từ ngày 01 tháng 7 năm 2006.

- Luật số 36/2009/QH12 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật sở hữu trí tuệ ngày 19 tháng 6 năm 2009. Có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2010.

- Luật số 07/2022/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật sở hữu trí tuệ ngày 16 tháng 6 năm 2022. Có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2023.

- Nghị định số 17/2023/NĐ-CP ngày 26 tháng 04 năm 2023 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật sở hữu trí tuệ về quyền tác giả, quyền liên quan. Có hiệu lực từ ngày 26 tháng 04 năm 2023.

TỜ KHAI***ĐỀ NGHỊ CHẤP THUẬN VIỆC SAO CHÉP TÁC PHẨM ĐỂ GIẢNG DẠY,
NGHIÊN CỨU KHÔNG NHẪM MỤC ĐÍCH THƯƠNG MẠI**

Kính gửi: Cục Bản quyền tác giả, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

❶ TỔ CHỨC, CÁ NHÂN NỘP HỒ SƠ

Tên đầy đủ: /Tên Tiếng Anh, viết tắt (nếu có):
 Người đại diện theo pháp luật:
 Số CCCD/ĐKKD: Ngày cấp: Nơi cấp:
 Địa chỉ:
 Điện thoại: Fax: E-mail:

❷ TỔ CHỨC, CÁ NHÂN ĐƯỢC ỦY QUYỀN (trường hợp nộp hồ sơ thông qua ủy quyền)

Tên đầy đủ: /Tên Tiếng Anh, viết tắt (nếu có):
 Người đại diện theo pháp luật:
 Số CCCD/ĐKKD: Ngày cấp: Nơi cấp:
 Địa chỉ:
 Điện thoại: Fax: E-mail:

❸ NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ

Đề nghị Cục Bản quyền tác giả chấp thuận việc sao chép tác phẩm để giảng dạy, nghiên cứu không nhằm mục đích thương mại

❹ TÁC PHẨM ĐỀ NGHỊ SAO CHÉP

Tên tác phẩm:
 Loại hình tác phẩm:
 Thông tin về tác giả/chủ sở hữu quyền tác giả:
 Họ và tên: Quốc tịch:
 Địa chỉ:
 Số điện thoại: Email:
 Thông tin/nơi tiếp cận tác phẩm:
 Thông tin khác về tác phẩm (nếu có):

❺ CHI PHÍ**Loại chi phí****Số tiền**

☐ Chi phí thực hiện chấp thuận việc sao chép tác phẩm để giảng dạy,

nghiên cứu không nhằm mục đích thương mại		
Tổng số chi phí nộp theo hồ sơ là:		
Số chứng từ (trường hợp nộp qua dịch vụ bưu chính hoặc nộp trực tiếp vào tài khoản):		
Ⓔ CÁC TÀI LIỆU CÓ TRONG HỒ SƠ ☐ Tờ khai theo mẫu ☐ Kế hoạch sử dụng ☐ Tài liệu chứng minh đã nỗ lực xin phép/tìm kiếm chủ sở hữu quyền tác giả ☐ Tài liệu chứng minh đáp ứng điều kiện khác theo quy định ☐ Bản sao chứng từ nộp chi phí (trường hợp nộp qua dịch vụ bưu chính hoặc nộp trực tiếp vào tài khoản của Cục Bản quyền tác giả) ☐ Văn bản ủy quyền (có công chứng, chứng thực hoặc hợp pháp hóa lãnh sự) trong trường hợp nộp hồ sơ thông qua ủy quyền KIỂM TRA DANH MỤC TÀI LIỆU <i>(Dành cho cán bộ nhận hồ sơ)</i> Cán bộ nhận hồ sơ <i>(Ký và ghi rõ họ tên)</i> ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐		
Ⓕ CAM KẾT CỦA TỔ CHỨC, CÁ NHÂN NỘP HỒ SƠ/ĐƯỢC ỦY QUYỀN NỘP HỒ SƠ Tôi cam đoan mọi thông tin trong tờ khai trên đây là trung thực, đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật. <i>Khai tại: ngày ... tháng ... năm ...</i> Chữ ký, họ tên người nộp hồ sơ/được ủy quyền nộp hồ sơ <i>(Ghi rõ chức vụ và đóng dấu, nếu có)</i>		

* Chú thích: Trong Tờ khai này, tổ chức, cá nhân đánh dấu "x" vào ô vuông ☐ nếu các thông tin ghi sau các ô vuông là phù hợp.

8. Phê duyệt biểu mức và phương thức thanh toán tiền bản quyền do tổ chức đại diện tập thể quyền tác giả, quyền liên quan xây dựng

* Trình tự thực hiện:

- Tổ chức đại diện tập thể quyền tác giả, quyền liên quan nộp hồ sơ cho Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đề nghị phê duyệt biểu mức và phương thức thanh toán tiền bản quyền trước khi thực hiện.

- Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xem xét và ban hành văn bản về việc chấp thuận trong thời hạn 90 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ về đề nghị phê duyệt biểu mức và phương thức thanh toán tiền bản quyền do tổ chức đại diện tập thể quyền tác giả, quyền liên quan trình theo quy định tại khoản 1 Điều 46 của Nghị định 17/2023/NĐ-CP.

- Trong trường hợp xét thấy cần thiết, Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch thành lập Hội đồng tư vấn về quyền tác giả, quyền liên quan để xem xét biểu mức và phương thức thanh toán tiền bản quyền quy định tại khoản 1 Điều 47 của Nghị định 17/2023/NĐ-CP và ban hành Quy chế làm việc của Hội đồng tư vấn về quyền tác giả, quyền liên quan.

- Biểu mức và phương thức thanh toán tiền bản quyền sau khi được phê duyệt phải được áp dụng trong thời hạn ít nhất là 3 năm.

Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xem xét điều chỉnh biểu mức tiền bản quyền trong trường hợp có những thay đổi về chỉ số giá tiêu dùng và tốc độ tăng trưởng kinh tế của đất nước liên quan đến cơ sở để xác định biểu mức. Tổ chức đề xuất xem xét điều chỉnh biểu mức tiền bản quyền bao gồm: Tổ chức đại diện tập thể quyền tác giả, quyền liên quan; Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam; cơ quan chuyên môn quản lý nhà nước về quyền tác giả, quyền liên quan của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

* Cách thức thực hiện: nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tới Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

* Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Tờ khai đề nghị phê duyệt biểu mức và phương thức thanh toán tiền bản quyền (theo Mẫu số 07 của Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định 17/2023/NĐ-CP);

- Phương án xây dựng biểu mức tiền bản quyền bao gồm những nội dung sau:

Phân tích biểu mức tiền bản quyền đề xuất: Căn cứ tính (loại hình, hình thức, chất lượng, số lượng, cơ cấu, quy mô, tần suất khai thác, sử dụng và căn cứ khác); các yếu tố hình thành mức tiền bản quyền; điều kiện kinh tế - xã hội theo khu vực, thời gian và địa điểm diễn ra hành vi khai thác, sử dụng (có phân loại, đánh giá); phân tích tác động của biểu mức/mức tiền bản quyền đến các hoạt động sáng tạo,

khai thác, sử dụng và thụ hưởng kết quả của hoạt động sáng tạo đó; việc thực hiện nghĩa vụ với ngân sách nhà nước;

Những vấn đề chưa thống nhất với bên khai thác, sử dụng (nếu có);

Đề xuất biểu mức tiền bản quyền và phương thức thanh toán và các kiến nghị (nếu có).

* Thời hạn giải quyết: 90 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.

* Đối tượng thực hiện TTHC, gồm: Tổ chức đại diện tập thể quyền tác giả, quyền liên quan

* Cơ quan thực hiện TTHC: Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

* Kết quả thực hiện TTHC: văn bản chấp thuận.

* Phí: chưa quy định

* Tên mẫu đơn, tờ khai: Tờ khai đề nghị phê duyệt biểu mức và phương thức thanh toán tiền bản quyền (theo Mẫu số 07 của Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định 17/2023/NĐ-CP).

* Điều kiện thực hiện: Tổ chức đại diện tập thể quyền tác giả, quyền liên quan xây dựng biểu mức và phương thức thanh toán tiền bản quyền phù hợp với các hình thức sử dụng và theo các nguyên tắc quy định tại khoản 3 Điều 44a của Luật Sở hữu trí tuệ, làm cơ sở cho việc đàm phán, thanh toán tiền bản quyền trong các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 20, khoản 1 Điều 26, khoản 4 Điều 29, khoản 2 Điều 30, khoản 2 Điều 31 và khoản 1 Điều 33 của Luật Sở hữu trí tuệ.

* Căn cứ pháp lý của TTHC:

- Luật sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 ngày 29 tháng 11 năm 2005. Có hiệu lực từ ngày 01 tháng 7 năm 2006.

- Luật số 36/2009/QH12 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật sở hữu trí tuệ ngày 19 tháng 6 năm 2009. Có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2010.

- Luật số 07/2022/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật sở hữu trí tuệ ngày 16 tháng 6 năm 2022. Có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2023.

- Nghị định số 17/2023/NĐ-CP ngày 26 tháng 04 năm 2023 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật sở hữu trí tuệ về quyền tác giả, quyền liên quan. Có hiệu lực từ ngày 26 tháng 04 năm 2023.

TỜ KHAI
ĐỀ NGHỊ PHÊ DUYỆT BIỂU MỨC
VÀ PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN TIỀN BẢN QUYỀN
 Kính gửi: Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

① THÔNG TIN TỔ CHỨC ĐỀ NGHỊ PHÊ DUYỆT BIỂU MỨC VÀ PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN TIỀN BẢN QUYỀN Tên tổ chức: Quyết định thành lập/Giấy đăng ký hoạt động số: Cấp ngày Nơi cấp: Địa chỉ: Điện thoại: Fax: Email:	
② NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ ☐ Phê duyệt biểu mức và phương thức thanh toán tiền bản quyền đối với:	
③ CÁC TÀI LIỆU CÓ TRONG HỒ SƠ ☐ Tờ khai theo mẫu ☐ Bản sao (có chứng thực) Quyết định thành lập/Giấy đăng ký hoạt động của tổ chức ☐ Biểu mức và phương thức thanh toán tiền bản quyền đề xuất phê duyệt ☐ Phương án xây dựng biểu mức và phương thức thanh toán tiền bản quyền đề xuất phê duyệt ☐ Tài liệu khác:	HỒ SƠ GỒM CÁC TÀI LIỆU <i>(Dành cho cán bộ nhận hồ sơ)</i> Cán bộ nhận hồ sơ <i>(Ký và ghi rõ họ tên)</i>
④ CAM KẾT CỦA TỔ CHỨC NỘP HỒ SƠ Tôi cam đoan mọi thông tin trong tờ khai trên đây là trung thực, đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm thuộc pháp luật. <i>Làm tại: ngày ... tháng ... năm ...</i> Người khai <i>(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)</i>	

II. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

1. Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả

* Trình tự thực hiện:

- Tác giả, chủ sở hữu quyền tác giả, có thể trực tiếp hoặc ủy quyền cho tổ chức, cá nhân khác nộp hồ sơ cấp Giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả đến Cục Bản quyền tác giả đến Bộ Văn hóa, thể thao và Du lịch.

- *Tác giả, chủ sở hữu quyền tác giả là cá nhân, tổ chức Việt Nam, cá nhân nước ngoài thường trú tại Việt Nam, tổ chức nước ngoài có trụ sở, văn phòng đại diện hoặc chi nhánh tại Việt Nam nộp hồ sơ cấp Giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả trực tiếp hoặc thông qua đại diện hợp pháp tại Việt Nam.*

- *Tác giả, chủ sở hữu quyền tác giả là cá nhân nước ngoài không thường trú tại Việt Nam, tổ chức nước ngoài không có trụ sở, văn phòng đại diện hoặc chi nhánh tại Việt Nam nộp hồ sơ cấp Giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả trực tiếp qua Công dịch vụ công trực tuyến hoặc thông qua ủy quyền cho tổ chức tư vấn, dịch vụ quyền tác giả, quyền liên quan tại Việt Nam.*

* Cách thức thực hiện:

- Nộp trực tiếp, qua dịch vụ bưu chính đến Cục Bản quyền tác giả, Điểm tiếp nhận hồ của Cục Bản quyền tác giả tại thành phố Hồ Chí Minh, Điểm tiếp nhận hồ sơ Cục Bản quyền tác giả tại thành phố Đà Nẵng hoặc qua *Công dịch vụ công trực tuyến Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về lĩnh vực quyền tác giả, quyền liên quan (hồ sơ bản gốc (bản giấy) được gửi tới Cục Bản quyền tác giả theo cách thức trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính).*

* Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ, bao gồm:

(1) Tờ khai đăng ký quyền tác giả (*Mẫu số 01, 02, 03, 04, 05, 06, 07, 08 ban hành kèm theo Thông tư số 08/2023/QĐ-BVHTT ngày 02 tháng 6 năm 2023 quy định các mẫu trong hoạt động đăng ký quyền tác giả, quyền liên quan*).

Tờ khai phải được làm bằng tiếng Việt có đầy đủ thông tin về người nộp hồ sơ, tác giả, chủ sở hữu quyền tác giả; thời gian hoàn thành; tóm tắt nội dung tác phẩm; tên tác giả, chủ sở hữu quyền tác giả, tác phẩm được sử dụng làm tác phẩm phái sinh nếu tác phẩm đăng ký là tác phẩm phái sinh; thời gian, địa điểm, hình thức công bố; thông tin về cấp lại, cấp đổi (nếu có), cam đoan về trách nhiệm đối với các thông tin ghi trong tờ khai. *Tờ khai do chính tác giả, chủ sở hữu quyền tác giả ký tên hoặc điểm chỉ, trừ trường hợp không có khả năng về thể chất để ký tên hoặc điểm chỉ;*

(2) Hai bản sao tác phẩm đăng ký quyền tác giả (*bao gồm cả bản điện tử*);

(3) Văn bản ủy quyền, nếu người nộp hồ sơ là người được ủy quyền. *Văn bản ủy quyền phải ghi cụ thể thông tin liên hệ của bên ủy quyền và bên nhận ủy quyền; tên tác phẩm; phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền;*

(4) Tài liệu chứng minh là chủ sở hữu quyền do tự sáng tạo hoặc do giao nhiệm vụ sáng tạo, giao kết hợp đồng sáng tạo, được thừa kế, được chuyển giao quyền:

- *Tài liệu chứng minh nhân thân đối với cá nhân: 01 bản sao Chứng minh nhân dân hoặc Căn cước công dân hoặc Hộ chiếu;*

- *Tài liệu chứng minh tư cách pháp lý đối với tổ chức: 01 bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy phép thành lập hoặc Quyết định thành lập;*

- *Tài liệu chứng minh chủ sở hữu quyền do giao nhiệm vụ sáng tạo là quyết định giao nhiệm vụ hoặc xác nhận giao nhiệm vụ cho cá nhân thuộc đơn vị, tổ chức đó;*

- *Tài liệu chứng minh chủ sở hữu quyền do giao kết hợp đồng sáng tạo là hợp đồng, thể lệ, quy chế tổ chức cuộc thi;*

- *Tài liệu chứng minh chủ sở hữu quyền do được thừa kế là văn bản xác định quyền thừa kế có công chứng, chứng thực theo quy định của pháp luật;*

- *Tài liệu chứng minh chủ sở hữu quyền do được chuyển giao quyền là hợp đồng chuyển nhượng, tặng cho, mua bán, góp vốn bằng văn bản có công chứng, chứng thực theo quy định của pháp luật;*

- *Trong trường hợp tác giả không đồng thời là chủ sở hữu quyền tác giả phải có văn bản cam đoan về việc tự sáng tạo và sáng tạo theo quyết định hoặc xác nhận giao việc; hợp đồng; tham gia cuộc thi và chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung cam đoan.*

- *Tài liệu chứng minh chủ sở hữu quyền do giao nhiệm vụ sáng tạo, giao kết hợp đồng sáng tạo quy định tại khoản này phải là bản gốc hoặc bản sao có công chứng, chứng thực.*

(5) Văn bản đồng ý của các đồng tác giả, nếu tác phẩm có đồng tác giả;

(6) Văn bản đồng ý của các đồng chủ sở hữu, nếu quyền tác giả thuộc sở hữu chung.

(7) Trường hợp trong tác phẩm có sử dụng hình ảnh cá nhân của người khác thì phải được sự đồng ý bằng văn bản của người đó theo quy định của pháp luật.

Tài liệu quy định tại các điểm 3, 4, 5, 6 và 7 trên đây phải được làm bằng tiếng Việt; trường hợp làm bằng ngôn ngữ khác thì phải được dịch ra tiếng Việt (có công chứng hoặc hợp pháp hóa lãnh sự); phải được đánh máy hoặc in bằng loại mực khó phai mờ, rõ ràng, sạch sẽ, không tẩy xóa, không sửa chữa; trường hợp phát hiện có sai sót không đáng kể thuộc về lỗi chính tả trong tài liệu đã nộp thì cá nhân, tổ chức nộp hồ sơ có thể sửa chữa các lỗi đó, nhưng tại chỗ bị sửa chữa phải có chữ ký xác nhận (và đóng dấu, nếu có) của cá nhân, tổ chức nộp hồ sơ.

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

** Từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả và trả hồ sơ, thông báo bằng văn bản trong các trường hợp sau:*

- Không đáp ứng các điều kiện quy định tại khoản 4 Điều 38 Nghị định 17/2023/NĐ-CP ngày ngày 26 tháng 4 năm 2023;

- Phát hiện tác phẩm có hình thức hoặc nội dung: Vi phạm các quy định của Hiến pháp, pháp luật; chống phá Đảng, Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; trái với đạo đức, thuần phong, mỹ tục của dân tộc; mê tín dị đoan và các nội dung khác theo quy định của pháp luật;

- Phát hiện tác phẩm đang có tranh chấp, khiếu nại, tố cáo và chưa có quyết định có hiệu lực pháp luật của cơ quan có thẩm quyền, Tòa án hoặc Trọng tài;

- Hết thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được thông báo sửa đổi, bổ sung, trừ trường hợp xảy ra sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan theo quy định của pháp luật mà cơ quan nhà nước có thẩm quyền không nhận được hồ sơ hợp lệ hoặc hồ sơ đã nộp lại vẫn không hợp lệ.

* Thời hạn giải quyết:

- Rà soát, phân loại, xem xét tính hợp lệ của hồ sơ: 01 tháng kể từ ngày nhận được hồ sơ;

- 15 ngày làm việc, kể từ ngày hồ sơ hợp lệ.

* Đối tượng thực hiện TTHC, gồm: Cá nhân, tổ chức.

* Cơ quan thực hiện TTHC:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Cục Bản quyền tác giả.

* Kết quả thực hiện TTHC: Giấy chứng nhận.

* Phí, lệ phí:

- Phí cấp Giấy chứng nhận quyền tác giả: 100.000 đồng/Giấy chứng nhận.

Mức thu trên áp dụng đối với các loại hình tác phẩm:

a) Tác phẩm văn học, khoa học, sách giáo khoa, giáo trình và tác phẩm khác được thể hiện dưới dạng chữ viết hoặc ký tự khác (gọi chung là loại hình tác phẩm viết);

b) Bài giảng, bài phát biểu và bài nói khác;

c) Tác phẩm báo chí;

d) Tác phẩm âm nhạc;

đ) Tác phẩm nhiếp ảnh.

- Phí cấp Giấy chứng nhận quyền tác giả: 300.000 đồng/Giấy chứng nhận.

Mức thu trên áp dụng đối với các loại hình tác phẩm:

a) Tác phẩm kiến trúc;

b) Bản họa đồ, sơ đồ, bản đồ, bản vẽ liên quan đến địa hình, công trình khoa học.

- Phí cấp Giấy chứng nhận quyền tác giả: 400.000 đồng/Giấy chứng nhận.

Mức thu trên áp dụng đối với các loại hình tác phẩm:

a) Tác phẩm tạo hình;

b) Tác phẩm mỹ thuật ứng dụng.

- Phí cấp Giấy chứng nhận quyền tác giả: 500.000 đồng/Giấy chứng nhận.

Mức thu trên áp dụng đối với các loại hình tác phẩm:

a) Tác phẩm điện ảnh;

b) Tác phẩm sân khấu được định hình trên băng, đĩa.

- Phí cấp Giấy chứng nhận quyền tác giả đối với chương trình máy tính, sưu tập dữ liệu hoặc các chương trình chạy trên máy tính: 600.000 đồng/Giấy chứng nhận.

* Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

Tờ khai đăng ký quyền tác giả (*Mẫu số 01, 02, 03, 04, 05, 06, 07, 08 ban hành kèm theo Thông tư số /2023/QĐ-BVHTTDL ngày / /2023 quy định các mẫu trong hoạt động đăng ký quyền tác giả, quyền liên quan*).

* Căn cứ pháp lý của TTHC:

- Luật sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 ngày 29 tháng 11 năm 2005. Có hiệu lực từ ngày 01 tháng 7 năm 2006.

- Luật số 36/2009/QH12 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật sở hữu trí tuệ ngày 19 tháng 6 năm 2009. Có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2010.

- *Luật số 07/2022/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật sở hữu trí tuệ ngày 16 tháng 6 năm 2022. Có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2023.*

- *Nghị định số 17/2023/NĐ-CP ngày 26 tháng 4 năm 2023 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về quyền tác giả, quyền liên quan. Có hiệu lực từ ngày 26 tháng 4 năm 2023.*

- *Thông tư số 08/2023/QĐ-BVHTT ngày 02 tháng 6 năm 2023 quy định các mẫu trong hoạt động đăng ký quyền tác giả, quyền liên quan.*

- Thông tư số 211/2016/TT-BTC ngày 10 tháng 11 năm 2016 quy định về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí đăng ký quyền tác giả, quyền liên quan đến tác giả. Có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2017.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI ĐĂNG KÝ QUYỀN TÁC GIẢ ĐỐI VỚI:
TÁC PHẨM VĂN HỌC, KHOA HỌC; BÀI GIẢNG; BÀI PHÁT BIỂU VÀ
BÀI NÓI KHÁC; SƯU TẬP DỮ LIỆU; TÁC PHẨM BÁO CHÍ; TÁC
PHẨM VĂN HỌC, NGHỆ THUẬT DÂN GIAN VÀ TÁC PHẨM KHÁC
ĐƯỢC THỂ HIỆN DƯỚI DẠNG CHỮ VIẾT HOẶC KÝ TỰ KHÁC

Kính gửi: Cục Bản quyền tác giả, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch

*** Nộp Tờ khai đăng ký quyền tác giả cho (1):**

- ☐ *Tác giả*
- ☐ *Đồng tác giả*
- ☐ *Chủ sở hữu quyền tác giả*
- ☐ *Đồng chủ sở hữu quyền tác giả*
- ☐ *Tác giả đồng thời là chủ sở hữu quyền tác giả*
- ☐ *Tác giả đồng thời là đồng chủ sở hữu quyền tác giả*
- ☐ *Đồng tác giả đồng thời là chủ sở hữu quyền tác giả*
- ☐ *Đồng tác giả đồng thời là đồng chủ sở hữu quyền tác giả*

1. Thông tin về tác phẩm:

- ☐ Tiểu thuyết, truyện vừa, truyện ngắn
- ☐ Truyện tranh
- ☐ Bút ký, ký sự, tùy bút, hồi ký
- ☐ Thơ, trường ca
- ☐ Kịch bản
- ☐ Công trình nghiên cứu văn hóa, văn học, nghệ thuật, khoa học
- ☐ Bài giảng
- ☐ Bài phát biểu
- ☐ Sưu tập dữ liệu
- ☐ Tác phẩm báo chí
- ☐ Tác phẩm văn học, nghệ thuật dân gian

☐ Các bài viết, bài nói khác (nêu rõ):.....

Tên tác phẩm:

Ngày, tháng, năm hoàn thành tác phẩm:.....

Công bố tác phẩm:

☐ Chưa công bố

☐ Đã công bố

- Ngày, tháng, năm công bố:.....

- Hình thức công bố **(2)**:.....

- Nơi công bố: Tỉnh/Thành phố..... Nước.....

Đường link địa chỉ trang điện tử (trong trường hợp công bố trên mạng Internet).....

Nội dung chính (Nêu tóm tắt nội dung chính của tác phẩm, ghi rõ số phần, số trang của tác phẩm) **(3)**:

.....

Cam đoan về việc sáng tạo tác phẩm **(4)**:.....

.....

2. Thông tin về tác giả (5):

Họ và tên:..... Quốc tịch:.....

Bút danh thể hiện trên tác phẩm (nếu có):.....

Sinh ngày:.....tháng.....năm.....

Số Giấy chứng minh nhân dân/Thẻ căn cước của công dân/Hộ chiếu:.....

Ngày cấp:.....tại:.....

Địa chỉ:.....

Số điện thoại:.....Email:.....

3. Thông tin về chủ sở hữu quyền tác giả (6):

Chủ sở hữu quyền tác giả là:

☐ Cá nhân

Họ và tên:.....Quốc tịch:.....

Sinh ngày:.....tháng.....năm.....

Số Giấy chứng minh nhân dân/Thẻ căn cước công dân/Hộ chiếu:

.....

Ngày cấp:.....tại:.....

Địa chỉ:.....

Số điện thoại:.....Email:.....

☐ **Tổ chức**

Tên tổ chức:.....

Số đăng ký doanh nghiệp/Quyết định/Giấy phép thành lập:.....

Ngày cấp:.....tại:.....

Địa chỉ:.....

Số điện thoại:.....Email:.....

Cơ sở phát sinh sở hữu quyền:

☐ Tự sáng tạo

☐ Theo hợp đồng thuê sáng tạo

☐ Theo hợp đồng chuyển nhượng

☐ Theo quyết định giao việc

☐ Theo thừa kế

☐ Theo cuộc thi

☐ Khác, nêu rõ:.....

4. Trường hợp tác phẩm đăng ký là tác phẩm phái sinh:

Tên tác phẩm dùng làm tác phẩm phái sinh:.....

Ngôn ngữ gốc (đối với tác phẩm dịch):.....

Tác giả của tác phẩm dùng làm tác phẩm phái sinh (7):.....

Quốc tịch:.....

Chủ sở hữu quyền tác giả đối với tác phẩm dùng làm tác phẩm phái sinh (8)

(Nếu tác phẩm gốc hết thời hạn bảo hộ, ghi “tác phẩm hết thời hạn bảo hộ” và nguồn thông tin:)

5. Trường hợp cấp lại, cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả:

Số Giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả đã cấp:.....

Cấp ngày.....tháng.....năm.....

Tên tác phẩm:.....

Loại hình:.....

Tác giả (7):.....Quốc tịch:.....

Số Giấy chứng minh nhân dân/Thẻ căn cước công dân/Hộ chiếu:.....

Chủ sở hữu quyền tác giả **(8)**:..... Quốc tịch.....

Số Giấy chứng minh nhân dân/Thẻ căn cước công dân/Hộ chiếu (hoặc Số đăng ký doanh nghiệp/Quyết định/Giấy phép thành lập nếu là tổ chức):.....

Lý do cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả:

☐ Rách, hư hỏng Giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả

☐ Mất Giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả

Lý do cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả:

☐ Chuyển đổi chủ sở hữu quyền tác giả

☐ Thay đổi tên tác phẩm

☐ Thay đổi thông tin về tác giả

☐ Thay đổi thông tin về chủ sở hữu quyền tác giả

6. Bên được ủy quyền nộp hồ sơ đăng ký (nếu có):

Họ và tên/Tên tổ chức:.....

Sinh ngày:.....tháng.....năm.....

Số Giấy chứng minh nhân dân/Thẻ căn cước công dân/Hộ chiếu (hoặc Số đăng ký doanh nghiệp/Quyết định/Giấy phép thành lập nếu là tổ chức):.....

Ngày cấp:.....tại:.....

Địa chỉ:.....

Số điện thoại:.....Email:.....

Tôi/Chúng tôi cam đoan những lời khai trên là đúng sự thật, nếu sai tôi/chúng tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

....., ngày.....tháng.....năm

Tác giả/Chủ sở hữu quyền tác giả **(9)**

(họ và tên, ký, chức danh, đóng dấu
nếu là tổ chức)

Hướng dẫn:

(1) Trường hợp Tờ khai đăng ký quyền tác giả cho cá nhân, ký nháy từng trang Tờ khai; trường hợp Tờ khai đăng ký quyền tác giả cho tổ chức, đóng dấu giáp lai Tờ khai.

(2) Phát hành bản sao để phổ biến tới công chúng như xuất bản, ghi âm, ghi hình, in ấn, đăng tải lên mạng viễn thông, mạng Internet và các hình thức khác.

(3)

3.1. Đối với truyện tranh, mô tả tóm tắt theo các yếu tố sau: nội dung chính; bố cục, đường nét, màu sắc, hình khối của tranh;

3.2. Đối với kịch bản, mô tả tóm tắt theo các yếu tố cấu thành một kịch bản hoàn chỉnh (bối cảnh, nhân vật, lời thoại/lời dẫn, hành động, thời gian/thời lượng...);

3.3. Đối với công trình nghiên cứu văn hóa, văn học, nghệ thuật, khoa học, mô tả rõ công trình nghiên cứu này do cá nhân, tổ chức nào lập nên, mục tiêu của công trình nghiên cứu...;

3.4. Đối với bài giảng, nêu rõ bài giảng được đưa vào hoạt động giảng dạy cho đối tượng nào;

3.5. Đối với sưu tập dữ liệu, nêu rõ sưu tập dữ liệu được áp dụng, đưa vào chương trình máy tính hay hoạt động nào;

3.6. Đối với tác phẩm báo chí, nêu rõ thể loại tác phẩm báo chí, được đăng tải trên sản phẩm báo chí nào;

3.7. Đối với tác phẩm văn học, nghệ thuật dân gian, nêu rõ loại hình theo quy định tại khoản 1 Điều 23 của Luật Sở hữu trí tuệ và khoản 12 Điều 6 của Nghị định số 17/2023/NĐ-CP.

(4) Cam đoan: Nội dung tác phẩm do tác giả/đồng tác giả sáng tạo, không sao chép từ tác phẩm của người khác, không vi phạm các quy định của pháp luật Việt Nam.

Đối với những tác phẩm chứa nội dung liên quan tới chủ quyền, lãnh thổ, biên giới quốc gia, lịch sử, tôn giáo, tín ngưỡng, thuần phong mỹ tục, sức khỏe, danh dự, uy tín, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân khác; lợi ích của Nhà nước, lợi ích công cộng, thì phải cam đoan: không có nội dung, hình ảnh vi phạm, không xuyên tạc, không gây ảnh hưởng tới các vấn đề này.

(5)

5.1. Khai đầy đủ các đồng tác giả (nếu có) và nêu rõ vai trò của từng đồng tác giả trong sáng tạo tác phẩm;

5.2. Trường hợp tác giả đã chết, ghi rõ năm tác giả chết tại mục này.

(6), (8) Khai đầy đủ các đồng chủ sở hữu quyền tác giả, nếu có.

(7) Khai đầy đủ các đồng tác giả, nếu có.

(9) Trường hợp đăng ký cho tác giả không đồng thời là chủ sở hữu quyền tác giả thì tác giả là người ký tên trên Tờ khai.

Trường hợp đăng ký cho chủ sở hữu quyền tác giả thì chủ sở hữu quyền tác giả hoặc người đại diện theo pháp luật của chủ sở hữu quyền tác giả là người ký tên và đóng dấu (trong trường hợp là tổ chức) trên Tờ khai.

Trường hợp tác phẩm có đồng tác giả/đồng chủ sở hữu quyền tác giả thì phải có chữ ký của tất cả các đồng tác giả/đồng chủ sở hữu quyền tác giả. Tờ khai có thể do một trong số các đồng tác giả/đồng chủ sở hữu quyền tác giả ký tên nếu có văn bản ủy quyền của các đồng tác giả/đồng chủ sở hữu quyền tác giả còn lại theo quy định của pháp luật.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI ĐĂNG KÝ QUYỀN TÁC GIẢ ĐỐI VỚI:
TÁC PHẨM MỸ THUẬT ỨNG DỤNG

Kính gửi: Cục Bản quyền tác giả, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch

*** Nộp Tờ khai đăng ký quyền tác giả cho (1):**

- ☐ *Tác giả*
- ☐ *Đồng tác giả*
- ☐ *Chủ sở hữu quyền tác giả*
- ☐ *Đồng chủ sở hữu quyền tác giả*
- ☐ *Tác giả đồng thời là chủ sở hữu quyền tác giả*
- ☐ *Tác giả đồng thời là đồng chủ sở hữu quyền tác giả*
- ☐ *Đồng tác giả đồng thời là chủ sở hữu quyền tác giả*
- ☐ *Đồng tác giả đồng thời là đồng chủ sở hữu quyền tác giả*

1. Thông tin về tác phẩm mỹ thuật ứng dụng:

Tên tác phẩm:

Ngày, tháng, năm hoàn thành tác phẩm:

Công bố tác phẩm:

☐ Chưa công bố

☐ Đã công bố

- Ngày, tháng, năm công bố:

- Hình thức công bố **(2)**:

- Nơi công bố: Tỉnh/Thành phố..... Nước.....

Đường link địa chỉ trang điện tử (trong trường hợp công
bố trên mạng Internet).....

Nêu tóm tắt về tác phẩm:

- Nêu nội dung chính của tác phẩm

.....

- Mô tả đường nét, màu sắc, hình khối, bố cục, tính năng hữu ích của tác phẩm

.....

- Nêu công cụ, ứng dụng dùng để sáng tạo tác phẩm

.....

- Tác phẩm được tạo ra để gắn liền với đồ vật hữu ích nào (nếu có), được sản xuất thủ công hay công nghiệp

.....

Cam đoan về việc sáng tạo tác phẩm (3):.....

.....

2. Thông tin về tác giả (4):

Họ và tên:.....Quốc tịch:.....

Bút danh thể hiện trên tác phẩm đăng ký (nếu có):.....

Sinh ngày:.....tháng.....năm.....

Số Giấy chứng minh nhân dân/Thẻ căn cước của công dân/Hộ chiếu:.....

Ngày cấp:.....tại:.....

Địa chỉ:.....

Số điện thoại:.....Email:.....

3. Thông tin về chủ sở hữu quyền tác giả (5):

Chủ sở hữu quyền tác giả là:

☐ Cá nhân

Họ và tên:.....Quốc tịch:.....

Sinh ngày:.....tháng.....năm.....

Số Giấy chứng minh nhân dân/Thẻ căn cước công dân/Hộ chiếu:.....

.....

Ngày cấp:.....tại:.....

Địa chỉ:.....

Số điện thoại:.....Email:.....

☐ Tổ chức

Tên tổ chức:.....

Số đăng ký doanh nghiệp/Quyết định/Giấy phép thành lập:...

Ngày cấp:.....tại:.....

Địa chỉ:.....

Số điện thoại:.....Email:.....

Cơ sở phát sinh sở hữu quyền:

- ☐ Tự sáng tạo
- ☐ Theo hợp đồng thuê sáng tạo
- ☐ Theo hợp đồng chuyển nhượng
- ☐ Theo quyết định giao việc
- ☐ Theo thừa kế
- ☐ Theo cuộc thi
- ☐ Khác, nêu rõ:.....

4. Trường hợp tác phẩm đăng ký là tác phẩm phái sinh:

Tên tác phẩm dùng làm tác phẩm phái sinh:.....

Tác giả của tác phẩm dùng làm tác phẩm phái sinh **(6)**:.....

Quốc tịch:.....

Chủ sở hữu quyền tác giả đối với tác phẩm dùng làm tác phẩm phái sinh **(7)**:
.....

(Nếu tác phẩm gốc hết thời hạn bảo hộ, ghi “tác phẩm hết thời hạn bảo hộ” và nguồn thông tin:.....)

5. Trường hợp cấp lại, cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả:

Số Giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả đã cấp:.....

Cấp ngày.....tháng.....năm.....

Tên tác phẩm:.....

Loại hình:.....

Tác giả **(6)**:.....Quốc tịch:.....

Số Giấy chứng minh nhân dân/Thẻ căn cước công dân/Hộ chiếu:.....

Chủ sở hữu quyền tác giả **(7)**:.....Quốc tịch:.....

Số Giấy chứng minh nhân dân/Thẻ căn cước công dân/Hộ chiếu (hoặc Số đăng ký doanh nghiệp/Quyết định/Giấy phép thành lập nếu là tổ chức):.....

Lý do cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả:

- ☐ Rách, hư hỏng Giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả
- ☐ Mất Giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả

Lý do cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả:

- ☐ Chuyển đổi chủ sở hữu quyền tác giả
- ☐ Thay đổi tên tác phẩm

- ☐ Thay đổi thông tin về tác giả
- ☐ Thay đổi thông tin về chủ sở hữu quyền tác giả

6. Bên được ủy quyền nộp hồ sơ đăng ký (nếu có):

Họ và tên/Tên tổ chức:.....

Sinh ngày:.....tháng.....năm.....

Số Giấy chứng minh nhân dân/Thẻ căn cước công dân/Hộ chiếu (hoặc Số đăng ký doanh nghiệp/Quyết định/Giấy phép thành lập nếu là tổ chức):.....

Ngày cấp:.....tại:.....

Địa chỉ:.....

Số điện thoại:.....Email:.....

Tôi/Chúng tôi cam đoan những lời khai trên là đúng sự thật, nếu sai tôi/chúng tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

....., ngày.....tháng.....năm.....

Tác giả/Chủ sở hữu quyền tác giả **(8)**
(họ và tên, ký, chức danh, đóng dấu nếu là tổ chức)

Hướng dẫn:

(1) Trường hợp Tờ khai đăng ký quyền tác giả cho cá nhân, ký nháy từng trang Tờ khai; trường hợp Tờ khai đăng ký quyền tác giả cho tổ chức, đóng dấu giáp lai Tờ khai.

(2) Phát hành bản sao để phổ biến tới công chúng như xuất bản, ghi âm, ghi hình, in ấn, đăng tải lên mạng viễn thông, mạng Internet và các hình thức khác.

(3) Cam đoan: Nội dung tác phẩm do tác giả/đồng tác giả sáng tạo, không sao chép từ tác phẩm của người khác, không vi phạm các quy định của pháp luật Việt Nam.

Đối với những tác phẩm chứa nội dung liên quan tới chủ quyền, lãnh thổ, biên giới quốc gia, lịch sử, tôn giáo, tín ngưỡng, thuần phong mỹ tục, sức khỏe, danh dự, uy tín, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân khác; lợi ích của Nhà nước, lợi ích công cộng, thì phải cam đoan: không có nội dung, hình ảnh vi phạm, không xuyên tạc, không gây ảnh hưởng tới các vấn đề này.

(4)

4.1. Khai đầy đủ các đồng tác giả (nếu có) và nêu rõ vai trò của từng đồng tác giả trong sáng tạo tác phẩm;

4.2. Trường hợp tác giả đã chết, ghi rõ năm tác giả chết tại mục này.

(5), (7) Khai đầy đủ các đồng chủ sở hữu quyền tác giả, nếu có.

(6) Khai đầy đủ các đồng tác giả, nếu có.

(8) Trường hợp đăng ký cho tác giả không đồng thời là chủ sở hữu quyền tác giả thì tác giả là người ký tên trên Tờ khai.

Trường hợp đăng ký cho chủ sở hữu quyền tác giả thì chủ sở hữu quyền tác giả hoặc người đại diện theo pháp luật của chủ sở hữu quyền tác giả là người ký tên và đóng dấu (trong trường hợp là tổ chức) trên Tờ khai.

Trường hợp tác phẩm có đồng tác giả/đồng chủ sở hữu quyền tác giả thì phải có chữ ký của tất cả các đồng tác giả/đồng chủ sở hữu quyền tác giả. Tờ khai có thể do một trong số các đồng tác giả/đồng chủ sở hữu quyền tác giả ký tên nếu có văn bản ủy quyền của các đồng tác giả/đồng chủ sở hữu quyền tác giả còn lại theo quy định của pháp luật.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI ĐĂNG KÝ QUYỀN TÁC GIẢ ĐỐI VỚI:
CHƯƠNG TRÌNH MÁY TÍNH

Kính gửi: Cục Bản quyền tác giả, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch

*** Nộp Tờ khai đăng ký quyền tác giả cho (1):**

- ☐ *Tác giả*
- ☐ *Đồng tác giả*
- ☐ *Chủ sở hữu quyền tác giả*
- ☐ *Đồng chủ sở hữu quyền tác giả*
- ☐ *Tác giả đồng thời là chủ sở hữu quyền tác giả*
- ☐ *Tác giả đồng thời là đồng chủ sở hữu quyền tác giả*
- ☐ *Đồng tác giả đồng thời là chủ sở hữu quyền tác giả*
- ☐ *Đồng tác giả đồng thời là đồng chủ sở hữu quyền tác giả*

1. Thông tin về chương trình máy tính:

Tên chương trình máy tính:.....

Ngày, tháng, năm hoàn thành:.....

Công bố tác phẩm:

☐ Chưa công bố

☐ Đã công bố

- Ngày, tháng, năm công bố:.....

- Hình thức công bố **(2)**:.....

- Nơi công bố: Tỉnh/Thành phố..... Nước:.....

Đường link địa chỉ trang điện tử (trong trường hợp
công bố trên mạng Internet).....

Nêu tóm tắt về tác phẩm:

- Chức năng, thành phần, cấu tạo:.....

.....

- Ngôn ngữ lập trình:.....
- Sử dụng mã nguồn mở để sáng tạo chương trình máy tính:
 - ☐ Không sử dụng
 - ☐ Có sử dụng, liệt kê tên mã nguồn mở, đường link mã nguồn mở:.....

Cam đoan về việc sáng tạo tác phẩm (3):.....

.....

2. Thông tin về tác giả (4):

Họ và tên:.....Quốc tịch:.....

Bút danh thể hiện trên tác phẩm (nếu có):.....

Sinh ngày:.....tháng.....năm.....

Số Giấy chứng minh nhân dân/Thẻ căn cước của công dân/Hộ chiếu:

.....

Ngày cấp:.....tại:.....

Địa chỉ:.....

Số điện thoại:.....Email:.....

3. Thông tin về chủ sở hữu quyền tác giả (5):

Chủ sở hữu quyền tác giả là:

☐ Cá nhân

Họ và tên:.....Quốc tịch:.....

Sinh ngày:.....tháng.....năm.....

Số Giấy chứng minh nhân dân/Thẻ căn cước công dân/Hộ chiếu:

.....

Ngày cấp:.....tại:.....

Địa chỉ:.....

Số điện thoại:.....Email:.....

☐ Tổ chức

Tên tổ chức:.....

Số đăng ký doanh nghiệp/Quyết định/Giấy phép thành lập:

.....

Ngày cấp:.....tại:.....

Địa chỉ:.....

Số điện thoại:.....Email:.....

Cơ sở phát sinh sở hữu quyền:

- ☐ Tự sáng tạo
- ☐ Theo hợp đồng thuê sáng tạo
- ☐ Theo hợp đồng chuyển nhượng
- ☐ Theo quyết định giao việc
- ☐ Theo thừa kế
- ☐ Theo cuộc thi
- ☐ Khác, nêu rõ:.....

4. Trường hợp tác phẩm đăng ký là tác phẩm phái sinh:

Tên tác phẩm dùng làm tác phẩm phái sinh:.....

Tác giả của tác phẩm dùng làm tác phẩm phái sinh **(6)**:.....

Quốc tịch:.....

Chủ sở hữu quyền tác giả đối với tác phẩm dùng làm tác phẩm phái sinh **(7)**:
.....

(Nếu tác phẩm gốc hết thời hạn bảo hộ, ghi “tác phẩm hết thời hạn bảo hộ” và nguồn thông tin:.....)

5. Trường hợp cấp lại, cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả:

Số Giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả đã cấp:.....

Cấp ngày.....tháng.....năm.....

Tên tác phẩm:.....

Loại hình:.....

Tác giả **(6)**:.....Quốc tịch:.....

Số Giấy chứng minh nhân dân/Thẻ căn cước công dân/Hộ chiếu:.....

Chủ sở hữu quyền tác giả **(7)**:..... Quốc tịch:.....

Số Giấy chứng minh nhân dân/Thẻ căn cước công dân/Hộ chiếu *(hoặc Số đăng ký doanh nghiệp/Quyết định/Giấy phép thành lập nếu là tổ chức)*:.....

Lý do cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả:

- ☐ Rách, hư hỏng Giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả
- ☐ Mất Giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả

Lý do cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả:

- ☐ Chuyển đổi chủ sở hữu quyền tác giả
- ☐ Thay đổi tên tác phẩm
- ☐ Thay đổi thông tin về tác giả

☐ Thay đổi thông tin về chủ sở hữu quyền tác giả

6. Bên được ủy quyền nộp hồ sơ đăng ký (nếu có):

Họ và tên/Tên tổ chức:.....

Sinh ngày:.....tháng.....năm.....

Số Giấy chứng minh nhân dân/Thẻ căn cước công dân/Hộ chiếu (hoặc Số đăng ký doanh nghiệp/Quyết định/Giấy phép thành lập nếu là tổ chức):....

Ngày cấp:.....tại:.....

Địa chỉ:.....

Số điện thoại:.....Email:.....

Tôi/Chúng tôi cam đoan những lời khai trên là đúng sự thật, nếu sai tôi/chúng tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật./

....., ngày.....tháng.....năm.....

Tác giả/ Chủ sở hữu quyền tác giả **(8)**
(họ và tên, ký, chức danh, đóng dấu nếu là tổ chức)

Hướng dẫn:

(1) Trường hợp Từ khai đăng ký quyền tác giả cho cá nhân, ký nháy từng trang Từ khai; trường hợp Từ khai đăng ký quyền tác giả cho tổ chức, đóng dấu giáp lai Từ khai.

(2) Phát hành bản sao để phổ biến tới công chúng như xuất bản, ghi âm, ghi hình, in ấn, đăng tải lên mạng viễn thông, mạng Internet và các hình thức khác.

(3) Cam đoan: Nội dung chương trình máy tính (code, giao diện) do tác giả/đồng tác giả sáng tạo, không sao chép từ tác phẩm của người khác, không vi phạm các quy định của pháp luật Việt Nam.

Đối với những tác phẩm chứa nội dung liên quan tới chủ quyền, lãnh thổ, biên giới quốc gia, lịch sử, tôn giáo, tín ngưỡng, thuần phong mỹ tục, sức khỏe, danh dự, uy tín, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân khác; lợi ích của Nhà nước, lợi ích công cộng, thì phải cam đoan: không có nội dung, hình ảnh vi phạm, không xuyên tạc, không gây ảnh hưởng tới các vấn đề này.

(4)

4.1. Khai đầy đủ các đồng tác giả (nếu có) và nêu rõ vai trò của từng đồng tác giả trong sáng tạo tác phẩm;

4.2. Trường hợp tác giả đã chết, ghi rõ năm tác giả chết tại mục này.

(5), (7) Khai đầy đủ các đồng chủ sở hữu quyền tác giả, nếu có.

(6) Khai đầy đủ các đồng tác giả, nếu có.

(8) Trường hợp đăng ký cho tác giả không đồng thời là chủ sở hữu quyền tác giả thì tác giả là người ký tên trên Tờ khai.

Trường hợp đăng ký cho chủ sở hữu quyền tác giả thì chủ sở hữu quyền tác giả hoặc người đại diện theo pháp luật của chủ sở hữu quyền tác giả là người ký tên và đóng dấu (trong trường hợp là tổ chức) trên Tờ khai.

Trường hợp tác phẩm có đồng tác giả/đồng chủ sở hữu quyền tác giả thì phải có chữ ký của tất cả các đồng tác giả/đồng chủ sở hữu quyền tác giả. Tờ khai có thể do một trong số các đồng tác giả/đồng chủ sở hữu quyền tác giả ký tên nếu có văn bản ủy quyền của các đồng tác giả/đồng chủ sở hữu quyền tác giả còn lại theo quy định của pháp luật.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI ĐĂNG KÝ QUYỀN TÁC GIẢ ĐỐI VỚI:
TÁC PHẨM ÂM NHẠC

Kính gửi: Cục Bản quyền tác giả, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch

*** Nộp Tờ khai đăng ký quyền tác giả cho (1):**

- ☐ *Tác giả*
- ☐ *Đồng tác giả*
- ☐ *Chủ sở hữu quyền tác giả*
- ☐ *Đồng chủ sở hữu quyền tác giả*
- ☐ *Tác giả đồng thời là chủ sở hữu quyền tác giả*
- ☐ *Tác giả đồng thời là đồng chủ sở hữu quyền tác giả*
- ☐ *Đồng tác giả đồng thời là chủ sở hữu quyền tác giả*
- ☐ *Đồng tác giả đồng thời là đồng chủ sở hữu quyền tác giả*

1. Thông tin về tác phẩm âm nhạc:

Tên tác phẩm:.....

Ngày, tháng, năm hoàn thành:.....

Công bố tác phẩm:

- ☐ Chưa công bố
- ☐ Đã công bố
 - Ngày, tháng, năm công bố:.....
 - Hình thức công bố **(2)**:.....
 - Nơi công bố: Tỉnh/Thành phố..... Nước.....

Đường link địa chỉ trang điện tử (trong trường hợp công bố trên mạng Internet).....

Nêu tóm tắt về tác phẩm:

- *Nêu tóm tắt nội dung chính của tác phẩm*

.....

- *Tác phẩm có lời hay không có lời*.....

- *Nêu các yếu tố của tác phẩm âm nhạc như: giai điệu, hòa âm, tiết tấu, nhịp độ*

.....

Cam đoan về việc sáng tạo tác phẩm (3):.....

2. Thông tin về tác giả (4):

Họ và tên:.....Quốc tịch:.....

Bút danh thể hiện trên tác phẩm (nếu có):.....

Sinh ngày:.....tháng.....năm.....

Số Giấy chứng minh nhân dân/Thẻ căn cước của công dân/Hộ chiếu:....

Ngày cấp:.....tại:.....

Địa chỉ:.....

Số điện thoại:.....Email:.....

3. Thông tin về chủ sở hữu quyền tác giả (5):

Chủ sở hữu quyền tác giả là:

☐ **Cá nhân**

Họ và tên:.....Quốc tịch:.....

Sinh ngày:.....tháng.....năm.....

Số Giấy chứng minh nhân dân/Thẻ căn cước công dân/Hộ chiếu:

.....

Ngày cấp:.....tại:.....

Địa chỉ:.....

Số điện thoại:.....Email:.....

☐ **Tổ chức**

Tên tổ chức:.....

Số đăng ký doanh nghiệp/Quyết định/Giấy phép thành lập:....

Ngày cấp:.....tại:.....

Địa chỉ:.....

Số điện thoại:.....Email:.....

Cơ sở phát sinh sở hữu quyền:

☐ Tự sáng tạo

- ☐ Theo hợp đồng thuê sáng tạo
- ☐ Theo hợp đồng chuyển nhượng
- ☐ Theo quyết định giao việc
- ☐ Theo thừa kế
- ☐ Theo cuộc thi
- ☐ Khác, nêu rõ:

4. Trường hợp tác phẩm đăng ký là tác phẩm phái sinh:

Tên tác phẩm dùng làm tác phẩm phái sinh:.....

Ngôn ngữ gốc (đối với tác phẩm dịch):.....

Tác giả của tác phẩm dùng làm tác phẩm phái sinh **(6)**:.....

Quốc tịch:.....

Chủ sở hữu quyền tác giả đối với tác phẩm dùng làm tác phẩm phái sinh

(7):.....

(Nếu tác phẩm gốc hết thời hạn bảo hộ, ghi “tác phẩm hết thời hạn bảo hộ” và nguồn thông tin:)

5. Trường hợp cấp lại, cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả:

Số Giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả đã cấp:.....

Cấp ngày.....tháng.....năm.....

Tên tác phẩm:.....

Loại hình:.....

Tác giả **(6)**:.....Quốc tịch:.....

Số Giấy chứng minh nhân dân/Thẻ căn cước công dân/Hộ chiếu:.....

Chủ sở hữu quyền tác giả **(7)**:..... Quốc tịch:.....

Số Giấy chứng minh nhân dân/Thẻ căn cước công dân/Hộ chiếu *(hoặc Số đăng ký doanh nghiệp/Quyết định/Giấy phép thành lập nếu là tổ chức)*:.....

Lý do cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả:

- ☐ Rách, hư hỏng Giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả
- ☐ Mất Giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả

Lý do cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả:

- ☐ Chuyển đổi chủ sở hữu quyền tác giả
- ☐ Thay đổi tên tác phẩm
- ☐ Thay đổi thông tin về tác giả
- ☐ Thay đổi thông tin về chủ sở hữu quyền tác giả

6. Bên được ủy quyền nộp hồ sơ đăng ký (nếu có):

Họ và tên/Tên tổ chức:.....

Sinh ngày:.....tháng.....năm.....

Số Giấy chứng minh nhân dân/Thẻ căn cước công dân/Hộ chiếu (hoặc Số đăng ký doanh nghiệp/Quyết định/Giấy phép thành lập nếu là tổ chức):.....

Ngày cấp:.....tại:.....

Địa chỉ:.....

Số điện thoại:.....Email:.....

Tôi/Chúng tôi cam đoan những lời khai trên là đúng sự thật, nếu sai tôi/chúng tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

....., ngày.....tháng.....năm.....

Tác giả/ Chủ sở hữu quyền tác giả **(8)**
(họ và tên, ký, chức danh, đóng dấu nếu là tổ chức)

Hướng dẫn:

(1) Trường hợp Tờ khai đăng ký quyền tác giả cho cá nhân, ký nháy từng trang Tờ khai; trường hợp Tờ khai đăng ký quyền tác giả cho tổ chức, đóng dấu giáp lai Tờ khai.

(2) Phát hành bản sao để phổ biến tới công chúng như xuất bản, ghi âm, ghi hình, in ấn, đăng tải lên mạng viễn thông, mạng Internet và các hình thức khác.

(3) Cam đoan: Nội dung tác phẩm do tác giả/đồng tác giả sáng tạo, không sao chép từ tác phẩm của người khác, không vi phạm các quy định của pháp luật Việt Nam.

Đối với những tác phẩm chứa nội dung liên quan tới chủ quyền, lãnh thổ, biên giới quốc gia, lịch sử, tôn giáo, tín ngưỡng, thuần phong mỹ tục, sức khỏe, danh dự, uy tín, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân khác; lợi ích của Nhà nước, lợi ích công cộng, thì phải cam đoan: không có nội dung, hình ảnh vi phạm, không xuyên tạc, không gây ảnh hưởng tới các vấn đề này.

(4)

4.1. Khai đầy đủ các đồng tác giả (nếu có) và nêu rõ vai trò của từng đồng tác giả trong sáng tạo tác phẩm;

4.2. Trường hợp tác giả đã chết, ghi rõ năm tác giả chết tại mục này.

(5), (7) Khai đầy đủ các đồng chủ sở hữu quyền tác giả, nếu có.

(6) Khai đầy đủ các đồng tác giả, nếu có.

(8) Trường hợp đăng ký cho tác giả không đồng thời là chủ sở hữu quyền tác giả thì tác giả là người ký tên trên Tờ khai.

Trường hợp đăng ký cho chủ sở hữu quyền tác giả thì chủ sở hữu quyền tác giả hoặc người đại diện theo pháp luật của chủ sở hữu quyền tác giả là người ký tên và đóng dấu (trong trường hợp là tổ chức) trên Tờ khai.

Trường hợp tác phẩm có đồng tác giả/đồng chủ sở hữu quyền tác giả thì phải có chữ ký của tất cả các đồng tác giả/đồng chủ sở hữu quyền tác giả. Tờ khai có thể do một trong số các đồng tác giả/đồng chủ sở hữu quyền tác giả ký tên nếu có văn bản ủy quyền của các đồng tác giả/đồng chủ sở hữu quyền tác giả còn lại theo quy định của pháp luật.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI ĐĂNG KÝ QUYỀN TÁC GIẢ ĐỐI VỚI:
TÁC PHẨM MỸ THUẬT; TÁC PHẨM NHIẾP ẢNH

Kính gửi: Cục Bản quyền tác giả, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch

*** Nội dung Tờ khai đăng ký quyền tác giả cho (1):**

- ☐ Tác giả
- ☐ Đồng tác giả
- ☐ Chủ sở hữu quyền tác giả
- ☐ Đồng chủ sở hữu quyền tác giả
- ☐ Tác giả đồng thời là chủ sở hữu quyền tác giả
- ☐ Tác giả đồng thời là đồng chủ sở hữu quyền tác giả
- ☐ Đồng tác giả đồng thời là chủ sở hữu quyền tác giả
- ☐ Đồng tác giả đồng thời là đồng chủ sở hữu quyền tác giả

1. Thông tin về tác phẩm:

- ☐ Mỹ thuật
- ☐ Nhiếp ảnh

Tên tác phẩm:

Ngày, tháng, năm hoàn thành tác phẩm:.....

Công bố tác phẩm:

- ☐ Chưa công bố
- ☐ Đã công bố
 - Ngày, tháng, năm công bố:.....
 - Hình thức công bố (2):.....
 - Nơi công bố: Tỉnh/Thành phố..... Nước.....

Đường link địa chỉ trang điện tử (trong trường hợp công bố trên mạng Internet).....

Nêu tóm tắt về tác phẩm:

Đối với tác phẩm nhiếp ảnh

- Nêu tóm tắt về nội dung chính của tác phẩm

.....

- Nêu phương pháp, công cụ, ứng dụng tạo nên tác phẩm nhiếp ảnh (hóa học, điện tử hoặc phương pháp kỹ thuật khác) như: chụp bằng máy phim, máy ảnh kỹ thuật số, hoặc sử dụng phần mềm, ứng dụng nào

.....

- Nêu các thông số kỹ thuật của tác phẩm nhiếp ảnh (theo phương pháp tạo ra tác phẩm nhiếp ảnh) như: loại phim (máy ảnh phim), dòng máy, khẩu độ, độ nhạy sáng, tốc độ màn trập

.....

- Tác phẩm có chủ thích hay không có chủ thích

.....

Đối với tác phẩm mỹ thuật

- Nêu tóm tắt về nội dung chính của tác phẩm

.....

- Mô tả đường nét, màu sắc, hình khối, bố cục

.....

- Nêu rõ thể loại của tác phẩm (hội họa, đồ họa, điêu khắc, nghệ thuật sắp đặt hay các hình thức nghệ thuật đương đại khác)

- Nêu chất liệu, kích thước của tác phẩm và công cụ dùng để làm nên tác phẩm.....

Cam đoan về việc sáng tạo tác phẩm (3):.....

.....

2. Thông tin về tác giả (4):

Họ và tên:.....Quốc tịch:.....

Bút danh thể hiện trên tác phẩm (nếu có):.....

Sinh ngày:.....tháng.....năm.....

Số Giấy chứng minh nhân dân/Thẻ căn cước của công dân/Hộ chiếu:.....

Ngày cấp:.....tại:.....

Địa chỉ:.....

Số điện thoại:.....Email:.....

3. Thông tin về chủ sở hữu quyền tác giả (5):

Chủ sở hữu quyền tác giả là:

☐ **Cá nhân**

Họ và tên:.....Quốc tịch:.....

Sinh ngày:.....tháng.....năm.....

Số Giấy chứng minh nhân dân/Thẻ căn cước công dân/Hộ chiếu:....
.....

Ngày cấp:.....tại:.....

Địa chỉ:.....

Số điện thoại:.....Email:.....

☐ **Tổ chức**

Tên tổ chức:.....

Số đăng ký doanh nghiệp/Quyết định/Giấy phép thành lập:.....

Ngày cấp:.....tại:.....

Địa chỉ:.....

Số điện thoại:.....Email:.....

Cơ sở phát sinh sở hữu quyền:

☐ Tự sáng tạo

☐ Theo hợp đồng thuê sáng tạo

☐ Theo hợp đồng chuyển nhượng

☐ Theo quyết định giao việc

☐ Theo thừa kế

☐ Theo cuộc thi

☐ Khác, nêu rõ:.....

4. Trường hợp tác phẩm đăng ký là tác phẩm phái sinh:

Tên tác phẩm dùng làm tác phẩm phái sinh:.....

Tác giả của tác phẩm dùng làm tác phẩm phái sinh (6):.....

Quốc tịch:.....

Chủ sở hữu quyền tác giả đối với tác phẩm dùng làm tác phẩm phái sinh (7):.....

(Nếu tác phẩm gốc hết thời hạn bảo hộ, ghi “tác phẩm hết thời hạn bảo hộ” và nguồn thông tin:

5. Trường hợp cấp lại, cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả:

Số Giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả đã cấp:.....
 Cấp ngày.....tháng.....năm.....
 Tên tác phẩm:.....
 Loại hình:.....
 Tác giả (6):.....Quốc tịch:.....
 Số Giấy chứng minh nhân dân/Thẻ căn cước công dân/Hộ chiếu:.....
 Chủ sở hữu quyền tác giả (7):.....Quốc tịch:.....
 Số Giấy chứng minh nhân dân/Thẻ căn cước công dân/Hộ chiếu (hoặc Số đăng ký doanh nghiệp/Quyết định/Giấy phép thành lập nếu là tổ chức):.....
 Lý do cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả:

- ☐ Rách, hư hỏng Giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả
- ☐ Mất Giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả

Lý do cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả:

- ☐ Chuyển đổi chủ sở hữu quyền tác giả
- ☐ Thay đổi tên tác phẩm
- ☐ Thay đổi thông tin về tác giả
- ☐ Thay đổi thông tin về chủ sở hữu quyền tác giả

6. Bên được ủy quyền nộp hồ sơ đăng ký (nếu có):

Họ và tên/Tên tổ chức:.....
 Sinh ngày:.....tháng.....năm.....
 Số Giấy chứng minh nhân dân/Thẻ căn cước công dân/Hộ chiếu (hoặc Số đăng ký doanh nghiệp/Quyết định/Giấy phép thành lập nếu là tổ chức):.....
 Ngày cấp:.....tại:.....
 Địa chỉ:.....
 Số điện thoại:.....Email:.....
 Tôi/Chúng tôi cam đoan những lời khai trên là đúng sự thật, nếu sai tôi/chúng tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

....., ngày.....tháng.....năm.....

Tác giả/ Chủ sở hữu quyền tác giả (8)
 (họ và tên, ký, chức danh, đóng dấu nếu là tổ chức)

Hướng dẫn:

(1) Trường hợp Tờ khai đăng ký quyền tác giả cho cá nhân, ký nháy từng trang Tờ khai; trường hợp Tờ khai đăng ký quyền tác giả cho tổ chức, đóng dấu giáp lai Tờ khai.

(2) Phát hành bản sao để phổ biến tới công chúng như xuất bản, ghi âm, ghi hình, in ấn, đăng tải lên mạng viễn thông, mạng Internet và các hình thức khác.

(3) Cam đoan: Nội dung tác phẩm do tác giả/đồng tác giả sáng tạo, không sao chép từ tác phẩm của người khác, không vi phạm các quy định của pháp luật Việt Nam.

Đối với những tác phẩm chứa nội dung liên quan tới chủ quyền, lãnh thổ, biên giới quốc gia, lịch sử, tôn giáo, tín ngưỡng, thuần phong mỹ tục, sức khỏe, danh dự, uy tín, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân khác; lợi ích của Nhà nước, lợi ích công cộng, thì phải cam đoan: không có nội dung, hình ảnh vi phạm, không xuyên tạc, không gây ảnh hưởng tới các vấn đề này.

(4)

4.1. Khai đầy đủ các đồng tác giả (nếu có) và nêu rõ vai trò của từng đồng tác giả trong sáng tạo tác phẩm;

4.2. Trường hợp tác giả đã chết, ghi rõ năm tác giả chết tại mục này.

(5), (7) Khai đầy đủ các đồng chủ sở hữu quyền tác giả, nếu có.

(6) Khai đầy đủ các đồng tác giả, nếu có.

(8) Trường hợp đăng ký cho tác giả không đồng thời là chủ sở hữu quyền tác giả thì tác giả là người ký tên trên Tờ khai.

Trường hợp đăng ký cho chủ sở hữu quyền tác giả thì chủ sở hữu quyền tác giả hoặc người đại diện theo pháp luật của chủ sở hữu quyền tác giả là người ký tên và đóng dấu (trong trường hợp là tổ chức) trên Tờ khai.

Trường hợp tác phẩm có đồng tác giả/đồng chủ sở hữu quyền tác giả thì phải có chữ ký của tất cả các đồng tác giả/đồng chủ sở hữu quyền tác giả. Tờ khai có thể do một trong số các đồng tác giả/đồng chủ sở hữu quyền tác giả ký tên nếu có văn bản ủy quyền của các đồng tác giả/đồng chủ sở hữu quyền tác giả còn lại theo quy định của pháp luật.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI ĐĂNG KÝ QUYỀN TÁC GIẢ ĐỐI VỚI:
TÁC PHẨM ĐIỆN ẢNH; TÁC PHẨM SÂN KHẤU

Kính gửi: Cục Bản quyền tác giả, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch

*** Nội dung Tờ khai đăng ký quyền tác giả cho (1):**

- ☐ Tác giả
- ☐ Đồng tác giả
- ☐ Chủ sở hữu quyền tác giả
- ☐ Đồng chủ sở hữu quyền tác giả
- ☐ Tác giả đồng thời là chủ sở hữu quyền tác giả
- ☐ Tác giả đồng thời là đồng chủ sở hữu quyền tác giả
- ☐ Đồng tác giả đồng thời là chủ sở hữu quyền tác giả
- ☐ Đồng tác giả đồng thời là đồng chủ sở hữu quyền tác giả

1. Thông tin về tác phẩm:

☐ Điện ảnh

☐ Sân khấu

Tên tác phẩm:.....

Ngày, tháng, năm hoàn thành tác phẩm:.....

Công bố tác phẩm:

☐ Chưa công bố

☐ Đã công bố

- Ngày, tháng, năm công bố:.....

- Hình thức công bố (2):.....

- Nơi công bố: Tỉnh/Thành phố..... Nước.....

Đường link địa chỉ trang điện tử (trong trường hợp công bố trên mạng Internet).....

Nêu tóm tắt về tác phẩm:

Đối với tác phẩm điện ảnh

- Nêu tóm tắt về nội dung chính của tác phẩm

.....

- Nêu thời lượng của tác phẩm

.....- Nêu rõ tác phẩm điện ảnh thuộc loại hình nào sau đây: phim truyện, phim tài liệu, phim khoa học, phim hoạt hình, phim kết hợp nhiều loại hình... hay phim khác có ngôn ngữ điện ảnh

.....

Đối với tác phẩm sân khấu

- Nêu tóm tắt về nội dung chính của tác phẩm

.....

- Nêu thời lượng của tác phẩm

.....

- Nêu rõ tác phẩm sân khấu thuộc loại hình nghệ thuật biểu diễn nào sau đây: Chèo, tuồng, cải lương, múa, múa rối, múa đương đại, ba lê, kịch nói, opera, kịch dân ca, kịch hình thể, nhạc kịch, xiếc, tấu hài, tạp kỹ hay loại hình nghệ thuật biểu diễn khác

.....

Cam đoan về việc sáng tạo tác phẩm (3):.....

2. Thông tin về tác giả (4):

Họ và tên:.....Quốc tịch:.....

Bút danh thể hiện trên tác phẩm (nếu có):.....

Sinh ngày:.....tháng.....năm.....

Số Giấy chứng minh nhân dân/Thẻ căn cước của công dân/Hộ chiếu:.....

.....Ngày cấp:.....tại:

Địa chỉ:.....

Số điện thoại:.....Email:.....

3. Thông tin về chủ sở hữu quyền tác giả (5):

Chủ sở hữu quyền tác giả là:

☐ Cá nhân

Họ và tên:.....Quốc tịch:.....

Sinh ngày:.....tháng.....năm.....

Số Giấy chứng minh nhân dân/Thẻ căn cước công dân/Hộ chiếu:

Ngày cấp:.....tại:.....

Địa chỉ:.....

Số điện thoại:.....Email:.....

☐ **Tổ chức**

Tên tổ chức:.....

Số đăng ký doanh nghiệp/Quyết định/Giấy phép thành lập:.....

Ngày cấp:.....tại:.....

Địa chỉ:.....

Số điện thoại:.....Email:.....

Cơ sở phát sinh sở hữu quyền:

☐ Tự sáng tạo

☐ Theo hợp đồng thuê sáng tạo

☐ Theo hợp đồng chuyển nhượng

☐ Theo quyết định giao việc

☐ Theo thừa kế

☐ Theo cuộc thi

☐ Khác, nêu rõ:.....

4. Trường hợp tác phẩm đăng ký là tác phẩm phái sinh:

Tên tác phẩm dùng làm tác phẩm phái sinh:.....

Ngôn ngữ gốc (đối với tác phẩm dịch):.....

Tác giả của tác phẩm dùng làm tác phẩm phái sinh **(6)**:.....

Quốc tịch:...

Chủ sở hữu quyền tác giả đối với tác phẩm dùng làm tác phẩm phái sinh **(7)**:

.....

(Nếu tác phẩm gốc hết thời hạn bảo hộ, ghi “tác phẩm hết thời hạn bảo hộ” và nguồn thông tin:

5. Trường hợp cấp lại, cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả:

Số Giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả đã cấp:.....

Cấp ngày.....tháng.....năm.....

Tên tác phẩm:.....

Loại hình:.....

Tác giả **(6)**:.....Quốc tịch:.....

Số Giấy chứng minh nhân dân/Thẻ căn cước công dân/Hộ chiếu:.....

Chủ sở hữu quyền tác giả (7):.....Quốc tịch:.....

Số Giấy chứng minh nhân dân/Thẻ căn cước công dân/Hộ chiếu (hoặc Số Giấy chứng minh nhân dân/Thẻ căn cước công dân/Hộ chiếu nếu là tổ chức):.....

Lý do cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả:

- ☐ Rách, hư hỏng Giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả
- ☐ Mất Giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả

Lý do cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả:

- ☐ Chuyển đổi chủ sở hữu quyền tác giả
- ☐ Thay đổi tên tác phẩm
- ☐ Thay đổi thông tin về tác giả
- ☐ Thay đổi thông tin về chủ sở hữu quyền tác giả

6. Bên được ủy quyền nộp hồ sơ đăng ký (nếu có):

Họ và tên/Tên tổ chức:.....

Sinh ngày:.....tháng.....năm.....

Số Giấy chứng minh nhân dân/Thẻ căn cước công dân/Hộ chiếu (hoặc Số Giấy chứng minh nhân dân/Thẻ căn cước công dân/Hộ chiếu nếu là tổ chức):.....

Ngày cấp:.....tại:.....

Địa chỉ:.....

Số điện thoại:.....Email:.....

Tôi/Chúng tôi cam đoan những lời khai trên là đúng sự thật, nếu sai tôi/chúng tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

....., ngày.....tháng.....năm.....

Tác giả/ Chủ sở hữu quyền tác giả (8)
(họ và tên, ký, chức danh, đóng dấu nếu là tổ chức)

Hướng dẫn:

(1) Trường hợp Tờ khai đăng ký quyền tác giả cho cá nhân, ký nháy từng trang Tờ khai; trường hợp Tờ khai đăng ký quyền tác giả cho tổ chức, đóng dấu giáp lai Tờ khai.

(2) Phát hành bản sao để phổ biến tới công chúng như xuất bản, ghi âm, ghi hình, in ấn, đăng tải lên mạng viễn thông, mạng Internet và các hình thức khác.

(3) Cam đoan: Nội dung tác phẩm do tác giả/đồng tác giả sáng tạo, không sao chép từ tác phẩm của người khác, không vi phạm các quy định của pháp luật Việt Nam.

Đối với những tác phẩm chứa nội dung liên quan tới chủ quyền, lãnh thổ, biên giới quốc gia, lịch sử, tôn giáo, tín ngưỡng, thuần phong mỹ tục, sức khỏe, danh dự, uy tín, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân khác; lợi ích của Nhà nước, lợi ích công cộng, thì phải cam đoan: không có nội dung, hình ảnh vi phạm, không xuyên tạc, không gây ảnh hưởng tới các vấn đề này.

(4)

4.1. Khai đầy đủ các đồng tác giả (nếu có) và nêu rõ vai trò của từng đồng tác giả trong sáng tạo tác phẩm;

4.2. Trường hợp tác giả đã chết, ghi rõ năm tác giả chết tại mục này.

(5), (7) Khai đầy đủ các đồng chủ sở hữu quyền tác giả, nếu có.

(6) Khai đầy đủ các đồng tác giả, nếu có.

(8) Trường hợp đăng ký cho tác giả không đồng thời là chủ sở hữu quyền tác giả thì tác giả là người ký tên trên Tờ khai.

Trường hợp đăng ký cho chủ sở hữu quyền tác giả thì chủ sở hữu quyền tác giả hoặc người đại diện theo pháp luật của chủ sở hữu quyền tác giả là người ký tên và đóng dấu (trong trường hợp là tổ chức) trên Tờ khai.

Trường hợp tác phẩm có đồng tác giả/đồng chủ sở hữu quyền tác giả thì phải có chữ ký của tất cả các đồng tác giả/đồng chủ sở hữu quyền tác giả. Tờ khai có thể do một trong số các đồng tác giả/đồng chủ sở hữu quyền tác giả ký tên nếu có văn bản ủy quyền của các đồng tác giả/đồng chủ sở hữu quyền tác giả còn lại theo quy định của pháp luật.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI ĐĂNG KÝ QUYỀN TÁC GIẢ ĐỐI VỚI:
SÁCH GIÁO KHOA; GIÁO TRÌNH

Kính gửi: Cục Bản quyền tác giả, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch

*** Nội Tờ khai đăng ký quyền tác giả cho (1):**

- ☐ *Tác giả*
- ☐ *Đồng tác giả*
- ☐ *Chủ sở hữu quyền tác giả*
- ☐ *Đồng chủ sở hữu quyền tác giả*
- ☐ *Tác giả đồng thời là chủ sở hữu quyền tác giả*
- ☐ *Tác giả đồng thời là đồng chủ sở hữu quyền tác giả*
- ☐ *Đồng tác giả đồng thời là chủ sở hữu quyền tác giả*
- ☐ *Đồng tác giả đồng thời là đồng chủ sở hữu quyền tác giả*

1. Thông tin về tác phẩm:

☐ **Sách giáo khoa**

☐ **Giáo trình**

Tên tác phẩm:

Ngày, tháng, năm hoàn thành tác phẩm:.....

Công bố tác phẩm:

☐ Chưa công bố

☐ Đã công bố

- Ngày, tháng, năm công bố:.....

- Hình thức công bố (2):.....

- Nơi công bố: Tỉnh/Thành phố..... Nước.....

Đường link địa chỉ trang điện tử (trong trường hợp công bố trên mạng Internet).....

Nêu tóm tắt về tác phẩm:

- *Nêu tóm tắt về nội dung chính của tác phẩm*

.....

- *Nêu đầy đủ các thành phần cơ bản sau: phần, chương hoặc chủ đề; bài học*

.....

Cam đoan về việc sáng tạo tác phẩm (3):.....

2. Thông tin về tác giả (4):

Họ và tên:.....Quốc tịch:.....

Bút danh thể hiện trên tác phẩm (nếu có):.....

Sinh ngày:.....tháng.....năm.....

Số Giấy chứng minh nhân dân/Thẻ căn cước của công dân/Hộ chiếu:.....

.....Ngày cấp:.....tại:

Địa chỉ:.....

Số điện thoại:.....Email:.....

3. Thông tin về chủ sở hữu quyền tác giả (5):

Chủ sở hữu quyền tác giả là:

☐ **Cá nhân**

Họ và tên:.....Quốc tịch:.....

Sinh ngày:.....tháng.....năm.....

Số Giấy chứng minh nhân dân/Thẻ căn cước công dân/Hộ chiếu:

.....

Ngày cấp:.....tại:.....

Địa chỉ:.....

Số điện thoại:.....Email:.....

☐ **Tổ chức**

Tên tổ chức:.....

Số đăng ký doanh nghiệp/Quyết định/Giấy phép thành lập:.....

Ngày cấp:.....tại:.....

Địa chỉ:.....

Số điện thoại:.....Email:.....

Cơ sở phát sinh sở hữu quyền:

☐ Tự sáng tạo

☐ Theo hợp đồng thuê sáng tạo

- ☐ Theo hợp đồng chuyển nhượng
- ☐ Theo quyết định giao việc
- ☐ Theo thừa kế
- ☐ Theo cuộc thi
- ☐ Khác, nêu rõ:.....

4. Trường hợp tác phẩm đăng ký là tác phẩm phái sinh:

Tên tác phẩm dùng làm tác phẩm phái sinh:.....

Ngôn ngữ gốc (đối với tác phẩm dịch):.....

Tác giả của tác phẩm dùng làm tác phẩm phái sinh **(6)**:.....

Quốc tịch:.....

Chủ sở hữu quyền tác giả đối với tác phẩm dùng làm tác phẩm phái sinh **(7)**:
.....

(Nếu tác phẩm gốc hết thời hạn bảo hộ, ghi “tác phẩm hết thời hạn bảo hộ” và nguồn thông tin:)

5. Trường hợp cấp lại, cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả:

Số Giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả đã cấp:.....

Cấp ngày.....tháng.....năm.....

Tên tác phẩm:.....

Loại hình:.....

Tác giả **(6)**:.....Quốc tịch:.....

Số Giấy chứng minh nhân dân/Thẻ căn cước công dân/Hộ chiếu:.....

Chủ sở hữu quyền tác giả **(7)**:.....Quốc tịch:.....

Số Giấy chứng minh nhân dân/Thẻ căn cước công dân/Hộ chiếu *(hoặc Số đăng ký doanh nghiệp/Quyết định/Giấy phép thành lập nếu là tổ chức)*:.....

Lý do cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả:

- ☐ Rách, hư hỏng Giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả
- ☐ Mất Giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả

Lý do cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả:

- ☐ Chuyển đổi chủ sở hữu quyền tác giả
- ☐ Thay đổi tên tác phẩm
- ☐ Thay đổi thông tin về tác giả
- ☐ Thay đổi thông tin về chủ sở hữu quyền tác giả

6. Bên được ủy quyền nộp hồ sơ đăng ký (nếu có):

Họ và tên/Tên tổ chức:.....

Sinh ngày:.....tháng.....năm.....

Số Giấy chứng minh nhân dân/Thẻ căn cước công dân/Hộ chiếu (hoặc Số đăng ký doanh nghiệp/Quyết định/Giấy phép thành lập nếu là tổ chức):.....

Ngày cấp:.....tại:.....

Địa chỉ:.....

Số điện thoại:.....Email:.....

Tôi/Chúng tôi cam đoan những lời khai trên là đúng sự thật, nếu sai tôi/chúng tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

....., ngày.....tháng.....năm.....

Tác giả/ Chủ sở hữu quyền tác giả **(8)**
(họ và tên, ký, chức danh, đóng dấu nếu là tổ chức)

Hướng dẫn:

(1) Trường hợp Tờ khai đăng ký quyền tác giả cho cá nhân, ký nháy từng trang Tờ khai; trường hợp Tờ khai đăng ký quyền tác giả cho tổ chức, đóng dấu giáp lai Tờ khai.

(2) Phát hành bản sao để phổ biến tới công chúng như xuất bản, ghi âm, ghi hình, in ấn, đăng tải lên mạng viễn thông, mạng Internet và các hình thức khác.

(3) Cam đoan: Nội dung tác phẩm do tác giả/đồng tác giả sáng tạo, không sao chép từ tác phẩm của người khác, không vi phạm các quy định của pháp luật Việt Nam.

Đối với những tác phẩm chứa nội dung liên quan tới chủ quyền, lãnh thổ, biên giới quốc gia, lịch sử, tôn giáo, tín ngưỡng, thuần phong mỹ tục, sức khỏe, danh dự, uy tín, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân khác; lợi ích của Nhà nước, lợi ích công cộng, thì phải cam đoan: không có nội dung, hình ảnh vi phạm, không xuyên tạc, không gây ảnh hưởng tới các vấn đề này.

(4)

4.1. Khai đầy đủ các đồng tác giả (nếu có) và nêu rõ vai trò của từng đồng tác giả trong sáng tạo tác phẩm;

4.2. Trường hợp tác giả đã chết, ghi rõ năm tác giả chết tại mục này.

(5), (7) Khai đầy đủ các đồng chủ sở hữu quyền tác giả, nếu có.

(6) Khai đầy đủ các đồng tác giả, nếu có.

(8) Trường hợp đăng ký cho tác giả không đồng thời là chủ sở hữu quyền tác giả thì tác giả là người ký tên trên Tờ khai.

Trường hợp đăng ký cho chủ sở hữu quyền tác giả thì chủ sở hữu quyền tác giả hoặc người đại diện theo pháp luật của chủ sở hữu quyền tác giả là người ký tên và đóng dấu (trong trường hợp là tổ chức) trên Tờ khai.

Trường hợp tác phẩm có đồng tác giả/đồng chủ sở hữu quyền tác giả thì phải có chữ ký của tất cả các đồng tác giả/đồng chủ sở hữu quyền tác giả. Tờ khai có thể do một trong số các đồng tác giả/đồng chủ sở hữu quyền tác giả ký tên nếu có văn bản ủy quyền của các đồng tác giả/đồng chủ sở hữu quyền tác giả còn lại theo quy định của pháp luật.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI ĐĂNG KÝ QUYỀN TÁC GIẢ ĐỐI VỚI:
TÁC PHẨM KIẾN TRÚC; BẢN HỌA ĐỒ, SƠ ĐỒ, BẢN ĐỒ, BẢN VẼ
LIÊN QUAN ĐẾN ĐỊA HÌNH, KIẾN TRÚC, CÔNG TRÌNH KHOA HỌC

Kính gửi: Cục Bản quyền tác giả, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch

*** Nội dung Tờ khai đăng ký quyền tác giả cho (1):**

- ☐ Tác giả
- ☐ Đồng tác giả
- ☐ Chủ sở hữu quyền tác giả
- ☐ Đồng chủ sở hữu quyền tác giả
- ☐ Tác giả đồng thời là chủ sở hữu quyền tác giả
- ☐ Tác giả đồng thời là đồng chủ sở hữu quyền tác giả
- ☐ Đồng tác giả đồng thời là chủ sở hữu quyền tác giả
- ☐ Đồng tác giả đồng thời là đồng chủ sở hữu quyền tác giả

1. Thông tin về tác phẩm:

- ☐ Tác phẩm kiến trúc
- ☐ Bản họa đồ, sơ đồ, bản đồ, bản vẽ liên quan đến địa hình, kiến trúc, công trình khoa học. Cụ thể:.....

Tên tác phẩm:

Ngày, tháng, năm hoàn thành tác phẩm:.....

Công bố tác phẩm:

- ☐ Chưa công bố
- ☐ Đã công bố
 - Ngày, tháng, năm công bố:.....
 - Hình thức công bố (2):.....
 - Nơi công bố: Tỉnh/Thành phố..... Nước.....

Đường link địa chỉ trang điện tử (trong trường hợp công bố trên mạng Internet).....

Nêu tóm tắt về tác phẩm (mô tả công năng, kích thước, hình dáng, số lượng trang của bản vẽ):

.....

Cam đoan về việc sáng tạo tác phẩm (3):.....

2. Thông tin về tác giả (4):

Họ và tên:.....Quốc tịch:.....

Bút danh thể hiện trên tác phẩm (nếu có):.....

Sinh ngày:.....tháng.....năm.....

Số Giấy chứng minh nhân dân/Thẻ căn cước của công dân/Hộ chiếu:

.....

Ngày cấp:.....tại:.....

Địa chỉ:.....

Số điện thoại:.....Email:.....

3. Thông tin về chủ sở hữu quyền tác giả (5):

Chủ sở hữu quyền tác giả là:

☐ Cá nhân

Họ và tên:.....Quốc tịch:.....

Sinh ngày:.....tháng.....năm.....

Số Giấy chứng minh nhân dân/Thẻ căn cước công dân/Hộ chiếu:

.....

Ngày cấp:.....tại:.....

Địa chỉ:.....

Số điện thoại:.....Email:.....

☐ Tổ chức

Tên tổ chức:.....

Số đăng ký doanh nghiệp/Quyết định/Giấy phép thành lập:.....

Ngày cấp:.....tại:.....

Địa chỉ:.....

Số điện thoại:.....Email:.....

Cơ sở phát sinh sở hữu quyền:

☐ Tự sáng tạo

☐ Theo hợp đồng thuê sáng tạo

- ☐ Theo hợp đồng chuyển nhượng
- ☐ Theo quyết định giao việc
- ☐ Theo thừa kế
- ☐ Theo cuộc thi
- ☐ Khác, nêu rõ:.....

4. Trường hợp tác phẩm đăng ký là tác phẩm phái sinh:

Tên tác phẩm dùng làm tác phẩm phái sinh:.....

Ngôn ngữ gốc (đối với tác phẩm dịch):.....

Tác giả của tác phẩm dùng làm tác phẩm phái sinh **(6)**:.....

Quốc tịch:.....

Chủ sở hữu quyền tác giả đối với tác phẩm dùng làm tác phẩm phái sinh **(7)**:.....

(Nếu tác phẩm gốc hết thời hạn bảo hộ, ghi “tác phẩm hết thời hạn bảo hộ” và nguồn thông tin:)

5. Trường hợp cấp lại, cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả:

Số Giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả đã cấp:.....

Cấp ngày.....tháng.....năm.....

Tên tác phẩm:.....

Loại hình:.....

Tác giả **(6)**:.....Quốc tịch:.....

Số Giấy chứng minh nhân dân/Thẻ căn cước công dân/Hộ chiếu:.....

Chủ sở hữu quyền tác giả **(7)**:..... Quốc tịch:.....

Số Giấy chứng minh nhân dân/Thẻ căn cước công dân/Hộ chiếu *(hoặc Số đăng ký doanh nghiệp/Quyết định/Giấy phép thành lập nếu là tổ chức)*:.....

Lý do cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả:

- ☐ Rách, hư hỏng Giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả
- ☐ Mất Giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả

Lý do cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả:

- ☐ Chuyển đổi chủ sở hữu quyền tác giả
- ☐ Thay đổi tên tác phẩm
- ☐ Thay đổi thông tin về tác giả
- ☐ Thay đổi thông tin về chủ sở hữu quyền tác giả

6. Bên được ủy quyền nộp hồ sơ đăng ký (nếu có):

Họ và tên/Tên tổ chức:.....

Sinh ngày:.....tháng.....năm.....

Số Giấy chứng minh nhân dân/Thẻ căn cước công dân/Hộ chiếu (hoặc Số đăng ký doanh nghiệp/Quyết định/Giấy phép thành lập nếu là tổ chức):.....

Ngày cấp:.....tại:.....

Địa chỉ:.....

Số điện thoại:.....Email:.....

Tôi/Chúng tôi cam đoan những lời khai trên là đúng sự thật, nếu sai tôi/chúng tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

....., ngày.....tháng.....năm.....

Tác giả/ Chủ sở hữu quyền tác giả **(8)**
(họ và tên, ký, chức danh, đóng dấu nếu là tổ chức)

Hướng dẫn:

(1) Trường hợp Tờ khai đăng ký quyền tác giả cho cá nhân, ký nháy từng trang Tờ khai; trường hợp Tờ khai đăng ký quyền tác giả cho tổ chức, đóng dấu giáp lai Tờ khai.

(2) Phát hành bản sao để phổ biến tới công chúng như xuất bản, ghi âm, ghi hình, in ấn, đăng tải lên mạng viễn thông, mạng Internet và các hình thức khác.

(3) Cam đoan: Nội dung tác phẩm do tác giả/đồng tác giả sáng tạo, không sao chép từ tác phẩm của người khác, không vi phạm các quy định của pháp luật Việt Nam.

Đối với những tác phẩm chứa nội dung liên quan tới chủ quyền, lãnh thổ, biên giới quốc gia, lịch sử, tôn giáo, tín ngưỡng, thuần phong mỹ tục, sức khỏe, danh dự, uy tín, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân khác; lợi ích của Nhà nước, lợi ích công cộng, thì phải cam đoan: không có nội dung, hình ảnh vi phạm, không xuyên tạc, không gây ảnh hưởng tới các vấn đề này.

(4)

4.1. Khai đầy đủ các đồng tác giả (nếu có) và nêu rõ vai trò của từng đồng tác giả trong sáng tạo tác phẩm;

4.2. Trường hợp tác giả đã chết, ghi rõ năm tác giả chết tại mục này.

(5), (7) Khai đầy đủ các đồng chủ sở hữu quyền tác giả, nếu có.

(6) Khai đầy đủ các đồng tác giả, nếu có.

(8) Trường hợp đăng ký cho tác giả không đồng thời là chủ sở hữu quyền tác giả thì tác giả là người ký tên trên Tờ khai.

Trường hợp đăng ký cho chủ sở hữu quyền tác giả thì chủ sở hữu quyền tác giả hoặc người đại diện theo pháp luật của chủ sở hữu quyền tác giả là người ký tên và đóng dấu (trong trường hợp là tổ chức) trên Tờ khai.

Trường hợp tác phẩm có đồng tác giả/đồng chủ sở hữu quyền tác giả thì phải có chữ ký của tất cả các đồng tác giả/đồng chủ sở hữu quyền tác giả. Tờ khai có thể do một trong số các đồng tác giả/đồng chủ sở hữu quyền tác giả ký tên nếu có văn bản ủy quyền của các đồng tác giả/đồng chủ sở hữu quyền tác giả còn lại theo quy định của pháp luật.

2. Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký quyền liên quan

* Trình tự thực hiện:

- Chủ sở hữu quyền liên quan có thể trực tiếp hoặc uỷ quyền cho tổ chức, cá nhân khác nộp hồ sơ cấp Giấy chứng nhận đăng ký quyền liên quan đến Cục Bản quyền tác giả - Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

- *Chủ sở hữu quyền liên quan là cá nhân, tổ chức Việt Nam, cá nhân nước ngoài thường trú tại Việt Nam, tổ chức nước ngoài có trụ sở, văn phòng đại diện hoặc chi nhánh tại Việt Nam nộp hồ sơ cấp Giấy chứng nhận đăng ký quyền liên quan trực tiếp hoặc thông qua đại diện hợp pháp tại Việt Nam;*

- *Chủ sở hữu quyền liên quan là cá nhân nước ngoài không thường trú tại Việt Nam, tổ chức nước ngoài không có trụ sở, văn phòng đại diện hoặc chi nhánh tại Việt Nam nộp hồ sơ cấp Giấy chứng nhận đăng ký quyền liên quan trực tiếp qua Công dịch vụ công trực tuyến hoặc thông qua uỷ quyền cho tổ chức tư vấn, dịch vụ quyền tác giả, quyền liên quan tại Việt Nam.*

* Cách thức thực hiện:

Nộp trực tiếp, qua dịch vụ bưu chính đến Cục Bản quyền tác giả, Điểm tiếp nhận hồ sơ của Cục Bản quyền tác giả tại thành phố Hồ Chí Minh, Điểm tiếp nhận hồ sơ của Cục Bản quyền tác giả tại thành phố Đà Nẵng hoặc qua Công dịch vụ công trực tuyến Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về lĩnh vực quyền tác giả, quyền liên quan (hồ sơ bản gốc (bản giấy) được gửi tới Cục Bản quyền tác giả theo cách thức trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính).

* Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ, bao gồm:

(1) Tờ khai đăng ký quyền liên quan (*Mẫu số 09 ban hành kèm theo Thông tư số 08/2023/QĐ-BVHTT ngày 02 tháng 6 năm 2023 quy định các mẫu trong hoạt động đăng ký quyền tác giả, quyền liên quan*).

Tờ khai phải được làm bằng tiếng Việt có đầy đủ thông tin về người nộp hồ sơ, chủ sở hữu quyền liên quan; thời gian hoàn thành; tóm tắt nội dung cuộc biểu diễn, bản ghi âm, ghi hình hoặc chương trình phát sóng; thời gian, địa điểm, hình thức công bố; thông tin về cấp lại, cấp đổi (nếu có), cam đoan về trách nhiệm đối với các thông tin ghi trong tờ khai. *Tờ khai do chính chủ sở hữu quyền liên quan ký tên hoặc điểm chỉ, trừ trường hợp không có khả năng về thể chất để ký tên hoặc điểm chỉ;*

(2) Hai bản sao định hình đối tượng đăng ký quyền liên quan;

(3) Văn bản uỷ quyền, nếu người nộp hồ sơ là người được uỷ quyền. *Văn bản uỷ quyền phải ghi cụ thể thông tin liên hệ của bên uỷ quyền và bên nhận uỷ quyền; tên cuộc biểu diễn, bản ghi âm, ghi hình, chương trình phát sóng; phạm vi uỷ quyền, thời hạn uỷ quyền;*

(4) Tài liệu chứng minh là chủ sở hữu quyền do tự sáng tạo hoặc do giao nhiệm vụ sáng tạo, giao kết hợp đồng sáng tạo, được thừa kế, được chuyển giao quyền:

- Tài liệu chứng minh nhân thân đối với cá nhân: 01 bản sao Chứng minh nhân dân hoặc Căn cước công dân hoặc Hộ chiếu;

- Tài liệu chứng minh tư cách pháp lý đối với tổ chức: 01 bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy phép thành lập hoặc Quyết định thành lập;

- Tài liệu chứng minh chủ sở hữu quyền do giao nhiệm vụ sáng tạo là quyết định giao nhiệm vụ hoặc xác nhận giao nhiệm vụ cho cá nhân thuộc đơn vị, tổ chức đó;

- Tài liệu chứng minh chủ sở hữu quyền do giao kết hợp đồng sáng tạo là hợp đồng, thể lệ, quy chế tổ chức cuộc thi;

- Tài liệu chứng minh chủ sở hữu quyền do được thừa kế là văn bản xác định quyền thừa kế có công chứng, chứng thực theo quy định của pháp luật;

- Tài liệu chứng minh chủ sở hữu quyền do được chuyển giao quyền là hợp đồng chuyển nhượng, tặng cho, mua bán, góp vốn bằng văn bản có công chứng, chứng thực theo quy định của pháp luật;

- Tài liệu chứng minh chủ sở hữu quyền do giao nhiệm vụ sáng tạo, giao kết hợp đồng sáng tạo quy định tại khoản này phải là bản gốc hoặc bản sao có công chứng, chứng thực.

(5) Văn bản đồng ý của các đồng chủ sở hữu, nếu quyền liên quan thuộc sở hữu chung.

Tài liệu quy định tại các điểm 3, 4 và 5 trên đây phải được làm bằng tiếng Việt; trường hợp làm bằng ngôn ngữ khác thì phải được dịch ra tiếng Việt (có công chứng hoặc hợp pháp hóa lãnh sự); phải được đánh máy hoặc in bằng loại mực khó phai mờ, rõ ràng, sạch sẽ, không tẩy xóa, không sửa chữa; trường hợp phát hiện có sai sót không đáng kể thuộc về lỗi chính tả trong tài liệu đã nộp thì cá nhân, tổ chức nộp hồ sơ có thể sửa chữa các lỗi đó, nhưng tại chỗ bị sửa chữa phải có chữ ký xác nhận (và đóng dấu, nếu có) của cá nhân, tổ chức nộp hồ sơ.

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

* Từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký quyền liên quan và trả hồ sơ, thông báo bằng văn bản trong các trường hợp sau:

- Không đáp ứng các điều kiện quy định tại khoản 4 Điều 38 Nghị định 17/2023/NĐ-CP ngày ngày 26 tháng 4 năm 2023;

- Phát hiện cuộc biểu diễn, bản ghi âm, ghi hình, chương trình phát sóng có hình thức hoặc nội dung: Vi phạm các quy định của Hiến pháp, pháp luật; chống phá Đảng, Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; trái với đạo

đức, thuần phong, mỹ tục của dân tộc; mê tín dị đoan và các nội dung khác theo quy định của pháp luật;

- Phát hiện cuộc biểu diễn, bản ghi âm, ghi hình, chương trình phát sóng đang có tranh chấp, khiếu nại, tố cáo và chưa có quyết định có hiệu lực pháp luật của cơ quan có thẩm quyền, Tòa án hoặc Trọng tài;

- Hết thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được thông báo sửa đổi, bổ sung, trừ trường hợp xảy ra sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan theo quy định của pháp luật mà cơ quan nhà nước có thẩm quyền không nhận được hồ sơ hợp lệ hoặc hồ sơ đã nộp lại vẫn không hợp lệ.

** Thời hạn giải quyết:*

- Rà soát, phân loại, xem xét tính hợp lệ của hồ sơ: 01 tháng kể từ ngày nhận được hồ sơ;

- 15 ngày làm việc kể từ ngày hồ sơ hợp lệ.

** Đối tượng thực hiện TTHC, gồm: Cá nhân, tổ chức.*

** Cơ quan thực hiện TTHC:*

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Cục Bản quyền tác giả.

** Kết quả thực hiện TTHC: Giấy chứng nhận.*

** Phí, lệ phí:*

- Phí cấp Giấy chứng nhận quyền liên quan đối với cuộc biểu diễn được định hình trên Bản ghi âm: 200.000 đồng/Giấy chứng nhận.

- Phí cấp Giấy chứng nhận quyền liên quan đối với cuộc biểu diễn được định hình trên Bản ghi hình: 300.000 đồng/Giấy chứng nhận.

- Phí cấp Giấy chứng nhận quyền liên quan đối với cuộc biểu diễn được định hình trên Chương trình phát sóng: 500.000 đồng/Giấy chứng nhận.

- Phí cấp Giấy chứng nhận quyền liên quan đối với Bản ghi âm: 200.000 đồng/Giấy chứng nhận.

- Phí cấp giấy chứng nhận quyền liên quan đối với Bản ghi hình: 300.000 đồng/Giấy chứng nhận.

- Phí cấp Giấy chứng nhận quyền liên quan đối với Chương trình phát sóng: 500.000 đồng/Giấy chứng nhận.

** Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:*

Tờ khai đăng ký quyền liên quan (Mẫu số 09 ban hành kèm theo Thông tư số /2023/QĐ-BVHTT ngày tháng năm 2023 quy định các mẫu trong hoạt động ký quyền tác giả, quyền liên quan).

** Căn cứ pháp lý của TTHC:*

- Luật sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 ngày 29 tháng 11 năm 2005. Có hiệu lực từ ngày 01 tháng 7 năm 2006.

- Luật số 36/2009/QH12 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật sở hữu trí tuệ ngày 19 tháng 6 năm 2009. Có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2010.

- *Luật số 07/2022/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật sở hữu trí tuệ ngày 16 tháng 6 năm 2022. Có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2023.*

- *Nghị định số 17/2023/NĐ-CP ngày 26 tháng 4 năm 2023 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về quyền tác giả, quyền liên quan. Có hiệu lực từ ngày 26 tháng 4 năm 2023.*

- *Thông tư số 08/2023/QĐ-BVHTT ngày 02 tháng 6 năm 2023 quy định các mẫu trong hoạt động đăng ký quyền tác giả, quyền liên quan.*

- Thông tư số 211/2016/TT-BTC ngày 10 tháng 11 năm 2016 quy định về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí đăng ký quyền tác giả, quyền liên quan đến tác giả. Có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2017.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI ĐĂNG KÝ QUYỀN LIÊN QUAN

Kính gửi: Cục Bản quyền tác giả, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch

*** Nộp Tờ khai đăng ký quyền liên quan cho (1):**

☐ **Chủ sở hữu quyền liên quan**

☐ **Đồng chủ sở hữu quyền liên quan**

1. Đối tượng đăng ký quyền liên quan:

Tên cuộc biểu diễn/bản ghi âm, ghi hình/chương trình phát sóng:.....

Đăng ký quyền liên quan đối với (*quyền của người biểu diễn/quyền của nhà sản xuất bản ghi âm, ghi hình/tổ chức phát sóng*):

Ngày, tháng, năm hoàn thành:.....

Công bố:

☐ Chưa công bố

☐ Đã công bố

- Ngày, tháng, năm công bố:.....

- Hình thức công bố **(2)**:.....

- Nơi công bố: Tỉnh/Thành phố..... Nước.....

Đường link địa chỉ trang điện tử (trong trường hợp công bố trên mạng Internet).....

Nội dung cuộc biểu diễn/bản ghi âm, ghi hình/chương trình phát sóng (*nêu tóm tắt nội dung, thời lượng của cuộc biểu diễn/bản ghi âm, ghi hình/chương trình phát sóng*):

.....

Cam đoan về việc sáng tạo **(3)**:.....

.....

2. Tác phẩm/bản ghi khác được sử dụng trong cuộc biểu diễn/bản ghi âm, ghi hình/chương trình phát sóng (nếu có):

☐ **Tác phẩm**

Tên tác phẩm:.....

Loại hình:.....

Tác giả:.....

Chủ sở hữu quyền tác giả:

☐ **Bản ghi khác**

Tên bản ghi:.....

Chủ sở hữu quyền liên quan:.....

3. Những người biểu diễn/sản xuất bản ghi âm, ghi hình/thực hiện chương trình phát sóng (4):

Họ và tên:.....Quốc tịch:.....

Số Chứng minh nhân dân/Thẻ căn cước công dân/Hộ chiếu:.....

Sinh ngày:.....tháng.....năm.....

Ngày cấp:.....tại:.....

Địa chỉ:.....

Số điện thoại:.....Email:.....

4. Chủ sở hữu quyền liên quan (5):

Chủ sở hữu quyền liên quan là:

☐ **Cá nhân**

Họ và tên:.....Quốc tịch:.....

Sinh ngày:.....tháng.....năm.....

Số Giấy chứng minh nhân dân/Thẻ căn cước công dân/Hộ chiếu:.....

.....

Ngày cấp:.....tại:.....

Địa chỉ:.....

Số điện thoại:.....Email:.....

☐ **Tổ chức**

Tên tổ chức:.....

Số đăng ký doanh nghiệp/Quyết định/Giấy phép thành lập:.....

Ngày cấp:.....tại:.....

Địa chỉ:.....

Số điện thoại:.....Email:.....

Cơ sở phát sinh sở hữu quyền:

- ☐ Tự đầu tư thực hiện
- ☐ Theo hợp đồng thuê sáng tạo
- ☐ Theo hợp đồng chuyển nhượng
- ☐ Theo quyết định giao việc
- ☐ Theo thừa kế
- ☐ Theo cuộc thi
- ☐ Khác, nêu rõ:.....

5. Trường hợp cấp lại, cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký quyền liên quan:

Số Giấy chứng nhận đăng ký quyền liên quan đã cấp:.....

Cấp ngày.....tháng.....năm.....

Tên cuộc biểu diễn/Bản ghi âm, ghi hình/Chương trình phát sóng:.....

Chủ sở hữu quyền liên quan:.....

Số Chứng minh nhân dân/Thẻ căn cước công dân/Hộ chiếu (hoặc Số đăng ký doanh nghiệp/Quyết định/Giấy phép thành lập nếu là tổ chức):.....

Lý do cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký quyền liên quan:

- ☐ Rách, hư hỏng Giấy chứng nhận đăng ký quyền liên quan
- ☐ Mất Giấy chứng nhận đăng ký quyền liên quan

Lý do cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký quyền liên quan:

- ☐ Chuyển đổi chủ sở hữu quyền liên quan
- ☐ Thay đổi tên cuộc biểu diễn/ bản ghi âm, ghi hình/ chương trình phát sóng
- ☐ Thay đổi thông tin về chủ sở hữu quyền liên quan

6. Bên được ủy quyền nộp hồ sơ (nếu có):

Họ và tên/Tên tổ chức:.....

Sinh ngày:.....tháng.....năm.....

Số Giấy chứng minh nhân dân/Thẻ căn cước công dân/Hộ chiếu (hoặc Số đăng ký doanh nghiệp/Quyết định/Giấy phép thành lập nếu là tổ chức):.....

Ngày cấp:.....tại:.....

Địa chỉ:.....

Số điện thoại:.....Email:.....

Tôi/Chúng tôi cam đoan những lời khai trên là đúng sự thật, nếu sai tôi/chúng tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

.....,ngày.....tháng.....năm.....

Chủ sở hữu quyền liên quan **(6)**

(họ và tên, ký, chức danh, đóng dấu nếu là tổ chức)

Hướng dẫn:

(1) Trường hợp Tờ khai đăng ký quyền liên quan cho cá nhân, ký nháy từng trang Tờ khai; trường hợp Tờ khai đăng ký quyền liên quan cho tổ chức, đóng dấu giáp lai Tờ khai.

(2) Phát hành bản sao để phổ biến tới công chúng như xuất bản, đăng tải lên mạng viễn thông, mạng Internet hoặc các hình thức khác, nêu rõ.

(3) Nội dung cuộc biểu diễn, bản ghi âm, ghi hình, chương trình phát sóng do cá nhân/tổ chức tự thực hiện, không sao chép, không vi phạm các quy định của pháp luật Việt Nam.

Đối với những cuộc biểu diễn, bản ghi âm, ghi hình, chương trình phát sóng chứa nội dung liên quan tới chủ quyền, lãnh thổ, biên giới quốc gia, lịch sử, tôn giáo, tín ngưỡng, thuần phong mỹ tục, sức khỏe, danh dự, uy tín, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân khác; lợi ích của Nhà nước, lợi ích công cộng, thì phải cam đoan: không có nội dung, hình ảnh vi phạm, không xuyên tạc, không gây ảnh hưởng tới các vấn đề này.

(4) Khai đầy đủ những người thực hiện (nếu có) và nêu rõ vai trò của từng người người thực hiện.

(5) Khai đầy đủ các đồng chủ sở hữu quyền liên quan, nếu có.

(6) Trường hợp có đồng chủ sở hữu quyền liên quan thì phải có chữ ký của tất cả các đồng chủ sở hữu quyền liên quan. Tờ khai có thể do một trong số các đồng chủ sở hữu quyền liên quan ký tên nếu có văn bản ủy quyền của các đồng chủ sở hữu quyền liên quan còn lại theo quy định của pháp luật.

3. Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả

* Trình tự thực hiện:

- Tác giả, chủ sở hữu quyền tác giả có nhu cầu cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả;

- Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả trong trường hợp Giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả bị mất hoặc hư hỏng;

- Tác giả, chủ sở hữu quyền tác giả, có thể trực tiếp hoặc uỷ quyền cho tổ chức, cá nhân khác nộp hồ sơ cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả;

- *Tác giả, chủ sở hữu quyền tác giả là cá nhân, tổ chức Việt Nam, cá nhân nước ngoài thường trú tại Việt Nam, tổ chức nước ngoài có trụ sở, văn phòng đại diện hoặc chi nhánh tại Việt Nam nộp hồ sơ cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả trực tiếp hoặc thông qua đại diện hợp pháp tại Việt Nam;*

- *Tác giả, chủ sở hữu quyền tác giả là cá nhân nước ngoài không thường trú tại Việt Nam, tổ chức nước ngoài không có trụ sở, văn phòng đại diện hoặc chi nhánh tại Việt Nam nộp hồ sơ cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả trực tiếp qua Công dịch vụ công trực tuyến hoặc thông qua uỷ quyền cho tổ chức tư vấn, dịch vụ quyền tác giả, quyền liên quan tại Việt Nam.*

* Cách thức thực hiện:

Nộp trực tiếp, qua dịch vụ bưu chính đến Cục Bản quyền tác giả, Điểm tiếp nhận hồ sơ của Cục Bản quyền tác giả tại thành phố Hồ Chí Minh, Điểm tiếp nhận hồ sơ của Cục Bản quyền tác giả tại thành phố Đà Nẵng hoặc qua Công dịch vụ công trực tuyến Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về lĩnh vực quyền tác giả, quyền liên quan (hồ sơ bản gốc (bản giấy) được gửi tới Cục Bản quyền tác giả theo cách thức trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính).

* Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ, bao gồm:

(1) Tờ khai đăng ký quyền tác giả (*Mẫu số 01, 02, 03, 04, 05, 06, 07, 08 ban hành kèm theo Thông tư số 08/2023/QĐ-BVHTT ngày 02 tháng 6 năm 2023 quy định các mẫu trong hoạt động đăng ký quyền tác giả, quyền liên quan*).

Tờ khai phải được làm bằng tiếng Việt có đầy đủ thông tin về người nộp hồ sơ, tác giả, chủ sở hữu quyền tác giả; thời gian hoàn thành; tóm tắt nội dung tác phẩm; tên tác giả, chủ sở hữu quyền tác giả, tác phẩm được sử dụng làm tác phẩm phái sinh nếu tác phẩm đăng ký là tác phẩm phái sinh; thời gian, địa điểm, hình thức công bố; thông tin về cấp lại, cam đoan về trách nhiệm đối với các thông tin ghi trong tờ khai. *Tờ khai do chính tác giả, chủ sở hữu quyền tác giả ký tên hoặc điểm chỉ, trừ trường hợp không có khả năng về thể chất để ký tên hoặc điểm chỉ;*

(2) Hai bản sao tác phẩm đăng ký quyền tác giả;

(3) Văn bản ủy quyền, nếu người nộp hồ sơ là người được ủy quyền phải được làm bằng tiếng Việt; trường hợp làm bằng tiếng nước ngoài thì phải được dịch ra tiếng Việt. *Văn bản ủy quyền phải ghi cụ thể thông tin liên hệ của bên ủy quyền và bên nhận ủy quyền; tên tác phẩm; phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền;*

(4) *Bản gốc Giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả, bị rách nát, hư hỏng kèm bản sao tác phẩm đã được đóng dấu, ghi số Giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả.*

** Từ chối cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả và trả hồ sơ, thông báo bằng văn bản trong các trường hợp sau:*

- Giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả không hư hỏng tới mức phải tiến hành cấp lại;

- Phát hiện nội dung tác phẩm cấp lại có sự thay đổi so với nội dung đã được cấp;

- Phát hiện tác phẩm có hình thức hoặc nội dung: Vi phạm các quy định của Hiến pháp, pháp luật; chống phá Đảng, Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; trái với đạo đức, thuần phong, mỹ tục của dân tộc; mê tín dị đoan và các nội dung khác theo quy định của pháp luật;

- Phát hiện tác phẩm đang có tranh chấp, khiếu nại, tố cáo và chưa có quyết định có hiệu lực pháp luật của cơ quan có thẩm quyền, Tòa án hoặc Trọng tài;

- Hết thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được thông báo sửa đổi, bổ sung, trừ trường hợp xảy ra sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan theo quy định của pháp luật mà cơ quan nhà nước có thẩm quyền không nhận được hồ sơ hợp lệ hoặc hồ sơ đã nộp lại vẫn không hợp lệ.

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

** Thời hạn giải quyết:*

- Rà soát, phân loại, xem xét tính hợp lệ của hồ sơ: 01 tháng kể từ ngày nhận được hồ sơ;

- 07 ngày làm việc, kể từ ngày hồ sơ hợp lệ.

** Đối tượng thực hiện TTHC, gồm: Cá nhân, tổ chức.*

** Cơ quan thực hiện TTHC:*

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Cục Bản quyền tác giả.

** Kết quả thực hiện TTHC: Giấy chứng nhận.*

** Phí, lệ phí:*

- Phí cấp lại Giấy chứng nhận quyền tác giả, áp dụng đối với các loại hình tác phẩm dưới đây: Mức thu: 50.000 đồng/Giấy chứng nhận.

a) Tác phẩm văn học, khoa học, sách giáo khoa, giáo trình và tác phẩm khác được thể hiện dưới dạng chữ viết hoặc ký tự khác (gọi chung là loại hình tác phẩm viết);

b) Bài giảng, bài phát biểu và bài nói khác;

c) Tác phẩm báo chí;

d) Tác phẩm âm nhạc;

đ) Tác phẩm nhiếp ảnh.

- Phí cấp lại Giấy chứng nhận quyền tác giả, áp dụng đối với các loại hình tác phẩm dưới đây: Mức thu: 150.000 đồng/Giấy chứng nhận.

a) Tác phẩm kiến trúc;

b) Bản họa đồ, sơ đồ, bản đồ, bản vẽ liên quan đến địa hình, công trình khoa học.

- Phí cấp lại Giấy chứng nhận quyền tác giả, áp dụng đối với các loại hình tác phẩm dưới đây: Mức thu: 200.000 đồng/Giấy chứng nhận.

a) Tác phẩm tạo hình;

b) Tác phẩm mỹ thuật ứng dụng.

- Phí cấp lại Giấy chứng nhận quyền tác giả, áp dụng đối với các loại hình tác phẩm dưới đây: Mức thu: 250.000 đồng/Giấy chứng nhận.

a) Tác phẩm điện ảnh;

b) Tác phẩm sân khấu được định hình trên băng, đĩa.

- Phí cấp lại Giấy chứng nhận quyền tác giả đối với chương trình máy tính, sưu tập dữ liệu hoặc các chương trình chạy trên máy tính: 300.000 đồng/Giấy chứng nhận.

* Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

Tờ khai đăng ký quyền tác giả (*Mẫu số 01, 02, 03, 04, 05, 06, 07, 08 ban hành kèm theo Thông tư số 08/2023/QĐ-BVHTT ngày 02 tháng 6 năm 2023 quy định các mẫu trong hoạt động đăng ký quyền tác giả, quyền liên quan*).

* Căn cứ pháp lý của TTHC:

- Luật sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 ngày 29 tháng 11 năm 2005. Có hiệu lực từ ngày 01 tháng 7 năm 2006.

- Luật số 36/2009/QH12 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật sở hữu trí tuệ ngày 19 tháng 6 năm 2009. Có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2010.

- Luật số 07/2022/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật sở hữu trí tuệ ngày 16 tháng 6 năm 2022. Có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2023.

- Nghị định số 17/2023/NĐ-CP ngày 26 tháng 4 năm 2023 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về quyền tác giả, quyền liên quan. Có hiệu lực từ ngày 26 tháng 4 năm 2023.

- Thông tư số 08/2023/QĐ-BVHTT ngày 02 tháng 6 năm 2023 quy định các mẫu trong hoạt động đăng ký quyền tác giả, quyền liên quan.

- Thông tư số 211/2016/TT-BTC ngày 10 tháng 11 năm 2016 quy định về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí đăng ký quyền tác giả, quyền liên quan đến tác giả. Có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2017.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI ĐĂNG KÝ QUYỀN TÁC GIẢ ĐỐI VỚI:
TÁC PHẨM VĂN HỌC, KHOA HỌC; BÀI GIẢNG; BÀI PHÁT BIỂU VÀ
BÀI NÓI KHÁC; SƯU TẬP DỮ LIỆU; TÁC PHẨM BÁO CHÍ; TÁC
PHẨM VĂN HỌC, NGHỆ THUẬT DÂN GIAN VÀ TÁC PHẨM KHÁC
ĐƯỢC THỂ HIỆN DƯỚI DẠNG CHỮ VIẾT HOẶC KÝ TỰ KHÁC

Kính gửi: Cục Bản quyền tác giả, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch

*** Nộp Tờ khai đăng ký quyền tác giả cho (1):**

- ☐ *Tác giả*
- ☐ *Đồng tác giả*
- ☐ *Chủ sở hữu quyền tác giả*
- ☐ *Đồng chủ sở hữu quyền tác giả*
- ☐ *Tác giả đồng thời là chủ sở hữu quyền tác giả*
- ☐ *Tác giả đồng thời là đồng chủ sở hữu quyền tác giả*
- ☐ *Đồng tác giả đồng thời là chủ sở hữu quyền tác giả*
- ☐ *Đồng tác giả đồng thời là đồng chủ sở hữu quyền tác giả*

1. Thông tin về tác phẩm:

- ☐ Tiểu thuyết, truyện vừa, truyện ngắn
- ☐ Truyện tranh
- ☐ Bút ký, ký sự, tùy bút, hồi ký
- ☐ Thơ, trường ca
- ☐ Kịch bản
- ☐ Công trình nghiên cứu văn hóa, văn học, nghệ thuật, khoa học
- ☐ Bài giảng
- ☐ Bài phát biểu
- ☐ Sưu tập dữ liệu
- ☐ Tác phẩm báo chí
- ☐ Tác phẩm văn học, nghệ thuật dân gian

☐ Các bài viết, bài nói khác (nêu rõ):.....

Tên tác phẩm:

Ngày, tháng, năm hoàn thành tác phẩm:.....

Công bố tác phẩm:

☐ Chưa công bố

☐ Đã công bố

- Ngày, tháng, năm công bố:.....

- Hình thức công bố **(2)**:.....

- Nơi công bố: Tỉnh/Thành phố..... Nước.....

Đường link địa chỉ trang điện tử (trong trường hợp công bố trên mạng Internet).....

Nội dung chính (Nêu tóm tắt nội dung chính của tác phẩm, ghi rõ số phần, số trang của tác phẩm) **(3)**:

.....

Cam đoan về việc sáng tạo tác phẩm **(4)**:.....

.....

2. Thông tin về tác giả (5):

Họ và tên:..... Quốc tịch:.....

Bút danh thể hiện trên tác phẩm (nếu có):.....

Sinh ngày:.....tháng.....năm.....

Số Giấy chứng minh nhân dân/Thẻ căn cước của công dân/Hộ chiếu:.....

Ngày cấp:.....tại:.....

Địa chỉ:.....

Số điện thoại:.....Email:.....

3. Thông tin về chủ sở hữu quyền tác giả (6):

Chủ sở hữu quyền tác giả là:

☐ Cá nhân

Họ và tên:.....Quốc tịch:.....

Sinh ngày:.....tháng.....năm.....

Số Giấy chứng minh nhân dân/Thẻ căn cước công dân/Hộ chiếu:

.....

Ngày cấp:.....tại:.....

Địa chỉ:.....

Số điện thoại:.....Email:.....

☐ **Tổ chức**

Tên tổ chức:.....

Số đăng ký doanh nghiệp/Quyết định/Giấy phép thành lập:.....

Ngày cấp:.....tại:.....

Địa chỉ:.....

Số điện thoại:.....Email:.....

Cơ sở phát sinh sở hữu quyền:

☐ Tự sáng tạo

☐ Theo hợp đồng thuê sáng tạo

☐ Theo hợp đồng chuyển nhượng

☐ Theo quyết định giao việc

☐ Theo thừa kế

☐ Theo cuộc thi

☐ Khác, nêu rõ:.....

4. Trường hợp tác phẩm đăng ký là tác phẩm phái sinh:

Tên tác phẩm dùng làm tác phẩm phái sinh:.....

Ngôn ngữ gốc (đối với tác phẩm dịch):.....

Tác giả của tác phẩm dùng làm tác phẩm phái sinh (7):.....

Quốc tịch:.....

Chủ sở hữu quyền tác giả đối với tác phẩm dùng làm tác phẩm phái sinh (8)

(Nếu tác phẩm gốc hết thời hạn bảo hộ, ghi “tác phẩm hết thời hạn bảo hộ” và nguồn thông tin:)

5. Trường hợp cấp lại, cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả:

Số Giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả đã cấp:.....

Cấp ngày.....tháng.....năm.....

Tên tác phẩm:.....

Loại hình:.....

Tác giả (7):.....Quốc tịch:.....

Số Giấy chứng minh nhân dân/Thẻ căn cước công dân/Hộ chiếu:.....

Chủ sở hữu quyền tác giả **(8)**:..... Quốc tịch.....

Số Giấy chứng minh nhân dân/Thẻ căn cước công dân/Hộ chiếu (hoặc Số đăng ký doanh nghiệp/Quyết định/Giấy phép thành lập nếu là tổ chức):.....

Lý do cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả:

- ☐ Rách, hư hỏng Giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả
- ☐ Mất Giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả

Lý do cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả:

- ☐ Chuyển đổi chủ sở hữu quyền tác giả
- ☐ Thay đổi tên tác phẩm
- ☐ Thay đổi thông tin về tác giả
- ☐ Thay đổi thông tin về chủ sở hữu quyền tác giả

6. Bên được ủy quyền nộp hồ sơ đăng ký (nếu có):

Họ và tên/Tên tổ chức:.....

Sinh ngày:.....tháng.....năm.....

Số Giấy chứng minh nhân dân/Thẻ căn cước công dân/Hộ chiếu (hoặc Số đăng ký doanh nghiệp/Quyết định/Giấy phép thành lập nếu là tổ chức):.....

Ngày cấp:.....tại:.....

Địa chỉ:.....

Số điện thoại:.....Email:.....

Tôi/Chúng tôi cam đoan những lời khai trên là đúng sự thật, nếu sai tôi/chúng tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

....., ngày.....tháng.....năm

Tác giả/Chủ sở hữu quyền tác giả **(9)**

(họ và tên, ký, chức danh, đóng dấu
nếu là tổ chức)

Hướng dẫn:

(1) Trường hợp Tờ khai đăng ký quyền tác giả cho cá nhân, ký nháy từng trang Tờ khai; trường hợp Tờ khai đăng ký quyền tác giả cho tổ chức, đóng dấu giáp lai Tờ khai.

(2) Phát hành bản sao để phổ biến tới công chúng như xuất bản, ghi âm, ghi hình, in ấn, đăng tải lên mạng viễn thông, mạng Internet và các hình thức khác.

(3)

3.1. Đối với truyện tranh, mô tả tóm tắt theo các yếu tố sau: nội dung chính; bố cục, đường nét, màu sắc, hình khối của tranh;

3.2. Đối với kịch bản, mô tả tóm tắt theo các yếu tố cấu thành một kịch bản hoàn chỉnh (bối cảnh, nhân vật, lời thoại/lời dẫn, hành động, thời gian/thời lượng...);

3.3. Đối với công trình nghiên cứu văn hóa, văn học, nghệ thuật, khoa học, mô tả rõ công trình nghiên cứu này do cá nhân, tổ chức nào lập nên, mục tiêu của công trình nghiên cứu...;

3.4. Đối với bài giảng, nêu rõ bài giảng được đưa vào hoạt động giảng dạy cho đối tượng nào;

3.5. Đối với sưu tập dữ liệu, nêu rõ sưu tập dữ liệu được áp dụng, đưa vào chương trình máy tính hay hoạt động nào;

3.6. Đối với tác phẩm báo chí, nêu rõ thể loại tác phẩm báo chí, được đăng tải trên sản phẩm báo chí nào;

3.7. Đối với tác phẩm văn học, nghệ thuật dân gian, nêu rõ loại hình theo quy định tại khoản 1 Điều 23 của Luật Sở hữu trí tuệ và khoản 12 Điều 6 của Nghị định số 17/2023/NĐ-CP.

(4) Cam đoan: Nội dung tác phẩm do tác giả/đồng tác giả sáng tạo, không sao chép từ tác phẩm của người khác, không vi phạm các quy định của pháp luật Việt Nam.

Đối với những tác phẩm chứa nội dung liên quan tới chủ quyền, lãnh thổ, biên giới quốc gia, lịch sử, tôn giáo, tín ngưỡng, thuần phong mỹ tục, sức khỏe, danh dự, uy tín, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân khác; lợi ích của Nhà nước, lợi ích công cộng, thì phải cam đoan: không có nội dung, hình ảnh vi phạm, không xuyên tạc, không gây ảnh hưởng tới các vấn đề này.

(5)

5.1. Khai đầy đủ các đồng tác giả (nếu có) và nêu rõ vai trò của từng đồng tác giả trong sáng tạo tác phẩm;

5.2. Trường hợp tác giả đã chết, ghi rõ năm tác giả chết tại mục này.

(6), (8) Khai đầy đủ các đồng chủ sở hữu quyền tác giả, nếu có.

(7) Khai đầy đủ các đồng tác giả, nếu có.

(9) Trường hợp đăng ký cho tác giả không đồng thời là chủ sở hữu quyền tác giả thì tác giả là người ký tên trên Tờ khai.

Trường hợp đăng ký cho chủ sở hữu quyền tác giả thì chủ sở hữu quyền tác giả hoặc người đại diện theo pháp luật của chủ sở hữu quyền tác giả là người ký tên và đóng dấu (trong trường hợp là tổ chức) trên Tờ khai.

Trường hợp tác phẩm có đồng tác giả/đồng chủ sở hữu quyền tác giả thì phải có chữ ký của tất cả các đồng tác giả/đồng chủ sở hữu quyền tác giả. Tờ khai có thể do một trong số các đồng tác giả/đồng chủ sở hữu quyền tác giả ký tên nếu có văn bản ủy quyền của các đồng tác giả/đồng chủ sở hữu quyền tác giả còn lại theo quy định của pháp luật.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI ĐĂNG KÝ QUYỀN TÁC GIẢ ĐỐI VỚI:
TÁC PHẨM MỸ THUẬT ỨNG DỤNG

Kính gửi: Cục Bản quyền tác giả, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch

*** Nộp Tờ khai đăng ký quyền tác giả cho (1):**

- ☐ *Tác giả*
- ☐ *Đồng tác giả*
- ☐ *Chủ sở hữu quyền tác giả*
- ☐ *Đồng chủ sở hữu quyền tác giả*
- ☐ *Tác giả đồng thời là chủ sở hữu quyền tác giả*
- ☐ *Tác giả đồng thời là đồng chủ sở hữu quyền tác giả*
- ☐ *Đồng tác giả đồng thời là chủ sở hữu quyền tác giả*
- ☐ *Đồng tác giả đồng thời là đồng chủ sở hữu quyền tác giả*

1. Thông tin về tác phẩm mỹ thuật ứng dụng:

Tên tác phẩm:

Ngày, tháng, năm hoàn thành tác phẩm:

Công bố tác phẩm:

☐ Chưa công bố

☐ Đã công bố

- Ngày, tháng, năm công bố:

- Hình thức công bố (2):

- Nơi công bố: Tỉnh/Thành phố..... Nước.....

Đường link địa chỉ trang điện tử (trong trường hợp công
bố trên mạng Internet).....

Nêu tóm tắt về tác phẩm:

- Nêu nội dung chính của tác phẩm

.....

- Mô tả đường nét, màu sắc, hình khối, bố cục, tính năng hữu ích của tác phẩm
.....
- Nêu công cụ, ứng dụng dùng để sáng tạo tác phẩm
.....
- Tác phẩm được tạo ra để gắn liền với đồ vật hữu ích nào (nếu có), được sản xuất thủ công hay công nghiệp
.....

Cam đoan về việc sáng tạo tác phẩm (3):.....

.....

.....

2. Thông tin về tác giả (4):

Họ và tên:.....Quốc tịch:.....

Bút danh thể hiện trên tác phẩm đăng ký (nếu có):.....

Sinh ngày:.....tháng.....năm.....

Số Giấy chứng minh nhân dân/Thẻ căn cước của công dân/Hộ chiếu:.....

Ngày cấp:.....tại:.....

Địa chỉ:.....

Số điện thoại:.....Email:.....

3. Thông tin về chủ sở hữu quyền tác giả (5):

Chủ sở hữu quyền tác giả là:

☐ Cá nhân

Họ và tên:.....Quốc tịch:.....

Sinh ngày:.....tháng.....năm.....

Số Giấy chứng minh nhân dân/Thẻ căn cước công dân/Hộ chiếu:.....

.....

Ngày cấp:.....tại:.....

Địa chỉ:.....

Số điện thoại:.....Email:.....

☐ Tổ chức

Tên tổ chức:.....

Số đăng ký doanh nghiệp/Quyết định/Giấy phép thành lập:...

Ngày cấp:.....tại:.....

Địa chỉ:.....

Số điện thoại:.....Email:.....

Cơ sở phát sinh sở hữu quyền:

- ☐ Tự sáng tạo
- ☐ Theo hợp đồng thuê sáng tạo
- ☐ Theo hợp đồng chuyển nhượng
- ☐ Theo quyết định giao việc
- ☐ Theo thừa kế
- ☐ Theo cuộc thi
- ☐ Khác, nêu rõ:.....

4. Trường hợp tác phẩm đăng ký là tác phẩm phái sinh:

Tên tác phẩm dùng làm tác phẩm phái sinh:.....

Tác giả của tác phẩm dùng làm tác phẩm phái sinh **(6)**:.....

Quốc tịch:.....

Chủ sở hữu quyền tác giả đối với tác phẩm dùng làm tác phẩm phái sinh **(7)**:
.....

(Nếu tác phẩm gốc hết thời hạn bảo hộ, ghi “tác phẩm hết thời hạn bảo hộ” và nguồn thông tin:.....)

5. Trường hợp cấp lại, cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả:

Số Giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả đã cấp:.....

Cấp ngày.....tháng.....năm.....

Tên tác phẩm:.....

Loại hình:.....

Tác giả **(6)**:.....Quốc tịch:.....

Số Giấy chứng minh nhân dân/Thẻ căn cước công dân/Hộ chiếu:.....

Chủ sở hữu quyền tác giả **(7)**:.....Quốc tịch:.....

Số Giấy chứng minh nhân dân/Thẻ căn cước công dân/Hộ chiếu (hoặc Số đăng ký doanh nghiệp/Quyết định/Giấy phép thành lập nếu là tổ chức):.....

Lý do cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả:

- ☐ Rách, hư hỏng Giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả
- ☐ Mất Giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả

Lý do cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả:

- ☐ Chuyển đổi chủ sở hữu quyền tác giả
- ☐ Thay đổi tên tác phẩm

- ☐ Thay đổi thông tin về tác giả
- ☐ Thay đổi thông tin về chủ sở hữu quyền tác giả

6. Bên được ủy quyền nộp hồ sơ đăng ký (nếu có):

Họ và tên/Tên tổ chức:.....

Sinh ngày:.....tháng.....năm.....

Số Giấy chứng minh nhân dân/Thẻ căn cước công dân/Hộ chiếu (hoặc Số đăng ký doanh nghiệp/Quyết định/Giấy phép thành lập nếu là tổ chức):.....

Ngày cấp:.....tại:.....

Địa chỉ:.....

Số điện thoại:.....Email:.....

Tôi/Chúng tôi cam đoan những lời khai trên là đúng sự thật, nếu sai tôi/chúng tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

....., ngày.....tháng.....năm.....

Tác giả/Chủ sở hữu quyền tác giả **(8)**
(họ và tên, ký, chức danh, đóng dấu nếu là tổ chức)

Hướng dẫn:

(1) Trường hợp Tờ khai đăng ký quyền tác giả cho cá nhân, ký nháy từng trang Tờ khai; trường hợp Tờ khai đăng ký quyền tác giả cho tổ chức, đóng dấu giáp lai Tờ khai.

(2) Phát hành bản sao để phổ biến tới công chúng như xuất bản, ghi âm, ghi hình, in ấn, đăng tải lên mạng viễn thông, mạng Internet và các hình thức khác.

(3) Cam đoan: Nội dung tác phẩm do tác giả/đồng tác giả sáng tạo, không sao chép từ tác phẩm của người khác, không vi phạm các quy định của pháp luật Việt Nam.

Đối với những tác phẩm chứa nội dung liên quan tới chủ quyền, lãnh thổ, biên giới quốc gia, lịch sử, tôn giáo, tín ngưỡng, thuần phong mỹ tục, sức khỏe, danh dự, uy tín, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân khác; lợi ích của Nhà nước, lợi ích công cộng, thì phải cam đoan: không có nội dung, hình ảnh vi phạm, không xuyên tạc, không gây ảnh hưởng tới các vấn đề này.

(4)

4.1. Khai đầy đủ các đồng tác giả (nếu có) và nêu rõ vai trò của từng đồng tác giả trong sáng tạo tác phẩm;

4.2. Trường hợp tác giả đã chết, ghi rõ năm tác giả chết tại mục này.

(5), (7) Khai đầy đủ các đồng chủ sở hữu quyền tác giả, nếu có.

(6) Khai đầy đủ các đồng tác giả, nếu có.

(8) Trường hợp đăng ký cho tác giả không đồng thời là chủ sở hữu quyền tác giả thì tác giả là người ký tên trên Tờ khai.

Trường hợp đăng ký cho chủ sở hữu quyền tác giả thì chủ sở hữu quyền tác giả hoặc người đại diện theo pháp luật của chủ sở hữu quyền tác giả là người ký tên và đóng dấu (trong trường hợp là tổ chức) trên Tờ khai.

Trường hợp tác phẩm có đồng tác giả/đồng chủ sở hữu quyền tác giả thì phải có chữ ký của tất cả các đồng tác giả/đồng chủ sở hữu quyền tác giả. Tờ khai có thể do một trong số các đồng tác giả/đồng chủ sở hữu quyền tác giả ký tên nếu có văn bản ủy quyền của các đồng tác giả/đồng chủ sở hữu quyền tác giả còn lại theo quy định của pháp luật.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI ĐĂNG KÝ QUYỀN TÁC GIẢ ĐỐI VỚI:
CHƯƠNG TRÌNH MÁY TÍNH

Kính gửi: Cục Bản quyền tác giả, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch

*** Nộp Tờ khai đăng ký quyền tác giả cho (1):**

- ☐ *Tác giả*
- ☐ *Đồng tác giả*
- ☐ *Chủ sở hữu quyền tác giả*
- ☐ *Đồng chủ sở hữu quyền tác giả*
- ☐ *Tác giả đồng thời là chủ sở hữu quyền tác giả*
- ☐ *Tác giả đồng thời là đồng chủ sở hữu quyền tác giả*
- ☐ *Đồng tác giả đồng thời là chủ sở hữu quyền tác giả*
- ☐ *Đồng tác giả đồng thời là đồng chủ sở hữu quyền tác giả*

1. Thông tin về chương trình máy tính:

Tên chương trình máy tính:.....

Ngày, tháng, năm hoàn thành:.....

Công bố tác phẩm:

☐ Chưa công bố

☐ Đã công bố

- Ngày, tháng, năm công bố:.....

- Hình thức công bố **(2)**:.....

- Nơi công bố: Tỉnh/Thành phố..... Nước:.....

Đường link địa chỉ trang điện tử (trong trường hợp
công bố trên mạng Internet).....

Nêu tóm tắt về tác phẩm:

- Chức năng, thành phần, cấu tạo:.....

.....

- Ngôn ngữ lập trình:.....
- Sử dụng mã nguồn mở để sáng tạo chương trình máy tính:
 - ☐ Không sử dụng
 - ☐ Có sử dụng, liệt kê tên mã nguồn mở, đường link mã nguồn mở:.....

Cam đoan về việc sáng tạo tác phẩm (3):.....

2. Thông tin về tác giả (4):

Họ và tên:.....Quốc tịch:.....

Bút danh thể hiện trên tác phẩm (nếu có):.....

Sinh ngày:.....tháng.....năm.....

Số Giấy chứng minh nhân dân/Thẻ căn cước của công dân/Hộ chiếu:

Ngày cấp:.....tại:.....

Địa chỉ:.....

Số điện thoại:.....Email:.....

3. Thông tin về chủ sở hữu quyền tác giả (5):

Chủ sở hữu quyền tác giả là:

☐ Cá nhân

Họ và tên:.....Quốc tịch:.....

Sinh ngày:.....tháng.....năm.....

Số Giấy chứng minh nhân dân/Thẻ căn cước công dân/Hộ chiếu:

Ngày cấp:.....tại:.....

Địa chỉ:.....

Số điện thoại:.....Email:.....

☐ Tổ chức

Tên tổ chức:.....

Số đăng ký doanh nghiệp/Quyết định/Giấy phép thành lập:

Ngày cấp:.....tại:.....

Địa chỉ:.....

Số điện thoại:.....Email:.....

Cơ sở phát sinh sở hữu quyền:

- ☐ Tự sáng tạo
☐ Theo hợp đồng thuê sáng tạo
☐ Theo hợp đồng chuyển nhượng
☐ Theo quyết định giao việc
☐ Theo thừa kế
☐ Theo cuộc thi
☐ Khác, nêu rõ:.....

4. Trường hợp tác phẩm đăng ký là tác phẩm phái sinh:

Tên tác phẩm dùng làm tác phẩm phái sinh:.....

Tác giả của tác phẩm dùng làm tác phẩm phái sinh **(6)**:.....

Quốc tịch:.....

Chủ sở hữu quyền tác giả đối với tác phẩm dùng làm tác phẩm phái sinh **(7)**:

(Nếu tác phẩm gốc hết thời hạn bảo hộ, ghi “tác phẩm hết thời hạn bảo hộ” và nguồn thông tin:.....)

5. Trường hợp cấp lại, cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả:

Số Giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả đã cấp:.....

Cấp ngày.....tháng.....năm.....

Tên tác phẩm:.....

Loại hình:.....

Tác giả **(6)**:.....Quốc tịch:.....

Số Giấy chứng minh nhân dân/Thẻ căn cước công dân/Hộ chiếu:.....

Chủ sở hữu quyền tác giả **(7)**:..... Quốc tịch:.....

Số Giấy chứng minh nhân dân/Thẻ căn cước công dân/Hộ chiếu *(hoặc Số đăng ký doanh nghiệp/Quyết định/Giấy phép thành lập nếu là tổ chức)*:.....

Lý do cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả:

- ☐ Rách, hư hỏng Giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả
☐ Mất Giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả

Lý do cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả:

- ☐ Chuyển đổi chủ sở hữu quyền tác giả
☐ Thay đổi tên tác phẩm
☐ Thay đổi thông tin về tác giả

☐ Thay đổi thông tin về chủ sở hữu quyền tác giả

6. Bên được ủy quyền nộp hồ sơ đăng ký (nếu có):

Họ và tên/Tên tổ chức:.....

Sinh ngày:.....tháng.....năm.....

Số Giấy chứng minh nhân dân/Thẻ căn cước công dân/Hộ chiếu (hoặc Số đăng ký doanh nghiệp/Quyết định/Giấy phép thành lập nếu là tổ chức):....

Ngày cấp:.....tại:.....

Địa chỉ:.....

Số điện thoại:.....Email:.....

Tôi/Chúng tôi cam đoan những lời khai trên là đúng sự thật, nếu sai tôi/chúng tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật./

....., ngày.....tháng.....năm.....

Tác giả/ Chủ sở hữu quyền tác giả **(8)**
(họ và tên, ký, chức danh, đóng dấu nếu là tổ chức)

Hướng dẫn:

(1) Trường hợp Tờ khai đăng ký quyền tác giả cho cá nhân, ký nháy từng trang Tờ khai; trường hợp Tờ khai đăng ký quyền tác giả cho tổ chức, đóng dấu giáp lai Tờ khai.

(2) Phát hành bản sao để phổ biến tới công chúng như xuất bản, ghi âm, ghi hình, in ấn, đăng tải lên mạng viễn thông, mạng Internet và các hình thức khác.

(3) Cam đoan: Nội dung chương trình máy tính (code, giao diện) do tác giả/đồng tác giả sáng tạo, không sao chép từ tác phẩm của người khác, không vi phạm các quy định của pháp luật Việt Nam.

Đối với những tác phẩm chứa nội dung liên quan tới chủ quyền, lãnh thổ, biên giới quốc gia, lịch sử, tôn giáo, tín ngưỡng, thuần phong mỹ tục, sức khỏe, danh dự, uy tín, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân khác; lợi ích của Nhà nước, lợi ích công cộng, thì phải cam đoan: không có nội dung, hình ảnh vi phạm, không xuyên tạc, không gây ảnh hưởng tới các vấn đề này.

(4)

4.1. Khai đầy đủ các đồng tác giả (nếu có) và nêu rõ vai trò của từng đồng tác giả trong sáng tạo tác phẩm;

4.2. Trường hợp tác giả đã chết, ghi rõ năm tác giả chết tại mục này.

(5), (7) Khai đầy đủ các đồng chủ sở hữu quyền tác giả, nếu có.

(6) Khai đầy đủ các đồng tác giả, nếu có.

(8) Trường hợp đăng ký cho tác giả không đồng thời là chủ sở hữu quyền tác giả thì tác giả là người ký tên trên Tờ khai.

Trường hợp đăng ký cho chủ sở hữu quyền tác giả thì chủ sở hữu quyền tác giả hoặc người đại diện theo pháp luật của chủ sở hữu quyền tác giả là người ký tên và đóng dấu (trong trường hợp là tổ chức) trên Tờ khai.

Trường hợp tác phẩm có đồng tác giả/đồng chủ sở hữu quyền tác giả thì phải có chữ ký của tất cả các đồng tác giả/đồng chủ sở hữu quyền tác giả. Tờ khai có thể do một trong số các đồng tác giả/đồng chủ sở hữu quyền tác giả ký tên nếu có văn bản ủy quyền của các đồng tác giả/đồng chủ sở hữu quyền tác giả còn lại theo quy định của pháp luật.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI ĐĂNG KÝ QUYỀN TÁC GIẢ ĐỐI VỚI:
TÁC PHẨM ÂM NHẠC

Kính gửi: Cục Bản quyền tác giả, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch

*** Nộp Tờ khai đăng ký quyền tác giả cho (1):**

- ☐ *Tác giả*
- ☐ *Đồng tác giả*
- ☐ *Chủ sở hữu quyền tác giả*
- ☐ *Đồng chủ sở hữu quyền tác giả*
- ☐ *Tác giả đồng thời là chủ sở hữu quyền tác giả*
- ☐ *Tác giả đồng thời là đồng chủ sở hữu quyền tác giả*
- ☐ *Đồng tác giả đồng thời là chủ sở hữu quyền tác giả*
- ☐ *Đồng tác giả đồng thời là đồng chủ sở hữu quyền tác giả*

1. Thông tin về tác phẩm âm nhạc:

Tên tác phẩm:.....

Ngày, tháng, năm hoàn thành:.....

Công bố tác phẩm:

- ☐ Chưa công bố
- ☐ Đã công bố
 - Ngày, tháng, năm công bố:.....
 - Hình thức công bố **(2)**:.....
 - Nơi công bố: Tỉnh/Thành phố..... Nước.....

Đường link địa chỉ trang điện tử (trong trường hợp công bố trên mạng Internet).....

Nêu tóm tắt về tác phẩm:

- *Nêu tóm tắt nội dung chính của tác phẩm*

.....

- *Tác phẩm có lời hay không có lời*.....

- *Nêu các yếu tố của tác phẩm âm nhạc như: giai điệu, hòa âm, tiết tấu, nhịp độ*

.....

.....

.....

.....

Cam đoan về việc sáng tạo tác phẩm (3):.....

2. Thông tin về tác giả (4):

Họ và tên:.....Quốc tịch:.....

Bút danh thể hiện trên tác phẩm (nếu có):.....

Sinh ngày:.....tháng.....năm.....

Số Giấy chứng minh nhân dân/Thẻ căn cước của công dân/Hộ chiếu:....

Ngày cấp:.....tại:.....

Địa chỉ:.....

Số điện thoại:.....Email:.....

3. Thông tin về chủ sở hữu quyền tác giả (5):

Chủ sở hữu quyền tác giả là:

☐ Cá nhân

Họ và tên:.....Quốc tịch:.....

Sinh ngày:.....tháng.....năm.....

Số Giấy chứng minh nhân dân/Thẻ căn cước công dân/Hộ chiếu:

.....

Ngày cấp:.....tại:.....

Địa chỉ:.....

Số điện thoại:.....Email:.....

☐ Tổ chức

Tên tổ chức:.....

Số đăng ký doanh nghiệp/Quyết định/Giấy phép thành lập:...

Ngày cấp:.....tại:.....

Địa chỉ:.....

Số điện thoại:.....Email:.....

Cơ sở phát sinh sở hữu quyền:

☐ Tự sáng tạo

- ☐ Theo hợp đồng thuê sáng tạo
- ☐ Theo hợp đồng chuyển nhượng
- ☐ Theo quyết định giao việc
- ☐ Theo thừa kế
- ☐ Theo cuộc thi
- ☐ Khác, nêu rõ:

4. Trường hợp tác phẩm đăng ký là tác phẩm phái sinh:

Tên tác phẩm dùng làm tác phẩm phái sinh:.....

Ngôn ngữ gốc (đối với tác phẩm dịch):.....

Tác giả của tác phẩm dùng làm tác phẩm phái sinh (6):.....

Quốc tịch:.....

Chủ sở hữu quyền tác giả đối với tác phẩm dùng làm tác phẩm phái sinh

(7):.....

(Nếu tác phẩm gốc hết thời hạn bảo hộ, ghi “tác phẩm hết thời hạn bảo hộ” và nguồn thông tin:

5. Trường hợp cấp lại, cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả:

Số Giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả đã cấp:.....

Cấp ngày.....tháng.....năm.....

Tên tác phẩm:.....

Loại hình:.....

Tác giả (6):.....Quốc tịch:.....

Số Giấy chứng minh nhân dân/Thẻ căn cước công dân/Hộ chiếu:.....

Chủ sở hữu quyền tác giả (7):..... Quốc tịch:.....

Số Giấy chứng minh nhân dân/Thẻ căn cước công dân/Hộ chiếu (hoặc Số đăng ký doanh nghiệp/Quyết định/Giấy phép thành lập nếu là tổ chức):.....

Lý do cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả:

- ☐ Rách, hư hỏng Giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả
- ☐ Mất Giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả

Lý do cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả:

- ☐ Chuyển đổi chủ sở hữu quyền tác giả
- ☐ Thay đổi tên tác phẩm
- ☐ Thay đổi thông tin về tác giả
- ☐ Thay đổi thông tin về chủ sở hữu quyền tác giả

6. Bên được ủy quyền nộp hồ sơ đăng ký (nếu có):

Họ và tên/Tên tổ chức:.....

Sinh ngày:.....tháng.....năm.....

Số Giấy chứng minh nhân dân/Thẻ căn cước công dân/Hộ chiếu (hoặc Số đăng ký doanh nghiệp/Quyết định/Giấy phép thành lập nếu là tổ chức):.....

Ngày cấp:.....tại:.....

Địa chỉ:.....

Số điện thoại:.....Email:.....

Tôi/Chúng tôi cam đoan những lời khai trên là đúng sự thật, nếu sai tôi/chúng tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

....., ngày.....tháng.....năm.....

Tác giả/ Chủ sở hữu quyền tác giả **(8)**
 (họ và tên, ký, chức danh, đóng dấu nếu
 là tổ chức)

Hướng dẫn:

(1) Trường hợp Tờ khai đăng ký quyền tác giả cho cá nhân, ký nháy từng trang Tờ khai; trường hợp Tờ khai đăng ký quyền tác giả cho tổ chức, đóng dấu giáp lai Tờ khai.

(2) Phát hành bản sao để phổ biến tới công chúng như xuất bản, ghi âm, ghi hình, in ấn, đăng tải lên mạng viễn thông, mạng Internet và các hình thức khác.

(3) Cam đoan: Nội dung tác phẩm do tác giả/đồng tác giả sáng tạo, không sao chép từ tác phẩm của người khác, không vi phạm các quy định của pháp luật Việt Nam.

Đối với những tác phẩm chứa nội dung liên quan tới chủ quyền, lãnh thổ, biên giới quốc gia, lịch sử, tôn giáo, tín ngưỡng, thuần phong mỹ tục, sức khỏe, danh dự, uy tín, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân khác; lợi ích của Nhà nước, lợi ích công cộng, thì phải cam đoan: không có nội dung, hình ảnh vi phạm, không xuyên tạc, không gây ảnh hưởng tới các vấn đề này.

(4)

4.1. Khai đầy đủ các đồng tác giả (nếu có) và nêu rõ vai trò của từng đồng tác giả trong sáng tạo tác phẩm;

4.2. Trường hợp tác giả đã chết, ghi rõ năm tác giả chết tại mục này.

(5), (7) Khai đầy đủ các đồng chủ sở hữu quyền tác giả, nếu có.

(6) Khai đầy đủ các đồng tác giả, nếu có.

(8) Trường hợp đăng ký cho tác giả không đồng thời là chủ sở hữu quyền tác giả thì tác giả là người ký tên trên Tờ khai.

Trường hợp đăng ký cho chủ sở hữu quyền tác giả thì chủ sở hữu quyền tác giả hoặc người đại diện theo pháp luật của chủ sở hữu quyền tác giả là người ký tên và đóng dấu (trong trường hợp là tổ chức) trên Tờ khai.

Trường hợp tác phẩm có đồng tác giả/đồng chủ sở hữu quyền tác giả thì phải có chữ ký của tất cả các đồng tác giả/đồng chủ sở hữu quyền tác giả. Tờ khai có thể do một trong số các đồng tác giả/đồng chủ sở hữu quyền tác giả ký tên nếu có văn bản ủy quyền của các đồng tác giả/đồng chủ sở hữu quyền tác giả còn lại theo quy định của pháp luật.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI ĐĂNG KÝ QUYỀN TÁC GIẢ ĐỐI VỚI:
TÁC PHẨM MỸ THUẬT; TÁC PHẨM NHIẾP ẢNH

Kính gửi: Cục Bản quyền tác giả, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch

*** Nội Tờ khai đăng ký quyền tác giả cho (1):**

- ☐ Tác giả
- ☐ Đồng tác giả
- ☐ Chủ sở hữu quyền tác giả
- ☐ Đồng chủ sở hữu quyền tác giả
- ☐ Tác giả đồng thời là chủ sở hữu quyền tác giả
- ☐ Tác giả đồng thời là đồng chủ sở hữu quyền tác giả
- ☐ Đồng tác giả đồng thời là chủ sở hữu quyền tác giả
- ☐ Đồng tác giả đồng thời là đồng chủ sở hữu quyền tác giả

1. Thông tin về tác phẩm:

☐ Mỹ thuật

☐ Nhiếp ảnh

Tên tác phẩm:

Ngày, tháng, năm hoàn thành tác phẩm:.....

Công bố tác phẩm:

☐ Chưa công bố

☐ Đã công bố

- Ngày, tháng, năm công bố:.....

- Hình thức công bố (2):.....

- Nơi công bố: Tỉnh/Thành phố..... Nước.....

Đường link địa chỉ trang điện tử (trong trường hợp công bố trên mạng Internet).....

Nêu tóm tắt về tác phẩm:

Đối với tác phẩm nhiếp ảnh

- *Nêu tóm tắt về nội dung chính của tác phẩm*

.....

- *Nêu phương pháp, công cụ, ứng dụng tạo nên tác phẩm nhiếp ảnh (hóa học, điện tử hoặc phương pháp kỹ thuật khác) như: chụp bằng máy phim, máy ảnh kỹ thuật số, hoặc sử dụng phần mềm, ứng dụng nào*

.....

- *Nêu các thông số kỹ thuật của tác phẩm nhiếp ảnh (theo phương pháp tạo ra tác phẩm nhiếp ảnh) như: loại phim (máy ảnh phim), dòng máy, khẩu độ, độ nhạy sáng, tốc độ màn trập*

.....

- *Tác phẩm có chủ thích hay không có chủ thích*

.....

Đối với tác phẩm mỹ thuật

- *Nêu tóm tắt về nội dung chính của tác phẩm*

.....

- *Mô tả đường nét, màu sắc, hình khối, bố cục*

.....

- *Nêu rõ thể loại của tác phẩm (hội họa, đồ họa, điêu khắc, nghệ thuật sắp đặt hay các hình thức nghệ thuật đương đại khác)*

- *Nêu chất liệu, kích thước của tác phẩm và công cụ dùng để làm nên tác phẩm.....*

Cam đoan về việc sáng tạo tác phẩm (3):.....

.....

2. Thông tin về tác giả (4):

Họ và tên:.....Quốc tịch:.....

Bút danh thể hiện trên tác phẩm (nếu có):.....

Sinh ngày:.....tháng.....năm.....

Số Giấy chứng minh nhân dân/Thẻ căn cước của công dân/Hộ chiếu:.....

Ngày cấp:.....tại:.....

Địa chỉ:.....

Số điện thoại:.....Email:.....

3. Thông tin về chủ sở hữu quyền tác giả (5):

Chủ sở hữu quyền tác giả là:

☐ **Cá nhân**

Họ và tên:.....Quốc tịch:.....

Sinh ngày:.....tháng.....năm.....

Số Giấy chứng minh nhân dân/Thẻ căn cước công dân/Hộ chiếu:....
.....

Ngày cấp:.....tại:.....

Địa chỉ:.....

Số điện thoại:.....Email:.....

☐ **Tổ chức**

Tên tổ chức:.....

Số đăng ký doanh nghiệp/Quyết định/Giấy phép thành lập:.....

Ngày cấp:.....tại:.....

Địa chỉ:.....

Số điện thoại:.....Email:.....

Cơ sở phát sinh sở hữu quyền:

☐ Tự sáng tạo

☐ Theo hợp đồng thuê sáng tạo

☐ Theo hợp đồng chuyển nhượng

☐ Theo quyết định giao việc

☐ Theo thừa kế

☐ Theo cuộc thi

☐ Khác, nêu rõ:.....

4. Trường hợp tác phẩm đăng ký là tác phẩm phái sinh:

Tên tác phẩm dùng làm tác phẩm phái sinh:.....

Tác giả của tác phẩm dùng làm tác phẩm phái sinh (6):.....

Quốc tịch:.....

Chủ sở hữu quyền tác giả đối với tác phẩm dùng làm tác phẩm phái sinh (7):.....

(Nếu tác phẩm gốc hết thời hạn bảo hộ, ghi “tác phẩm hết thời hạn bảo hộ” và nguồn thông tin:

5. Trường hợp cấp lại, cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả:

Số Giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả đã cấp:.....

Cấp ngày.....tháng.....năm.....

Tên tác phẩm:.....

Loại hình:.....

Tác giả (6):.....Quốc tịch:.....

Số Giấy chứng minh nhân dân/Thẻ căn cước công dân/Hộ chiếu:.....

Chủ sở hữu quyền tác giả (7):.....Quốc tịch:.....

Số Giấy chứng minh nhân dân/Thẻ căn cước công dân/Hộ chiếu (hoặc Số đăng ký doanh nghiệp/Quyết định/Giấy phép thành lập nếu là tổ chức):.....

Lý do cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả:

☐ Rách, hư hỏng Giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả

☐ Mất Giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả

Lý do cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả:

☐ Chuyển đổi chủ sở hữu quyền tác giả

☐ Thay đổi tên tác phẩm

☐ Thay đổi thông tin về tác giả

☐ Thay đổi thông tin về chủ sở hữu quyền tác giả

6. Bên được ủy quyền nộp hồ sơ đăng ký (nếu có):

Họ và tên/Tên tổ chức:.....

Sinh ngày:.....tháng.....năm.....

Số Giấy chứng minh nhân dân/Thẻ căn cước công dân/Hộ chiếu (hoặc Số đăng ký doanh nghiệp/Quyết định/Giấy phép thành lập nếu là tổ chức):.....

Ngày cấp:.....tại:.....

Địa chỉ:.....

Số điện thoại:.....Email:.....

Tôi/Chúng tôi cam đoan những lời khai trên là đúng sự thật, nếu sai tôi/chúng tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

....., ngày.....tháng.....năm.....

Tác giả/ Chủ sở hữu quyền tác giả (8)
(họ và tên, ký, chức danh, đóng dấu nếu là tổ chức)

Hướng dẫn:

(1) Trường hợp Tờ khai đăng ký quyền tác giả cho cá nhân, ký nháy từng trang Tờ khai; trường hợp Tờ khai đăng ký quyền tác giả cho tổ chức, đóng dấu giáp lai Tờ khai.

(2) Phát hành bản sao để phổ biến tới công chúng như xuất bản, ghi âm, ghi hình, in ấn, đăng tải lên mạng viễn thông, mạng Internet và các hình thức khác.

(3) Cam đoan: Nội dung tác phẩm do tác giả/đồng tác giả sáng tạo, không sao chép từ tác phẩm của người khác, không vi phạm các quy định của pháp luật Việt Nam.

Đối với những tác phẩm chứa nội dung liên quan tới chủ quyền, lãnh thổ, biên giới quốc gia, lịch sử, tôn giáo, tín ngưỡng, thuần phong mỹ tục, sức khỏe, danh dự, uy tín, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân khác; lợi ích của Nhà nước, lợi ích công cộng, thì phải cam đoan: không có nội dung, hình ảnh vi phạm, không xuyên tạc, không gây ảnh hưởng tới các vấn đề này.

(4)

4.1. Khai đầy đủ các đồng tác giả (nếu có) và nêu rõ vai trò của từng đồng tác giả trong sáng tạo tác phẩm;

4.2. Trường hợp tác giả đã chết, ghi rõ năm tác giả chết tại mục này.

(5), (7) Khai đầy đủ các đồng chủ sở hữu quyền tác giả, nếu có.

(6) Khai đầy đủ các đồng tác giả, nếu có.

(8) Trường hợp đăng ký cho tác giả không đồng thời là chủ sở hữu quyền tác giả thì tác giả là người ký tên trên Tờ khai.

Trường hợp đăng ký cho chủ sở hữu quyền tác giả thì chủ sở hữu quyền tác giả hoặc người đại diện theo pháp luật của chủ sở hữu quyền tác giả là người ký tên và đóng dấu (trong trường hợp là tổ chức) trên Tờ khai.

Trường hợp tác phẩm có đồng tác giả/đồng chủ sở hữu quyền tác giả thì phải có chữ ký của tất cả các đồng tác giả/đồng chủ sở hữu quyền tác giả. Tờ khai có thể do một trong số các đồng tác giả/đồng chủ sở hữu quyền tác giả ký tên nếu có văn bản ủy quyền của các đồng tác giả/đồng chủ sở hữu quyền tác giả còn lại theo quy định của pháp luật.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI ĐĂNG KÝ QUYỀN TÁC GIẢ ĐỐI VỚI:
TÁC PHẨM ĐIỆN ẢNH; TÁC PHẨM SÂN KHẤU

Kính gửi: Cục Bản quyền tác giả, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch

*** Nội dung Tờ khai đăng ký quyền tác giả cho (1):**

- ☐ Tác giả
- ☐ Đồng tác giả
- ☐ Chủ sở hữu quyền tác giả
- ☐ Đồng chủ sở hữu quyền tác giả
- ☐ Tác giả đồng thời là chủ sở hữu quyền tác giả
- ☐ Tác giả đồng thời là đồng chủ sở hữu quyền tác giả
- ☐ Đồng tác giả đồng thời là chủ sở hữu quyền tác giả
- ☐ Đồng tác giả đồng thời là đồng chủ sở hữu quyền tác giả

1. Thông tin về tác phẩm:

☐ Điện ảnh

☐ Sân khấu

Tên tác phẩm:.....

Ngày, tháng, năm hoàn thành tác phẩm:.....

Công bố tác phẩm:

☐ Chưa công bố

☐ Đã công bố

- Ngày, tháng, năm công bố:.....

- Hình thức công bố (2):.....

- Nơi công bố: Tỉnh/Thành phố..... Nước.....

Đường link địa chỉ trang điện tử (trong trường hợp công bố trên mạng Internet).....

Nêu tóm tắt về tác phẩm:

Đối với tác phẩm điện ảnh

- Nêu tóm tắt về nội dung chính của tác phẩm

.....

- Nêu thời lượng của tác phẩm

.....- Nêu rõ tác phẩm điện ảnh thuộc loại hình nào sau đây: phim truyện, phim tài liệu, phim khoa học, phim hoạt hình, phim kết hợp nhiều loại hình... hay phim khác có ngôn ngữ điện ảnh

.....

Đối với tác phẩm sân khấu

- Nêu tóm tắt về nội dung chính của tác phẩm

.....

- Nêu thời lượng của tác phẩm

.....

- Nêu rõ tác phẩm sân khấu thuộc loại hình nghệ thuật biểu diễn nào sau đây: Chèo, tuồng, cải lương, múa, múa rối, múa đương đại, ba lê, kịch nói, opera, kịch dân ca, kịch hình thể, nhạc kịch, xiếc, tấu hài, tạp kỹ hay loại hình nghệ thuật biểu diễn khác

.....

Cam đoan về việc sáng tạo tác phẩm (3):.....

2. Thông tin về tác giả (4):

Họ và tên:.....Quốc tịch:.....

Bút danh thể hiện trên tác phẩm (nếu có):.....

Sinh ngày:.....tháng.....năm.....

Số Giấy chứng minh nhân dân/Thẻ căn cước của công dân/Hộ chiếu:.....

.....Ngày cấp:.....tại:

Địa chỉ:.....

Số điện thoại:.....Email:.....

3. Thông tin về chủ sở hữu quyền tác giả (5):

Chủ sở hữu quyền tác giả là:

☐ Cá nhân

Họ và tên:.....Quốc tịch:.....

Sinh ngày:.....tháng.....năm.....

Số Giấy chứng minh nhân dân/Thẻ căn cước công dân/Hộ chiếu:

Ngày cấp:.....tại:.....

Địa chỉ:.....

Số điện thoại:.....Email:.....

☐ **Tổ chức**

Tên tổ chức:.....

Số đăng ký doanh nghiệp/Quyết định/Giấy phép thành lập:.....

Ngày cấp:.....tại:.....

Địa chỉ:.....

Số điện thoại:.....Email:.....

Cơ sở phát sinh sở hữu quyền:

☐ Tự sáng tạo

☐ Theo hợp đồng thuê sáng tạo

☐ Theo hợp đồng chuyển nhượng

☐ Theo quyết định giao việc

☐ Theo thừa kế

☐ Theo cuộc thi

☐ Khác, nêu rõ:.....

4. Trường hợp tác phẩm đăng ký là tác phẩm phái sinh:

Tên tác phẩm dùng làm tác phẩm phái sinh:.....

Ngôn ngữ gốc (đối với tác phẩm dịch):.....

Tác giả của tác phẩm dùng làm tác phẩm phái sinh **(6)**:.....

Quốc tịch:...

Chủ sở hữu quyền tác giả đối với tác phẩm dùng làm tác phẩm phái sinh **(7)**:

.....

(Nếu tác phẩm gốc hết thời hạn bảo hộ, ghi “tác phẩm hết thời hạn bảo hộ” và nguồn thông tin:

5. Trường hợp cấp lại, cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả:

Số Giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả đã cấp:.....

Cấp ngày.....tháng.....năm.....

Tên tác phẩm:.....

Loại hình:.....

Tác giả **(6)**:.....Quốc tịch:.....

Số Giấy chứng minh nhân dân/Thẻ căn cước công dân/Hộ chiếu:.....

Chủ sở hữu quyền tác giả (7):.....Quốc tịch:.....

Số Giấy chứng minh nhân dân/Thẻ căn cước công dân/Hộ chiếu (hoặc Số Giấy chứng minh nhân dân/Thẻ căn cước công dân/Hộ chiếu nếu là tổ chức):.....

Lý do cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả:

☐ Rách, hư hỏng Giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả

☐ Mất Giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả

Lý do cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả:

☐ Chuyển đổi chủ sở hữu quyền tác giả

☐ Thay đổi tên tác phẩm

☐ Thay đổi thông tin về tác giả

☐ Thay đổi thông tin về chủ sở hữu quyền tác giả

6. Bên được ủy quyền nộp hồ sơ đăng ký (nếu có):

Họ và tên/Tên tổ chức:.....

Sinh ngày:.....tháng.....năm.....

Số Giấy chứng minh nhân dân/Thẻ căn cước công dân/Hộ chiếu (hoặc Số Giấy chứng minh nhân dân/Thẻ căn cước công dân/Hộ chiếu nếu là tổ chức):.....

Ngày cấp:.....tại:.....

Địa chỉ:.....

Số điện thoại:.....Email:.....

Tôi/Chúng tôi cam đoan những lời khai trên là đúng sự thật, nếu sai tôi/chúng tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

....., ngày.....tháng.....năm.....

Tác giả/ Chủ sở hữu quyền tác giả (8)
(họ và tên, ký, chức danh, đóng dấu nếu là tổ chức)

Hướng dẫn:

(1) Trường hợp Tờ khai đăng ký quyền tác giả cho cá nhân, ký nháy từng trang Tờ khai; trường hợp Tờ khai đăng ký quyền tác giả cho tổ chức, đóng dấu giáp lại Tờ khai.

(2) Phát hành bản sao để phổ biến tới công chúng như xuất bản, ghi âm, ghi hình, in ấn, đăng tải lên mạng viễn thông, mạng Internet và các hình thức khác.

(3) Cam đoan: Nội dung tác phẩm do tác giả/đồng tác giả sáng tạo, không sao chép từ tác phẩm của người khác, không vi phạm các quy định của pháp luật Việt Nam.

Đối với những tác phẩm chứa nội dung liên quan tới chủ quyền, lãnh thổ, biên giới quốc gia, lịch sử, tôn giáo, tín ngưỡng, thuần phong mỹ tục, sức khỏe, danh dự, uy tín, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân khác; lợi ích của Nhà nước, lợi ích công cộng, thì phải cam đoan: không có nội dung, hình ảnh vi phạm, không xuyên tạc, không gây ảnh hưởng tới các vấn đề này.

(4)

4.1. Khai đầy đủ các đồng tác giả (nếu có) và nêu rõ vai trò của từng đồng tác giả trong sáng tạo tác phẩm;

4.2. Trường hợp tác giả đã chết, ghi rõ năm tác giả chết tại mục này.

(5), (7) Khai đầy đủ các đồng chủ sở hữu quyền tác giả, nếu có.

(6) Khai đầy đủ các đồng tác giả, nếu có.

(8) Trường hợp đăng ký cho tác giả không đồng thời là chủ sở hữu quyền tác giả thì tác giả là người ký tên trên Tờ khai.

Trường hợp đăng ký cho chủ sở hữu quyền tác giả thì chủ sở hữu quyền tác giả hoặc người đại diện theo pháp luật của chủ sở hữu quyền tác giả là người ký tên và đóng dấu (trong trường hợp là tổ chức) trên Tờ khai.

Trường hợp tác phẩm có đồng tác giả/đồng chủ sở hữu quyền tác giả thì phải có chữ ký của tất cả các đồng tác giả/đồng chủ sở hữu quyền tác giả. Tờ khai có thể do một trong số các đồng tác giả/đồng chủ sở hữu quyền tác giả ký tên nếu có văn bản ủy quyền của các đồng tác giả/đồng chủ sở hữu quyền tác giả còn lại theo quy định của pháp luật.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI ĐĂNG KÝ QUYỀN TÁC GIẢ ĐỐI VỚI:
SÁCH GIÁO KHOA; GIÁO TRÌNH

Kính gửi: Cục Bản quyền tác giả, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch

*** Nội Tờ khai đăng ký quyền tác giả cho (1):**

- ☐ Tác giả
- ☐ Đồng tác giả
- ☐ Chủ sở hữu quyền tác giả
- ☐ Đồng chủ sở hữu quyền tác giả
- ☐ Tác giả đồng thời là chủ sở hữu quyền tác giả
- ☐ Tác giả đồng thời là đồng chủ sở hữu quyền tác giả
- ☐ Đồng tác giả đồng thời là chủ sở hữu quyền tác giả
- ☐ Đồng tác giả đồng thời là đồng chủ sở hữu quyền tác giả

1. Thông tin về tác phẩm:

☐ Sách giáo khoa

☐ Giáo trình

Tên tác phẩm:

Ngày, tháng, năm hoàn thành tác phẩm:.....

Công bố tác phẩm:

☐ Chưa công bố

☐ Đã công bố

- Ngày, tháng, năm công bố:.....

- Hình thức công bố (2):.....

- Nơi công bố: Tỉnh/Thành phố..... Nước.....

Đường link địa chỉ trang điện tử (trong trường hợp công bố trên mạng Internet).....

Nêu tóm tắt về tác phẩm:

- *Nêu tóm tắt về nội dung chính của tác phẩm*

.....

- *Nêu đầy đủ các thành phần cơ bản sau: phần, chương hoặc chủ đề; bài học*

.....

Cam đoan về việc sáng tạo tác phẩm (3):.....

2. Thông tin về tác giả (4):

Họ và tên:.....Quốc tịch:.....

Bút danh thể hiện trên tác phẩm (nếu có):.....

Sinh ngày:.....tháng.....năm.....

Số Giấy chứng minh nhân dân/Thẻ căn cước của công dân/Hộ chiếu:.....

.....Ngày cấp:.....tại:

Địa chỉ:.....

Số điện thoại:.....Email:.....

3. Thông tin về chủ sở hữu quyền tác giả (5):

Chủ sở hữu quyền tác giả là:

☐ Cá nhân

Họ và tên:.....Quốc tịch:.....

Sinh ngày:.....tháng.....năm.....

Số Giấy chứng minh nhân dân/Thẻ căn cước công dân/Hộ chiếu:.....

.....

Ngày cấp:.....tại:.....

Địa chỉ:.....

Số điện thoại:.....Email:.....

☐ Tổ chức

Tên tổ chức:.....

Số đăng ký doanh nghiệp/Quyết định/Giấy phép thành lập:.....

Ngày cấp:.....tại:.....

Địa chỉ:.....

Số điện thoại:.....Email:.....

Cơ sở phát sinh sở hữu quyền:

☐ Tự sáng tạo

☐ Theo hợp đồng thuê sáng tạo

- ☐ Theo hợp đồng chuyển nhượng
- ☐ Theo quyết định giao việc
- ☐ Theo thừa kế
- ☐ Theo cuộc thi
- ☐ Khác, nêu rõ:.....

4. Trường hợp tác phẩm đăng ký là tác phẩm phái sinh:

Tên tác phẩm dùng làm tác phẩm phái sinh:.....

Ngôn ngữ gốc (đối với tác phẩm dịch):.....

Tác giả của tác phẩm dùng làm tác phẩm phái sinh **(6)**:.....

Quốc tịch:.....

Chủ sở hữu quyền tác giả đối với tác phẩm dùng làm tác phẩm phái sinh **(7)**:
.....

(Nếu tác phẩm gốc hết thời hạn bảo hộ, ghi “tác phẩm hết thời hạn bảo hộ” và nguồn thông tin:

5. Trường hợp cấp lại, cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả:

Số Giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả đã cấp:.....

Cấp ngày.....tháng.....năm.....

Tên tác phẩm:.....

Loại hình:.....

Tác giả **(6)**:.....Quốc tịch:.....

Số Giấy chứng minh nhân dân/Thẻ căn cước công dân/Hộ chiếu:.....

Chủ sở hữu quyền tác giả **(7)**:.....Quốc tịch:.....

Số Giấy chứng minh nhân dân/Thẻ căn cước công dân/Hộ chiếu *(hoặc Số đăng ký doanh nghiệp/Quyết định/Giấy phép thành lập nếu là tổ chức)*:.....

Lý do cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả:

- ☐ Rách, hư hỏng Giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả
- ☐ Mất Giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả

Lý do cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả:

- ☐ Chuyển đổi chủ sở hữu quyền tác giả
- ☐ Thay đổi tên tác phẩm
- ☐ Thay đổi thông tin về tác giả
- ☐ Thay đổi thông tin về chủ sở hữu quyền tác giả

6. Bên được ủy quyền nộp hồ sơ đăng ký (nếu có):

Họ và tên/Tên tổ chức:.....

Sinh ngày:.....tháng.....năm.....

Số Giấy chứng minh nhân dân/Thẻ căn cước công dân/Hộ chiếu (hoặc Số đăng ký doanh nghiệp/Quyết định/Giấy phép thành lập nếu là tổ chức):.....

Ngày cấp:.....tại:.....

Địa chỉ:.....

Số điện thoại:.....Email:.....

Tôi/Chúng tôi cam đoan những lời khai trên là đúng sự thật, nếu sai tôi/chúng tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

....., ngày.....tháng.....năm.....

Tác giả/ Chủ sở hữu quyền tác giả **(8)**
(họ và tên, ký, chức danh, đóng dấu nếu là tổ chức)

Hướng dẫn:

(1) Trường hợp Tờ khai đăng ký quyền tác giả cho cá nhân, ký nháy từng trang Tờ khai; trường hợp Tờ khai đăng ký quyền tác giả cho tổ chức, đóng dấu giáp lai Tờ khai.

(2) Phát hành bản sao để phổ biến tới công chúng như xuất bản, ghi âm, ghi hình, in ấn, đăng tải lên mạng viễn thông, mạng Internet và các hình thức khác.

(3) Cam đoan: Nội dung tác phẩm do tác giả/đồng tác giả sáng tạo, không sao chép từ tác phẩm của người khác, không vi phạm các quy định của pháp luật Việt Nam.

Đối với những tác phẩm chứa nội dung liên quan tới chủ quyền, lãnh thổ, biên giới quốc gia, lịch sử, tôn giáo, tín ngưỡng, thuần phong mỹ tục, sức khỏe, danh dự, uy tín, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân khác; lợi ích của Nhà nước, lợi ích công cộng, thì phải cam đoan: không có nội dung, hình ảnh vi phạm, không xuyên tạc, không gây ảnh hưởng tới các vấn đề này.

(4)

4.1. Khai đầy đủ các đồng tác giả (nếu có) và nêu rõ vai trò của từng đồng tác giả trong sáng tạo tác phẩm;

4.2. Trường hợp tác giả đã chết, ghi rõ năm tác giả chết tại mục này.

(5), (7) Khai đầy đủ các đồng chủ sở hữu quyền tác giả, nếu có.

(6) Khai đầy đủ các đồng tác giả, nếu có.

(8) Trường hợp đăng ký cho tác giả không đồng thời là chủ sở hữu quyền tác giả thì tác giả là người ký tên trên Tờ khai.

Trường hợp đăng ký cho chủ sở hữu quyền tác giả thì chủ sở hữu quyền tác giả hoặc người đại diện theo pháp luật của chủ sở hữu quyền tác giả là người ký tên và đóng dấu (trong trường hợp là tổ chức) trên Tờ khai.

Trường hợp tác phẩm có đồng tác giả/đồng chủ sở hữu quyền tác giả thì phải có chữ ký của tất cả các đồng tác giả/đồng chủ sở hữu quyền tác giả. Tờ khai có thể do một trong số các đồng tác giả/đồng chủ sở hữu quyền tác giả ký tên nếu có văn bản ủy quyền của các đồng tác giả/đồng chủ sở hữu quyền tác giả còn lại theo quy định của pháp luật.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI ĐĂNG KÝ QUYỀN TÁC GIẢ ĐỐI VỚI:
TÁC PHẨM KIẾN TRÚC; BẢN HỌA ĐỒ, SƠ ĐỒ, BẢN ĐỒ, BẢN VẼ
LIÊN QUAN ĐẾN ĐỊA HÌNH, KIẾN TRÚC, CÔNG TRÌNH KHOA HỌC

Kính gửi: Cục Bản quyền tác giả, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch

*** Nộp Tờ khai đăng ký quyền tác giả cho (1):**

- ☐ *Tác giả*
- ☐ *Đồng tác giả*
- ☐ *Chủ sở hữu quyền tác giả*
- ☐ *Đồng chủ sở hữu quyền tác giả*
- ☐ *Tác giả đồng thời là chủ sở hữu quyền tác giả*
- ☐ *Tác giả đồng thời là đồng chủ sở hữu quyền tác giả*
- ☐ *Đồng tác giả đồng thời là chủ sở hữu quyền tác giả*
- ☐ *Đồng tác giả đồng thời là đồng chủ sở hữu quyền tác giả*

1. Thông tin về tác phẩm:

- ☐ **Tác phẩm kiến trúc**
- ☐ **Bản họa đồ, sơ đồ, bản đồ, bản vẽ liên quan đến địa hình, kiến trúc, công trình khoa học. Cụ thể:.....**

Tên tác phẩm:

Ngày, tháng, năm hoàn thành tác phẩm:.....

Công bố tác phẩm:

- ☐ Chưa công bố
- ☐ Đã công bố
 - Ngày, tháng, năm công bố:.....
 - Hình thức công bố (2):.....
 - Nơi công bố: Tỉnh/Thành phố..... Nước.....

Đường link địa chỉ trang điện tử (trong trường hợp công bố trên mạng Internet).....

Nêu tóm tắt về tác phẩm (mô tả công năng, kích thước, hình dáng, số lượng trang của bản vẽ):

.....

Cam đoan về việc sáng tạo tác phẩm (3):.....

2. Thông tin về tác giả (4):

Họ và tên:.....Quốc tịch:.....

Bút danh thể hiện trên tác phẩm (nếu có):.....

Sinh ngày:.....tháng.....năm.....

Số Giấy chứng minh nhân dân/Thẻ căn cước của công dân/Hộ chiếu:

.....

Ngày cấp:.....tại:.....

Địa chỉ:.....

Số điện thoại:.....Email:.....

3. Thông tin về chủ sở hữu quyền tác giả (5):

Chủ sở hữu quyền tác giả là:

☐ **Cá nhân**

Họ và tên:.....Quốc tịch:.....

Sinh ngày:.....tháng.....năm.....

Số Giấy chứng minh nhân dân/Thẻ căn cước công dân/Hộ chiếu:

.....

Ngày cấp:.....tại:.....

Địa chỉ:.....

Số điện thoại:.....Email:.....

☐ **Tổ chức**

Tên tổ chức:.....

Số đăng ký doanh nghiệp/Quyết định/Giấy phép thành lập:.....

Ngày cấp:.....tại:.....

Địa chỉ:.....

Số điện thoại:.....Email:.....

Cơ sở phát sinh sở hữu quyền:

☐ Tự sáng tạo

☐ Theo hợp đồng thuê sáng tạo

- ☐ Theo hợp đồng chuyển nhượng
- ☐ Theo quyết định giao việc
- ☐ Theo thừa kế
- ☐ Theo cuộc thi
- ☐ Khác, nêu rõ:.....

4. Trường hợp tác phẩm đăng ký là tác phẩm phái sinh:

Tên tác phẩm dùng làm tác phẩm phái sinh:.....

Ngôn ngữ gốc (đối với tác phẩm dịch):.....

Tác giả của tác phẩm dùng làm tác phẩm phái sinh **(6)**:.....

Quốc tịch:.....

Chủ sở hữu quyền tác giả đối với tác phẩm dùng làm tác phẩm phái sinh **(7)**:.....

(Nếu tác phẩm gốc hết thời hạn bảo hộ, ghi “tác phẩm hết thời hạn bảo hộ” và nguồn thông tin:)

5. Trường hợp cấp lại, cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả:

Số Giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả đã cấp:.....

Cấp ngày.....tháng.....năm.....

Tên tác phẩm:.....

Loại hình:.....

Tác giả **(6)**:.....Quốc tịch:.....

Số Giấy chứng minh nhân dân/Thẻ căn cước công dân/Hộ chiếu:.....

Chủ sở hữu quyền tác giả **(7)**:..... Quốc tịch:.....

Số Giấy chứng minh nhân dân/Thẻ căn cước công dân/Hộ chiếu *(hoặc Số đăng ký doanh nghiệp/Quyết định/Giấy phép thành lập nếu là tổ chức)*:.....

Lý do cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả:

- ☐ Rách, hư hỏng Giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả
- ☐ Mất Giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả

Lý do cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả:

- ☐ Chuyển đổi chủ sở hữu quyền tác giả
- ☐ Thay đổi tên tác phẩm
- ☐ Thay đổi thông tin về tác giả
- ☐ Thay đổi thông tin về chủ sở hữu quyền tác giả

6. Bên được ủy quyền nộp hồ sơ đăng ký (nếu có):

Họ và tên/Tên tổ chức:.....

Sinh ngày:.....tháng.....năm.....

Số Giấy chứng minh nhân dân/Thẻ căn cước công dân/Hộ chiếu (hoặc Số đăng ký doanh nghiệp/Quyết định/Giấy phép thành lập nếu là tổ chức):.....

Ngày cấp:.....tại:.....

Địa chỉ:.....

Số điện thoại:.....Email:.....

Tôi/Chúng tôi cam đoan những lời khai trên là đúng sự thật, nếu sai tôi/chúng tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

....., ngày.....tháng.....năm.....

Tác giả/ Chủ sở hữu quyền tác giả **(8)**
(họ và tên, ký, chức danh, đóng dấu nếu là tổ chức)

Hướng dẫn:

(1) Trường hợp Tờ khai đăng ký quyền tác giả cho cá nhân, ký nháy từng trang Tờ khai; trường hợp Tờ khai đăng ký quyền tác giả cho tổ chức, đóng dấu giáp lai Tờ khai.

(2) Phát hành bản sao để phổ biến tới công chúng như xuất bản, ghi âm, ghi hình, in ấn, đăng tải lên mạng viễn thông, mạng Internet và các hình thức khác.

(3) Cam đoan: Nội dung tác phẩm do tác giả/đồng tác giả sáng tạo, không sao chép từ tác phẩm của người khác, không vi phạm các quy định của pháp luật Việt Nam.

Đối với những tác phẩm chứa nội dung liên quan tới chủ quyền, lãnh thổ, biên giới quốc gia, lịch sử, tôn giáo, tín ngưỡng, thuần phong mỹ tục, sức khỏe, danh dự, uy tín, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân khác; lợi ích của Nhà nước, lợi ích công cộng, thì phải cam đoan: không có nội dung, hình ảnh vi phạm, không xuyên tạc, không gây ảnh hưởng tới các vấn đề này.

(4)

4.1. Khai đầy đủ các đồng tác giả (nếu có) và nêu rõ vai trò của từng đồng tác giả trong sáng tạo tác phẩm;

4.2. Trường hợp tác giả đã chết, ghi rõ năm tác giả chết tại mục này.

(5), (7) Khai đầy đủ các đồng chủ sở hữu quyền tác giả, nếu có.

(6) Khai đầy đủ các đồng tác giả, nếu có.

(8) Trường hợp đăng ký cho tác giả không đồng thời là chủ sở hữu quyền tác giả thì tác giả là người ký tên trên Tờ khai.

Trường hợp đăng ký cho chủ sở hữu quyền tác giả thì chủ sở hữu quyền tác giả hoặc người đại diện theo pháp luật của chủ sở hữu quyền tác giả là người ký tên và đóng dấu (trong trường hợp là tổ chức) trên Tờ khai.

Trường hợp tác phẩm có đồng tác giả/đồng chủ sở hữu quyền tác giả thì phải có chữ ký của tất cả các đồng tác giả/đồng chủ sở hữu quyền tác giả. Tờ khai có thể do một trong số các đồng tác giả/đồng chủ sở hữu quyền tác giả ký tên nếu có văn bản ủy quyền của các đồng tác giả/đồng chủ sở hữu quyền tác giả còn lại theo quy định của pháp luật.

4. Thủ tục cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả

* Trình tự thực hiện:

- Tác giả, chủ sở hữu quyền tác giả có nhu cầu cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả;

- Cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả trong trường hợp thay đổi chủ sở hữu quyền tác giả, thông tin về tác phẩm, tác giả, chủ sở hữu quyền tác giả;

- Tác giả, chủ sở hữu quyền tác giả, có thể trực tiếp hoặc ủy quyền cho tổ chức, cá nhân khác nộp hồ sơ cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả;

- *Tác giả, chủ sở hữu quyền tác giả là cá nhân, tổ chức Việt Nam, cá nhân nước ngoài thường trú tại Việt Nam, tổ chức nước ngoài có trụ sở, văn phòng đại diện hoặc chi nhánh tại Việt Nam nộp hồ sơ cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả trực tiếp hoặc thông qua đại diện hợp pháp tại Việt Nam;*

- *Tác giả, chủ sở hữu quyền tác giả là cá nhân nước ngoài không thường trú tại Việt Nam, tổ chức nước ngoài không có trụ sở, văn phòng đại diện hoặc chi nhánh tại Việt Nam nộp hồ sơ cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả trực tiếp qua Công dịch vụ công trực tuyến hoặc thông qua ủy quyền cho tổ chức tư vấn, dịch vụ quyền tác giả, quyền liên quan tại Việt Nam.*

* Cách thức thực hiện:

Nộp trực tiếp, qua dịch vụ bưu chính đến Cục Bản quyền tác giả, Điểm tiếp nhận hồ sơ của Cục Bản quyền tác giả tại thành phố Hồ Chí Minh, Điểm tiếp nhận hồ sơ của Cục Bản quyền tác giả tại thành phố Đà Nẵng hoặc qua Công dịch vụ công trực tuyến Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về lĩnh vực quyền tác giả, quyền liên quan (hồ sơ bản gốc (bản giấy) được gửi tới Cục Bản quyền tác giả theo cách thức trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính).

* Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ, bao gồm:

(1) Tờ khai đăng ký quyền tác giả (*Mẫu số 01, 02, 03, 04, 05, 06, 07, 08 ban hành kèm theo Thông tư số 08/2023/QĐ-BVHTT ngày 02 tháng 6 năm 2023 quy định các mẫu trong hoạt động đăng ký quyền tác giả, quyền liên quan*).

Tờ khai phải được làm bằng tiếng Việt có đầy đủ thông tin về người nộp hồ sơ, tác giả, chủ sở hữu quyền tác giả; thời gian hoàn thành; tóm tắt nội dung tác phẩm; tên tác giả, chủ sở hữu quyền tác giả, tác phẩm được sử dụng làm tác phẩm phái sinh nếu tác phẩm đăng ký là tác phẩm phái sinh; thời gian, địa điểm, hình thức công bố; thông tin về cấp lại, cam đoan về trách nhiệm đối với các thông tin ghi trong tờ khai. *Tờ khai do chính tác giả, chủ sở hữu quyền tác giả ký tên hoặc điểm chỉ, trừ trường hợp không có khả năng về thể chất để ký tên hoặc điểm chỉ;*

(2) Hai bản sao tác phẩm đăng ký quyền tác giả;

(3) Văn bản ủy quyền, nếu người nộp hồ sơ là người được ủy quyền phải được làm bằng tiếng Việt; trường hợp làm bằng tiếng nước ngoài thì phải được dịch ra tiếng Việt. *Văn bản ủy quyền phải ghi cụ thể thông tin liên hệ của bên ủy quyền và bên nhận ủy quyền; tên tác phẩm; phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền;*

(4) *Bản gốc Giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả kèm bản sao tác phẩm đã được đóng dấu, ghi số Giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả.*

** Từ chối cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả và trả hồ sơ, thông báo bằng văn bản trong các trường hợp sau:*

- Phát hiện nội dung tác phẩm cấp đổi có sự thay đổi so với nội dung đã được cấp;

- Phát hiện tác phẩm có hình thức hoặc nội dung: Vi phạm các quy định của Hiến pháp, pháp luật; chống phá Đảng, Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; trái với đạo đức, thuần phong, mỹ tục của dân tộc; mê tín dị đoan và các nội dung khác theo quy định của pháp luật;

- Phát hiện tác phẩm đang có tranh chấp, khiếu nại, tố cáo và chưa có quyết định có hiệu lực pháp luật của cơ quan có thẩm quyền, Tòa án hoặc Trọng tài;

- Hết thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được thông báo sửa đổi, bổ sung, trừ trường hợp xảy ra sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan theo quy định của pháp luật mà cơ quan nhà nước có thẩm quyền không nhận được hồ sơ hợp lệ hoặc hồ sơ đã nộp lại vẫn không hợp lệ.

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

** Thời hạn giải quyết:*

- Rà soát, phân loại, xem xét tính hợp lệ của hồ sơ: 01 tháng kể từ ngày nhận được hồ sơ;

- 12 ngày làm việc, kể từ ngày hồ sơ hợp lệ.

** Đối tượng thực hiện TTHC: Cá nhân, tổ chức.*

** Cơ quan thực hiện TTHC:*

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Cục Bản quyền tác giả.

** Kết quả thực hiện TTHC: Giấy chứng nhận.*

** Phí, lệ phí:*

- Phí cấp đổi Giấy chứng nhận quyền tác giả: 100.000 đồng/Giấy chứng nhận.

Mức thu trên áp dụng đối với các loại hình tác phẩm:

a) Tác phẩm văn học, khoa học, sách giáo khoa, giáo trình và tác phẩm khác được thể hiện dưới dạng chữ viết hoặc ký tự khác (gọi chung là loại hình tác phẩm viết);

b) Bài giảng, bài phát biểu và bài nói khác;

c) Tác phẩm báo chí;

d) Tác phẩm âm nhạc;

đ) Tác phẩm nhiếp ảnh.

- Phí cấp đổi Giấy chứng nhận quyền tác giả: 300.000 đồng/Giấy chứng nhận.

Mức thu trên áp dụng đối với các loại hình tác phẩm:

a) Tác phẩm kiến trúc;

b) Bản họa đồ, sơ đồ, bản đồ, bản vẽ liên quan đến địa hình, công trình khoa học.

- Phí cấp đổi Giấy chứng nhận quyền tác giả: 400.000 đồng/Giấy chứng nhận.

Mức thu trên áp dụng đối với các loại hình tác phẩm:

a) Tác phẩm tạo hình;

b) Tác phẩm mỹ thuật ứng dụng.

- Phí cấp Giấy chứng nhận quyền tác giả: 500.000 đồng/Giấy chứng nhận.

Mức thu trên áp dụng đối với các loại hình tác phẩm:

a) Tác phẩm điện ảnh;

b) Tác phẩm sân khấu được định hình trên băng, đĩa.

- Phí cấp đổi Giấy chứng nhận quyền tác giả đối với chương trình máy tính, sưu tập dữ liệu hoặc các chương trình chạy trên máy tính: 600.000 đồng/Giấy chứng nhận.

* Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

Tờ khai đăng ký quyền tác giả (*Mẫu số 01, 02, 03, 04, 05, 06, 07, 08 ban hành kèm theo Thông tư số 08/2023/QĐ-BVHTT ngày 02 tháng 6 năm 2023 quy định các mẫu trong hoạt động đăng ký quyền tác giả, quyền liên quan*).

* Căn cứ pháp lý của TTHC:

- Luật sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 ngày 29 tháng 11 năm 2005. Có hiệu lực từ ngày 01 tháng 7 năm 2006.

- Luật số 36/2009/QH12 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật sở hữu trí tuệ ngày 19 tháng 6 năm 2009. Có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2010.

- Luật số 07/2022/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật sở hữu trí tuệ ngày 16 tháng 6 năm 2022. Có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2023.

- Nghị định số 17/2023/NĐ-CP ngày 26 tháng 4 năm 2023 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về quyền tác giả, quyền liên quan. Có hiệu lực từ ngày 26 tháng 4 năm 2023.

- Thông tư số 08/2023/QĐ-BVHTT ngày 02 tháng 6 năm 2023 quy định các mẫu trong hoạt động đăng ký quyền tác giả, quyền liên quan.

- Thông tư số 211/2016/TT-BTC ngày 10 tháng 11 năm 2016 quy định về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí đăng ký quyền tác giả, quyền liên quan đến tác giả. Có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2017.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI ĐĂNG KÝ QUYỀN TÁC GIẢ ĐỐI VỚI:
TÁC PHẨM VĂN HỌC, KHOA HỌC; BÀI GIẢNG; BÀI PHÁT BIỂU VÀ
BÀI NÓI KHÁC; SƯU TẬP DỮ LIỆU; TÁC PHẨM BÁO CHÍ; TÁC
PHẨM VĂN HỌC, NGHỆ THUẬT DÂN GIAN VÀ TÁC PHẨM KHÁC
ĐƯỢC THỂ HIỆN DƯỚI DẠNG CHỮ VIẾT HOẶC KÝ TỰ KHÁC

Kính gửi: Cục Bản quyền tác giả, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch

*** Nộp Tờ khai đăng ký quyền tác giả cho (1):**

- ☐ *Tác giả*
- ☐ *Đồng tác giả*
- ☐ *Chủ sở hữu quyền tác giả*
- ☐ *Đồng chủ sở hữu quyền tác giả*
- ☐ *Tác giả đồng thời là chủ sở hữu quyền tác giả*
- ☐ *Tác giả đồng thời là đồng chủ sở hữu quyền tác giả*
- ☐ *Đồng tác giả đồng thời là chủ sở hữu quyền tác giả*
- ☐ *Đồng tác giả đồng thời là đồng chủ sở hữu quyền tác giả*

1. Thông tin về tác phẩm:

- ☐ Tiểu thuyết, truyện vừa, truyện ngắn
- ☐ Truyện tranh
- ☐ Bút ký, ký sự, tùy bút, hồi ký
- ☐ Thơ, trường ca
- ☐ Kịch bản
- ☐ Công trình nghiên cứu văn hóa, văn học, nghệ thuật, khoa học
- ☐ Bài giảng
- ☐ Bài phát biểu
- ☐ Sưu tập dữ liệu
- ☐ Tác phẩm báo chí
- ☐ Tác phẩm văn học, nghệ thuật dân gian

☐ Các bài viết, bài nói khác (nêu rõ):.....

Tên tác phẩm:

Ngày, tháng, năm hoàn thành tác phẩm:.....

Công bố tác phẩm:

☐ Chưa công bố

☐ Đã công bố

- Ngày, tháng, năm công bố:.....

- Hình thức công bố **(2)**:.....

- Nơi công bố: Tỉnh/Thành phố..... Nước.....

Đường link địa chỉ trang điện tử (trong trường hợp công bố trên mạng Internet).....

Nội dung chính (Nêu tóm tắt nội dung chính của tác phẩm, ghi rõ số phần, số trang của tác phẩm) **(3)**:

.....

Cam đoan về việc sáng tạo tác phẩm **(4)**:.....

.....

2. Thông tin về tác giả (5):

Họ và tên:..... Quốc tịch:.....

Bút danh thể hiện trên tác phẩm (nếu có):.....

Sinh ngày:.....tháng.....năm.....

Số Giấy chứng minh nhân dân/Thẻ căn cước của công dân/Hộ chiếu:.....

Ngày cấp:.....tại:.....

Địa chỉ:.....

Số điện thoại:.....Email:.....

3. Thông tin về chủ sở hữu quyền tác giả (6):

Chủ sở hữu quyền tác giả là:

☐ Cá nhân

Họ và tên:.....Quốc tịch:.....

Sinh ngày:.....tháng.....năm.....

Số Giấy chứng minh nhân dân/Thẻ căn cước công dân/Hộ chiếu:

.....

Ngày cấp:.....tại:.....

Địa chỉ:.....

Số điện thoại:.....Email:.....

☐ **Tổ chức**

Tên tổ chức:.....

Số đăng ký doanh nghiệp/Quyết định/Giấy phép thành lập:.....

Ngày cấp:.....tại:.....

Địa chỉ:.....

Số điện thoại:.....Email:.....

Cơ sở phát sinh sở hữu quyền:

☐ Tự sáng tạo

☐ Theo hợp đồng thuê sáng tạo

☐ Theo hợp đồng chuyển nhượng

☐ Theo quyết định giao việc

☐ Theo thừa kế

☐ Theo cuộc thi

☐ Khác, nêu rõ:.....

4. Trường hợp tác phẩm đăng ký là tác phẩm phái sinh:

Tên tác phẩm dùng làm tác phẩm phái sinh:.....

Ngôn ngữ gốc (đối với tác phẩm dịch):.....

Tác giả của tác phẩm dùng làm tác phẩm phái sinh (7):.....

Quốc tịch:.....

Chủ sở hữu quyền tác giả đối với tác phẩm dùng làm tác phẩm phái sinh (8)

(Nếu tác phẩm gốc hết thời hạn bảo hộ, ghi “tác phẩm hết thời hạn bảo hộ” và nguồn thông tin:))

5. Trường hợp cấp lại, cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả:

Số Giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả đã cấp:.....

Cấp ngày.....tháng.....năm.....

Tên tác phẩm:.....

Loại hình:.....

Tác giả (7):.....Quốc tịch:.....

Số Giấy chứng minh nhân dân/Thẻ căn cước công dân/Hộ chiếu:.....

Chủ sở hữu quyền tác giả **(8)**:..... Quốc tịch.....

Số Giấy chứng minh nhân dân/Thẻ căn cước công dân/Hộ chiếu (hoặc Số đăng ký doanh nghiệp/Quyết định/Giấy phép thành lập nếu là tổ chức):.....

Lý do cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả:

☐ Rách, hư hỏng Giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả

☐ Mất Giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả

Lý do cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả:

☐ Chuyển đổi chủ sở hữu quyền tác giả

☐ Thay đổi tên tác phẩm

☐ Thay đổi thông tin về tác giả

☐ Thay đổi thông tin về chủ sở hữu quyền tác giả

6. Bên được ủy quyền nộp hồ sơ đăng ký (nếu có):

Họ và tên/Tên tổ chức:.....

Sinh ngày:.....tháng.....năm.....

Số Giấy chứng minh nhân dân/Thẻ căn cước công dân/Hộ chiếu (hoặc Số đăng ký doanh nghiệp/Quyết định/Giấy phép thành lập nếu là tổ chức):.....

Ngày cấp:.....tại:.....

Địa chỉ:.....

Số điện thoại:.....Email:.....

Tôi/Chúng tôi cam đoan những lời khai trên là đúng sự thật, nếu sai tôi/chúng tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

....., ngày.....tháng.....năm

Tác giả/Chủ sở hữu quyền tác giả **(9)**

(họ và tên, ký, chức danh, đóng dấu
nếu là tổ chức)

Hướng dẫn:

(1) Trường hợp Tờ khai đăng ký quyền tác giả cho cá nhân, ký nháy từng trang Tờ khai; trường hợp Tờ khai đăng ký quyền tác giả cho tổ chức, đóng dấu giáp lai Tờ khai.

(2) Phát hành bản sao để phổ biến tới công chúng như xuất bản, ghi âm, ghi hình, in ấn, đăng tải lên mạng viễn thông, mạng Internet và các hình thức khác.

(3)

3.1. Đối với truyện tranh, mô tả tóm tắt theo các yếu tố sau: nội dung chính; bố cục, đường nét, màu sắc, hình khối của tranh;

3.2. Đối với kịch bản, mô tả tóm tắt theo các yếu tố cấu thành một kịch bản hoàn chỉnh (bối cảnh, nhân vật, lời thoại/lời dẫn, hành động, thời gian/thời lượng...);

3.3. Đối với công trình nghiên cứu văn hóa, văn học, nghệ thuật, khoa học, mô tả rõ công trình nghiên cứu này do cá nhân, tổ chức nào lập nên, mục tiêu của công trình nghiên cứu...;

3.4. Đối với bài giảng, nêu rõ bài giảng được đưa vào hoạt động giảng dạy cho đối tượng nào;

3.5. Đối với sưu tập dữ liệu, nêu rõ sưu tập dữ liệu được áp dụng, đưa vào chương trình máy tính hay hoạt động nào;

3.6. Đối với tác phẩm báo chí, nêu rõ thể loại tác phẩm báo chí, được đăng tải trên sản phẩm báo chí nào;

3.7. Đối với tác phẩm văn học, nghệ thuật dân gian, nêu rõ loại hình theo quy định tại khoản 1 Điều 23 của Luật Sở hữu trí tuệ và khoản 12 Điều 6 của Nghị định số 17/2023/NĐ-CP.

(4) Cam đoan: Nội dung tác phẩm do tác giả/đồng tác giả sáng tạo, không sao chép từ tác phẩm của người khác, không vi phạm các quy định của pháp luật Việt Nam.

Đối với những tác phẩm chứa nội dung liên quan tới chủ quyền, lãnh thổ, biên giới quốc gia, lịch sử, tôn giáo, tín ngưỡng, thuần phong mỹ tục, sức khỏe, danh dự, uy tín, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân khác; lợi ích của Nhà nước, lợi ích công cộng, thì phải cam đoan: không có nội dung, hình ảnh vi phạm, không xuyên tạc, không gây ảnh hưởng tới các vấn đề này.

(5)

5.1. Khai đầy đủ các đồng tác giả (nếu có) và nêu rõ vai trò của từng đồng tác giả trong sáng tạo tác phẩm;

5.2. Trường hợp tác giả đã chết, ghi rõ năm tác giả chết tại mục này.

(6), (8) Khai đầy đủ các đồng chủ sở hữu quyền tác giả, nếu có.

(7) Khai đầy đủ các đồng tác giả, nếu có.

(9) Trường hợp đăng ký cho tác giả không đồng thời là chủ sở hữu quyền tác giả thì tác giả là người ký tên trên Tờ khai.

Trường hợp đăng ký cho chủ sở hữu quyền tác giả thì chủ sở hữu quyền tác giả hoặc người đại diện theo pháp luật của chủ sở hữu quyền tác giả là người ký tên và đóng dấu (trong trường hợp là tổ chức) trên Tờ khai.

Trường hợp tác phẩm có đồng tác giả/đồng chủ sở hữu quyền tác giả thì phải có chữ ký của tất cả các đồng tác giả/đồng chủ sở hữu quyền tác giả. Tờ khai có thể do một trong số các đồng tác giả/đồng chủ sở hữu quyền tác giả ký tên nếu có văn bản ủy quyền của các đồng tác giả/đồng chủ sở hữu quyền tác giả còn lại theo quy định của pháp luật.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI ĐĂNG KÝ QUYỀN TÁC GIẢ ĐỐI VỚI:
TÁC PHẨM MỸ THUẬT ỨNG DỤNG

Kính gửi: Cục Bản quyền tác giả, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch

*** Nộp Tờ khai đăng ký quyền tác giả cho (1):**

- ☐ *Tác giả*
- ☐ *Đồng tác giả*
- ☐ *Chủ sở hữu quyền tác giả*
- ☐ *Đồng chủ sở hữu quyền tác giả*
- ☐ *Tác giả đồng thời là chủ sở hữu quyền tác giả*
- ☐ *Tác giả đồng thời là đồng chủ sở hữu quyền tác giả*
- ☐ *Đồng tác giả đồng thời là chủ sở hữu quyền tác giả*
- ☐ *Đồng tác giả đồng thời là đồng chủ sở hữu quyền tác giả*

1. Thông tin về tác phẩm mỹ thuật ứng dụng:

Tên tác phẩm:

Ngày, tháng, năm hoàn thành tác phẩm:

Công bố tác phẩm:

☐ Chưa công bố

☐ Đã công bố

- Ngày, tháng, năm công bố:

- Hình thức công bố (2):

- Nơi công bố: Tỉnh/Thành phố..... Nước.....

Đường link địa chỉ trang điện tử (trong trường hợp công
bố trên mạng Internet).....

Nêu tóm tắt về tác phẩm:

- Nêu nội dung chính của tác phẩm

.....

- Mô tả đường nét, màu sắc, hình khối, bố cục, tính năng hữu ích của tác phẩm

.....

- Nêu công cụ, ứng dụng dùng để sáng tạo tác phẩm

.....

- Tác phẩm được tạo ra để gắn liền với đồ vật hữu ích nào (nếu có), được sản xuất thủ công hay công nghiệp

.....

Cam đoan về việc sáng tạo tác phẩm (3):.....

.....

2. Thông tin về tác giả (4):

Họ và tên:.....Quốc tịch:.....

Bút danh thể hiện trên tác phẩm đăng ký (nếu có):.....

Sinh ngày:.....tháng.....năm.....

Số Giấy chứng minh nhân dân/Thẻ căn cước của công dân/Hộ chiếu:.....

Ngày cấp:.....tại:.....

Địa chỉ:.....

Số điện thoại:.....Email:.....

3. Thông tin về chủ sở hữu quyền tác giả (5):

Chủ sở hữu quyền tác giả là:

☐ Cá nhân

Họ và tên:.....Quốc tịch:.....

Sinh ngày:.....tháng.....năm.....

Số Giấy chứng minh nhân dân/Thẻ căn cước công dân/Hộ chiếu:.....

.....

Ngày cấp:.....tại:.....

Địa chỉ:.....

Số điện thoại:.....Email:.....

☐ Tổ chức

Tên tổ chức:.....

Số đăng ký doanh nghiệp/Quyết định/Giấy phép thành lập:...

Ngày cấp:.....tại:.....

Địa chỉ:.....

Số điện thoại:.....Email:.....

Cơ sở phát sinh sở hữu quyền:

- ☐ Tự sáng tạo
- ☐ Theo hợp đồng thuê sáng tạo
- ☐ Theo hợp đồng chuyển nhượng
- ☐ Theo quyết định giao việc
- ☐ Theo thừa kế
- ☐ Theo cuộc thi
- ☐ Khác, nêu rõ:.....

4. Trường hợp tác phẩm đăng ký là tác phẩm phái sinh:

Tên tác phẩm dùng làm tác phẩm phái sinh:.....

Tác giả của tác phẩm dùng làm tác phẩm phái sinh **(6)**:.....

Quốc tịch:.....

Chủ sở hữu quyền tác giả đối với tác phẩm dùng làm tác phẩm phái sinh **(7)**:
.....

(Nếu tác phẩm gốc hết thời hạn bảo hộ, ghi “tác phẩm hết thời hạn bảo hộ” và nguồn thông tin:.....)

5. Trường hợp cấp lại, cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả:

Số Giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả đã cấp:.....

Cấp ngày.....tháng.....năm.....

Tên tác phẩm:.....

Loại hình:.....

Tác giả **(6)**:.....Quốc tịch:.....

Số Giấy chứng minh nhân dân/Thẻ căn cước công dân/Hộ chiếu:.....

Chủ sở hữu quyền tác giả **(7)**:.....Quốc tịch:.....

Số Giấy chứng minh nhân dân/Thẻ căn cước công dân/Hộ chiếu *(hoặc Số đăng ký doanh nghiệp/Quyết định/Giấy phép thành lập nếu là tổ chức)*:.....

Lý do cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả:

- ☐ Rách, hư hỏng Giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả
- ☐ Mất Giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả

Lý do cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả:

- ☐ Chuyển đổi chủ sở hữu quyền tác giả
- ☐ Thay đổi tên tác phẩm

- ☐ Thay đổi thông tin về tác giả
☐ Thay đổi thông tin về chủ sở hữu quyền tác giả

6. Bên được ủy quyền nộp hồ sơ đăng ký (nếu có):

Họ và tên/Tên tổ chức:.....

Sinh ngày:.....tháng.....năm.....

Số Giấy chứng minh nhân dân/Thẻ căn cước công dân/Hộ chiếu (hoặc Số đăng ký doanh nghiệp/Quyết định/Giấy phép thành lập nếu là tổ chức):.....

Ngày cấp:.....tại:.....

Địa chỉ:.....

Số điện thoại:.....Email:.....

Tôi/Chúng tôi cam đoan những lời khai trên là đúng sự thật, nếu sai tôi/chúng tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

....., ngày.....tháng.....năm.....

Tác giả/Chủ sở hữu quyền tác giả **(8)**
(họ và tên, ký, chức danh, đóng dấu nếu là tổ chức)

Hướng dẫn:

(1) Trường hợp Tờ khai đăng ký quyền tác giả cho cá nhân, ký nháy từng trang Tờ khai; trường hợp Tờ khai đăng ký quyền tác giả cho tổ chức, đóng dấu giáp lai Tờ khai.

(2) Phát hành bản sao để phổ biến tới công chúng như xuất bản, ghi âm, ghi hình, in ấn, đăng tải lên mạng viễn thông, mạng Internet và các hình thức khác.

(3) Cam đoan: Nội dung tác phẩm do tác giả/đồng tác giả sáng tạo, không sao chép từ tác phẩm của người khác, không vi phạm các quy định của pháp luật Việt Nam.

Đối với những tác phẩm chứa nội dung liên quan tới chủ quyền, lãnh thổ, biên giới quốc gia, lịch sử, tôn giáo, tín ngưỡng, thuần phong mỹ tục, sức khỏe, danh dự, uy tín, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân khác; lợi ích của Nhà nước, lợi ích công cộng, thì phải cam đoan: không có nội dung, hình ảnh vi phạm, không xuyên tạc, không gây ảnh hưởng tới các vấn đề này.

(4)

4.1. Khai đầy đủ các đồng tác giả (nếu có) và nêu rõ vai trò của từng đồng tác giả trong sáng tạo tác phẩm;

4.2. Trường hợp tác giả đã chết, ghi rõ năm tác giả chết tại mục này.

(5), (7) Khai đầy đủ các đồng chủ sở hữu quyền tác giả, nếu có.

(6) Khai đầy đủ các đồng tác giả, nếu có.

(8) Trường hợp đăng ký cho tác giả không đồng thời là chủ sở hữu quyền tác giả thì tác giả là người ký tên trên Tờ khai.

Trường hợp đăng ký cho chủ sở hữu quyền tác giả thì chủ sở hữu quyền tác giả hoặc người đại diện theo pháp luật của chủ sở hữu quyền tác giả là người ký tên và đóng dấu (trong trường hợp là tổ chức) trên Tờ khai.

Trường hợp tác phẩm có đồng tác giả/đồng chủ sở hữu quyền tác giả thì phải có chữ ký của tất cả các đồng tác giả/đồng chủ sở hữu quyền tác giả. Tờ khai có thể do một trong số các đồng tác giả/đồng chủ sở hữu quyền tác giả ký tên nếu có văn bản ủy quyền của các đồng tác giả/đồng chủ sở hữu quyền tác giả còn lại theo quy định của pháp luật.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI ĐĂNG KÝ QUYỀN TÁC GIẢ ĐỐI VỚI:
CHƯƠNG TRÌNH MÁY TÍNH

Kính gửi: Cục Bản quyền tác giả, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch

*** Nộp Tờ khai đăng ký quyền tác giả cho (1):**

- ☐ *Tác giả*
- ☐ *Đồng tác giả*
- ☐ *Chủ sở hữu quyền tác giả*
- ☐ *Đồng chủ sở hữu quyền tác giả*
- ☐ *Tác giả đồng thời là chủ sở hữu quyền tác giả*
- ☐ *Tác giả đồng thời là đồng chủ sở hữu quyền tác giả*
- ☐ *Đồng tác giả đồng thời là chủ sở hữu quyền tác giả*
- ☐ *Đồng tác giả đồng thời là đồng chủ sở hữu quyền tác giả*

1. Thông tin về chương trình máy tính:

Tên chương trình máy tính:.....

Ngày, tháng, năm hoàn thành:.....

Công bố tác phẩm:

☐ Chưa công bố

☐ Đã công bố

- Ngày, tháng, năm công bố:.....

- Hình thức công bố **(2)**:.....

- Nơi công bố: Tỉnh/Thành phố..... Nước:.....

Đường link địa chỉ trang điện tử (trong trường hợp
công bố trên mạng Internet).....

Nêu tóm tắt về tác phẩm:

- Chức năng, thành phần, cấu tạo:.....

.....

- Ngôn ngữ lập trình:.....
- Sử dụng mã nguồn mở để sáng tạo chương trình máy tính:
 - ☐ Không sử dụng
 - ☐ Có sử dụng, liệt kê tên mã nguồn mở, đường link mã nguồn mở:.....

Cam đoan về việc sáng tạo tác phẩm (3):.....

2. Thông tin về tác giả (4):

Họ và tên:.....Quốc tịch:.....

Bút danh thể hiện trên tác phẩm (nếu có):.....

Sinh ngày:.....tháng.....năm.....

Số Giấy chứng minh nhân dân/Thẻ căn cước của công dân/Hộ chiếu:

Ngày cấp:.....tại:.....

Địa chỉ:.....

Số điện thoại:.....Email:.....

3. Thông tin về chủ sở hữu quyền tác giả (5):

Chủ sở hữu quyền tác giả là:

☐ Cá nhân

Họ và tên:.....Quốc tịch:.....

Sinh ngày:.....tháng.....năm.....

Số Giấy chứng minh nhân dân/Thẻ căn cước công dân/Hộ chiếu:

Ngày cấp:.....tại:.....

Địa chỉ:.....

Số điện thoại:.....Email:.....

☐ Tổ chức

Tên tổ chức:.....

Số đăng ký doanh nghiệp/Quyết định/Giấy phép thành lập:

Ngày cấp:.....tại:.....

Địa chỉ:.....

Số điện thoại:.....Email:.....

Cơ sở phát sinh sở hữu quyền:

- ☐ Tự sáng tạo
- ☐ Theo hợp đồng thuê sáng tạo
- ☐ Theo hợp đồng chuyển nhượng
- ☐ Theo quyết định giao việc
- ☐ Theo thừa kế
- ☐ Theo cuộc thi
- ☐ Khác, nêu rõ:.....

4. Trường hợp tác phẩm đăng ký là tác phẩm phái sinh:

Tên tác phẩm dùng làm tác phẩm phái sinh:.....

Tác giả của tác phẩm dùng làm tác phẩm phái sinh **(6)**:.....

Quốc tịch:.....

Chủ sở hữu quyền tác giả đối với tác phẩm dùng làm tác phẩm phái sinh **(7)**:
.....

(Nếu tác phẩm gốc hết thời hạn bảo hộ, ghi “tác phẩm hết thời hạn bảo hộ” và nguồn thông tin:.....)

5. Trường hợp cấp lại, cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả:

Số Giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả đã cấp:.....

Cấp ngày.....tháng.....năm.....

Tên tác phẩm:.....

Loại hình:.....

Tác giả **(6)**:.....Quốc tịch:.....

Số Giấy chứng minh nhân dân/Thẻ căn cước công dân/Hộ chiếu:.....

Chủ sở hữu quyền tác giả **(7)**:..... Quốc tịch:.....

Số Giấy chứng minh nhân dân/Thẻ căn cước công dân/Hộ chiếu *(hoặc Số đăng ký doanh nghiệp/Quyết định/Giấy phép thành lập nếu là tổ chức)*:.....

Lý do cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả:

- ☐ Rách, hư hỏng Giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả
- ☐ Mất Giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả

Lý do cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả:

- ☐ Chuyển đổi chủ sở hữu quyền tác giả
- ☐ Thay đổi tên tác phẩm
- ☐ Thay đổi thông tin về tác giả

☐ Thay đổi thông tin về chủ sở hữu quyền tác giả

6. Bên được ủy quyền nộp hồ sơ đăng ký (nếu có):

Họ và tên/Tên tổ chức:.....

Sinh ngày:.....tháng.....năm.....

Số Giấy chứng minh nhân dân/Thẻ căn cước công dân/Hộ chiếu (hoặc Số đăng ký doanh nghiệp/Quyết định/Giấy phép thành lập nếu là tổ chức):....

Ngày cấp:.....tại:.....

Địa chỉ:.....

Số điện thoại:.....Email:.....

Tôi/Chúng tôi cam đoan những lời khai trên là đúng sự thật, nếu sai tôi/chúng tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

....., ngày.....tháng.....năm.....

Tác giả/ Chủ sở hữu quyền tác giả **(8)**
(họ và tên, ký, chức danh, đóng dấu nếu là tổ chức)

Hướng dẫn:

(1) Trường hợp Tờ khai đăng ký quyền tác giả cho cá nhân, ký nháy từng trang Tờ khai; trường hợp Tờ khai đăng ký quyền tác giả cho tổ chức, đóng dấu giáp lai Tờ khai.

(2) Phát hành bản sao để phổ biến tới công chúng như xuất bản, ghi âm, ghi hình, in ấn, đăng tải lên mạng viễn thông, mạng Internet và các hình thức khác.

(3) Cam đoan: Nội dung chương trình máy tính (code, giao diện) do tác giả/đồng tác giả sáng tạo, không sao chép từ tác phẩm của người khác, không vi phạm các quy định của pháp luật Việt Nam.

Đối với những tác phẩm chứa nội dung liên quan tới chủ quyền, lãnh thổ, biên giới quốc gia, lịch sử, tôn giáo, tín ngưỡng, thuần phong mỹ tục, sức khỏe, danh dự, uy tín, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân khác; lợi ích của Nhà nước, lợi ích công cộng, thì phải cam đoan: không có nội dung, hình ảnh vi phạm, không xuyên tạc, không gây ảnh hưởng tới các vấn đề này.

(4)

4.1. Khai đầy đủ các đồng tác giả (nếu có) và nêu rõ vai trò của từng đồng tác giả trong sáng tạo tác phẩm;

4.2. Trường hợp tác giả đã chết, ghi rõ năm tác giả chết tại mục này.

(5), (7) Khai đầy đủ các đồng chủ sở hữu quyền tác giả, nếu có.

(6) Khai đầy đủ các đồng tác giả, nếu có.

(8) Trường hợp đăng ký cho tác giả không đồng thời là chủ sở hữu quyền tác giả thì tác giả là người ký tên trên Tờ khai.

Trường hợp đăng ký cho chủ sở hữu quyền tác giả thì chủ sở hữu quyền tác giả hoặc người đại diện theo pháp luật của chủ sở hữu quyền tác giả là người ký tên và đóng dấu (trong trường hợp là tổ chức) trên Tờ khai.

Trường hợp tác phẩm có đồng tác giả/đồng chủ sở hữu quyền tác giả thì phải có chữ ký của tất cả các đồng tác giả/đồng chủ sở hữu quyền tác giả. Tờ khai có thể do một trong số các đồng tác giả/đồng chủ sở hữu quyền tác giả ký tên nếu có văn bản ủy quyền của các đồng tác giả/đồng chủ sở hữu quyền tác giả còn lại theo quy định của pháp luật.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI ĐĂNG KÝ QUYỀN TÁC GIẢ ĐỐI VỚI:
TÁC PHẨM ÂM NHẠC

Kính gửi: Cục Bản quyền tác giả, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch

*** Nộp Tờ khai đăng ký quyền tác giả cho (1):**

- ☐ *Tác giả*
- ☐ *Đồng tác giả*
- ☐ *Chủ sở hữu quyền tác giả*
- ☐ *Đồng chủ sở hữu quyền tác giả*
- ☐ *Tác giả đồng thời là chủ sở hữu quyền tác giả*
- ☐ *Tác giả đồng thời là đồng chủ sở hữu quyền tác giả*
- ☐ *Đồng tác giả đồng thời là chủ sở hữu quyền tác giả*
- ☐ *Đồng tác giả đồng thời là đồng chủ sở hữu quyền tác giả*

1. Thông tin về tác phẩm âm nhạc:

Tên tác phẩm:.....

Ngày, tháng, năm hoàn thành:.....

Công bố tác phẩm:

- ☐ Chưa công bố
- ☐ Đã công bố
- Ngày, tháng, năm công bố:.....
- Hình thức công bố **(2)**:.....
- Nơi công bố: Tỉnh/Thành phố..... Nước.....

Đường link địa chỉ trang điện tử (trong trường hợp công bố trên mạng Internet).....

Nêu tóm tắt về tác phẩm:

- *Nêu tóm tắt nội dung chính của tác phẩm*

.....

- *Tác phẩm có lời hay không có lời*.....

- *Nêu các yếu tố của tác phẩm âm nhạc như: giai điệu, hòa âm, tiết tấu, nhịp độ*

.....

Cam đoan về việc sáng tạo tác phẩm (3):.....

2. Thông tin về tác giả (4):

Họ và tên:.....Quốc tịch:.....

Bút danh thể hiện trên tác phẩm (nếu có):.....

Sinh ngày:.....tháng.....năm.....

Số Giấy chứng minh nhân dân/Thẻ căn cước của công dân/Hộ chiếu:....

Ngày cấp:.....tại:.....

Địa chỉ:.....

Số điện thoại:.....Email:.....

3. Thông tin về chủ sở hữu quyền tác giả (5):

Chủ sở hữu quyền tác giả là:

☐ **Cá nhân**

Họ và tên:.....Quốc tịch:.....

Sinh ngày:.....tháng.....năm.....

Số Giấy chứng minh nhân dân/Thẻ căn cước công dân/Hộ chiếu:

.....

Ngày cấp:.....tại:.....

Địa chỉ:.....

Số điện thoại:.....Email:.....

☐ **Tổ chức**

Tên tổ chức:.....

Số đăng ký doanh nghiệp/Quyết định/Giấy phép thành lập:...

Ngày cấp:.....tại:.....

Địa chỉ:.....

Số điện thoại:.....Email:.....

Cơ sở phát sinh sở hữu quyền:

☐ Tự sáng tạo

- ☐ Theo hợp đồng thuê sáng tạo
- ☐ Theo hợp đồng chuyển nhượng
- ☐ Theo quyết định giao việc
- ☐ Theo thừa kế
- ☐ Theo cuộc thi
- ☐ Khác, nêu rõ:

4. Trường hợp tác phẩm đăng ký là tác phẩm phái sinh:

Tên tác phẩm dùng làm tác phẩm phái sinh:.....

Ngôn ngữ gốc (đối với tác phẩm dịch):.....

Tác giả của tác phẩm dùng làm tác phẩm phái sinh **(6)**:.....

Quốc tịch:.....

Chủ sở hữu quyền tác giả đối với tác phẩm dùng làm tác phẩm phái sinh **(7)**:.....

(Nếu tác phẩm gốc hết thời hạn bảo hộ, ghi “tác phẩm hết thời hạn bảo hộ” và nguồn thông tin:)

5. Trường hợp cấp lại, cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả:

Số Giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả đã cấp:.....

Cấp ngày.....tháng.....năm.....

Tên tác phẩm:.....

Loại hình:.....

Tác giả **(6)**:.....Quốc tịch:.....

Số Giấy chứng minh nhân dân/Thẻ căn cước công dân/Hộ chiếu:.....

Chủ sở hữu quyền tác giả **(7)**:..... Quốc tịch:.....

Số Giấy chứng minh nhân dân/Thẻ căn cước công dân/Hộ chiếu *(hoặc Số đăng ký doanh nghiệp/Quyết định/Giấy phép thành lập nếu là tổ chức)*:.....

Lý do cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả:

- ☐ Rách, hư hỏng Giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả
- ☐ Mất Giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả

Lý do cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả:

- ☐ Chuyển đổi chủ sở hữu quyền tác giả
- ☐ Thay đổi tên tác phẩm
- ☐ Thay đổi thông tin về tác giả
- ☐ Thay đổi thông tin về chủ sở hữu quyền tác giả

6. Bên được ủy quyền nộp hồ sơ đăng ký (nếu có):

Họ và tên/Tên tổ chức:.....

Sinh ngày:.....tháng.....năm.....

Số Giấy chứng minh nhân dân/Thẻ căn cước công dân/Hộ chiếu (hoặc Số đăng ký doanh nghiệp/Quyết định/Giấy phép thành lập nếu là tổ chức):.....

Ngày cấp:.....tại:.....

Địa chỉ:.....

Số điện thoại:.....Email:.....

Tôi/Chúng tôi cam đoan những lời khai trên là đúng sự thật, nếu sai tôi/chúng tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

....., ngày.....tháng.....năm.....

Tác giả/ Chủ sở hữu quyền tác giả **(8)**
 (họ và tên, ký, chức danh, đóng dấu nếu
 là tổ chức)

Hướng dẫn:

(1) Trường hợp Tờ khai đăng ký quyền tác giả cho cá nhân, ký nháy từng trang Tờ khai; trường hợp Tờ khai đăng ký quyền tác giả cho tổ chức, đóng dấu giáp lai Tờ khai.

(2) Phát hành bản sao để phổ biến tới công chúng như xuất bản, ghi âm, ghi hình, in ấn, đăng tải lên mạng viễn thông, mạng Internet và các hình thức khác.

(3) Cam đoan: Nội dung tác phẩm do tác giả/đồng tác giả sáng tạo, không sao chép từ tác phẩm của người khác, không vi phạm các quy định của pháp luật Việt Nam.

Đối với những tác phẩm chứa nội dung liên quan tới chủ quyền, lãnh thổ, biên giới quốc gia, lịch sử, tôn giáo, tín ngưỡng, thuần phong mỹ tục, sức khỏe, danh dự, uy tín, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân khác; lợi ích của Nhà nước, lợi ích công cộng, thì phải cam đoan: không có nội dung, hình ảnh vi phạm, không xuyên tạc, không gây ảnh hưởng tới các vấn đề này.

(4)

4.1. Khai đầy đủ các đồng tác giả (nếu có) và nêu rõ vai trò của từng đồng tác giả trong sáng tạo tác phẩm;

4.2. Trường hợp tác giả đã chết, ghi rõ năm tác giả chết tại mục này.

(5), (7) Khai đầy đủ các đồng chủ sở hữu quyền tác giả, nếu có.

(6) Khai đầy đủ các đồng tác giả, nếu có.

(8) Trường hợp đăng ký cho tác giả không đồng thời là chủ sở hữu quyền tác giả thì tác giả là người ký tên trên Tờ khai.

Trường hợp đăng ký cho chủ sở hữu quyền tác giả thì chủ sở hữu quyền tác giả hoặc người đại diện theo pháp luật của chủ sở hữu quyền tác giả là người ký tên và đóng dấu (trong trường hợp là tổ chức) trên Tờ khai.

Trường hợp tác phẩm có đồng tác giả/đồng chủ sở hữu quyền tác giả thì phải có chữ ký của tất cả các đồng tác giả/đồng chủ sở hữu quyền tác giả. Tờ khai có thể do một trong số các đồng tác giả/đồng chủ sở hữu quyền tác giả ký tên nếu có văn bản ủy quyền của các đồng tác giả/đồng chủ sở hữu quyền tác giả còn lại theo quy định của pháp luật.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI ĐĂNG KÝ QUYỀN TÁC GIẢ ĐỐI VỚI:
TÁC PHẨM MỸ THUẬT; TÁC PHẨM NHIẾP ẢNH

Kính gửi: Cục Bản quyền tác giả, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch

*** Nội dung Tờ khai đăng ký quyền tác giả cho (1):**

- ☐ Tác giả
- ☐ Đồng tác giả
- ☐ Chủ sở hữu quyền tác giả
- ☐ Đồng chủ sở hữu quyền tác giả
- ☐ Tác giả đồng thời là chủ sở hữu quyền tác giả
- ☐ Tác giả đồng thời là đồng chủ sở hữu quyền tác giả
- ☐ Đồng tác giả đồng thời là chủ sở hữu quyền tác giả
- ☐ Đồng tác giả đồng thời là đồng chủ sở hữu quyền tác giả

1. Thông tin về tác phẩm:

☐ Mỹ thuật

☐ Nhiếp ảnh

Tên tác phẩm:

Ngày, tháng, năm hoàn thành tác phẩm:.....

Công bố tác phẩm:

☐ Chưa công bố

☐ Đã công bố

- Ngày, tháng, năm công bố:.....

- Hình thức công bố (2):.....

- Nơi công bố: Tỉnh/Thành phố..... Nước.....

Đường link địa chỉ trang điện tử (trong trường hợp công bố trên mạng Internet).....

Nêu tóm tắt về tác phẩm:

Đối với tác phẩm nhiếp ảnh

- Nêu tóm tắt về nội dung chính của tác phẩm

.....

- Nêu phương pháp, công cụ, ứng dụng tạo nên tác phẩm nhiếp ảnh (hóa học, điện tử hoặc phương pháp kỹ thuật khác) như: chụp bằng máy phim, máy ảnh kỹ thuật số, hoặc sử dụng phần mềm, ứng dụng nào

.....

- Nêu các thông số kỹ thuật của tác phẩm nhiếp ảnh (theo phương pháp tạo ra tác phẩm nhiếp ảnh) như: loại phim (máy ảnh phim), dòng máy, khẩu độ, độ nhạy sáng, tốc độ màn trập

.....

- Tác phẩm có chủ thích hay không có chủ thích

.....

Đối với tác phẩm mỹ thuật

- Nêu tóm tắt về nội dung chính của tác phẩm

.....

- Mô tả đường nét, màu sắc, hình khối, bố cục

.....

- Nêu rõ thể loại của tác phẩm (hội họa, đồ họa, điêu khắc, nghệ thuật sắp đặt hay các hình thức nghệ thuật đương đại khác)

- Nêu chất liệu, kích thước của tác phẩm và công cụ dùng để làm nên tác phẩm.....

Cam đoan về việc sáng tạo tác phẩm (3):.....

.....

2. Thông tin về tác giả (4):

Họ và tên:.....Quốc tịch:.....

Bút danh thể hiện trên tác phẩm (nếu có):.....

Sinh ngày:.....tháng.....năm.....

Số Giấy chứng minh nhân dân/Thẻ căn cước của công dân/Hộ chiếu:.....

Ngày cấp:.....tại:.....

Địa chỉ:.....

Số điện thoại:.....Email:.....

3. Thông tin về chủ sở hữu quyền tác giả (5):

Chủ sở hữu quyền tác giả là:

☐ **Cá nhân**

Họ và tên:.....Quốc tịch:.....

Sinh ngày:.....tháng.....năm.....

Số Giấy chứng minh nhân dân/Thẻ căn cước công dân/Hộ chiếu:....
.....

Ngày cấp:.....tại:.....

Địa chỉ:.....

Số điện thoại:.....Email:.....

☐ **Tổ chức**

Tên tổ chức:.....

Số đăng ký doanh nghiệp/Quyết định/Giấy phép thành lập:.....

Ngày cấp:.....tại:.....

Địa chỉ:.....

Số điện thoại:.....Email:.....

Cơ sở phát sinh sở hữu quyền:

☐ Tự sáng tạo

☐ Theo hợp đồng thuê sáng tạo

☐ Theo hợp đồng chuyển nhượng

☐ Theo quyết định giao việc

☐ Theo thừa kế

☐ Theo cuộc thi

☐ Khác, nêu rõ:.....

4. Trường hợp tác phẩm đăng ký là tác phẩm phái sinh:

Tên tác phẩm dùng làm tác phẩm phái sinh:.....

Tác giả của tác phẩm dùng làm tác phẩm phái sinh (6):.....

Quốc tịch:.....

Chủ sở hữu quyền tác giả đối với tác phẩm dùng làm tác phẩm phái sinh (7):.....

(Nếu tác phẩm gốc hết thời hạn bảo hộ, ghi “tác phẩm hết thời hạn bảo hộ” và nguồn thông tin:

5. Trường hợp cấp lại, cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả:

Số Giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả đã cấp:.....
 Cấp ngày.....tháng.....năm.....
 Tên tác phẩm:.....
 Loại hình:.....
 Tác giả (6):.....Quốc tịch:.....
 Số Giấy chứng minh nhân dân/Thẻ căn cước công dân/Hộ chiếu:.....
 Chủ sở hữu quyền tác giả (7):.....Quốc tịch:.....
 Số Giấy chứng minh nhân dân/Thẻ căn cước công dân/Hộ chiếu (hoặc Số đăng ký doanh nghiệp/Quyết định/Giấy phép thành lập nếu là tổ chức):.....
 Lý do cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả:

- ☐ Rách, hư hỏng Giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả
- ☐ Mất Giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả

Lý do cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả:

- ☐ Chuyển đổi chủ sở hữu quyền tác giả
- ☐ Thay đổi tên tác phẩm
- ☐ Thay đổi thông tin về tác giả
- ☐ Thay đổi thông tin về chủ sở hữu quyền tác giả

6. Bên được ủy quyền nộp hồ sơ đăng ký (nếu có):

Họ và tên/Tên tổ chức:.....
 Sinh ngày:.....tháng.....năm.....
 Số Giấy chứng minh nhân dân/Thẻ căn cước công dân/Hộ chiếu (hoặc Số đăng ký doanh nghiệp/Quyết định/Giấy phép thành lập nếu là tổ chức):....
 Ngày cấp:.....tại:.....
 Địa chỉ:.....
 Số điện thoại:.....Email:.....
 Tôi/Chúng tôi cam đoan những lời khai trên là đúng sự thật, nếu sai tôi/chúng tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

....., ngày.....tháng.....năm.....

Tác giả/ Chủ sở hữu quyền tác giả (8)
 (họ và tên, ký, chức danh, đóng dấu nếu là tổ chức)

Hướng dẫn:

(1) Trường hợp Tờ khai đăng ký quyền tác giả cho cá nhân, ký nháy từng trang Tờ khai; trường hợp Tờ khai đăng ký quyền tác giả cho tổ chức, đóng dấu giáp lai Tờ khai.

(2) Phát hành bản sao để phổ biến tới công chúng như xuất bản, ghi âm, ghi hình, in ấn, đăng tải lên mạng viễn thông, mạng Internet và các hình thức khác.

(3) Cam đoan: Nội dung tác phẩm do tác giả/đồng tác giả sáng tạo, không sao chép từ tác phẩm của người khác, không vi phạm các quy định của pháp luật Việt Nam.

Đối với những tác phẩm chứa nội dung liên quan tới chủ quyền, lãnh thổ, biên giới quốc gia, lịch sử, tôn giáo, tín ngưỡng, thuần phong mỹ tục, sức khỏe, danh dự, uy tín, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân khác; lợi ích của Nhà nước, lợi ích công cộng, thì phải cam đoan: không có nội dung, hình ảnh vi phạm, không xuyên tạc, không gây ảnh hưởng tới các vấn đề này.

(4)

4.1. Khai đầy đủ các đồng tác giả (nếu có) và nêu rõ vai trò của từng đồng tác giả trong sáng tạo tác phẩm;

4.2. Trường hợp tác giả đã chết, ghi rõ năm tác giả chết tại mục này.

(5), (7) Khai đầy đủ các đồng chủ sở hữu quyền tác giả, nếu có.

(6) Khai đầy đủ các đồng tác giả, nếu có.

(8) Trường hợp đăng ký cho tác giả không đồng thời là chủ sở hữu quyền tác giả thì tác giả là người ký tên trên Tờ khai.

Trường hợp đăng ký cho chủ sở hữu quyền tác giả thì chủ sở hữu quyền tác giả hoặc người đại diện theo pháp luật của chủ sở hữu quyền tác giả là người ký tên và đóng dấu (trong trường hợp là tổ chức) trên Tờ khai.

Trường hợp tác phẩm có đồng tác giả/đồng chủ sở hữu quyền tác giả thì phải có chữ ký của tất cả các đồng tác giả/đồng chủ sở hữu quyền tác giả. Tờ khai có thể do một trong số các đồng tác giả/đồng chủ sở hữu quyền tác giả ký tên nếu có văn bản ủy quyền của các đồng tác giả/đồng chủ sở hữu quyền tác giả còn lại theo quy định của pháp luật.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI ĐĂNG KÝ QUYỀN TÁC GIẢ ĐỐI VỚI:
TÁC PHẨM ĐIỆN ẢNH; TÁC PHẨM SÂN KHẤU

Kính gửi: Cục Bản quyền tác giả, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch

*** Nội Tờ khai đăng ký quyền tác giả cho (1):**

- ☐ *Tác giả*
- ☐ *Đồng tác giả*
- ☐ *Chủ sở hữu quyền tác giả*
- ☐ *Đồng chủ sở hữu quyền tác giả*
- ☐ *Tác giả đồng thời là chủ sở hữu quyền tác giả*
- ☐ *Tác giả đồng thời là đồng chủ sở hữu quyền tác giả*
- ☐ *Đồng tác giả đồng thời là chủ sở hữu quyền tác giả*
- ☐ *Đồng tác giả đồng thời là đồng chủ sở hữu quyền tác giả*

1. Thông tin về tác phẩm:

☐ **Điện ảnh**

☐ **Sân khấu**

Tên tác phẩm:.....

Ngày, tháng, năm hoàn thành tác phẩm:.....

Công bố tác phẩm:

☐ Chưa công bố

☐ Đã công bố

- Ngày, tháng, năm công bố:.....

- Hình thức công bố (2):.....

- Nơi công bố: Tỉnh/Thành phố..... Nước.....

Đường link địa chỉ trang điện tử (trong trường hợp công bố trên mạng Internet).....

Nêu tóm tắt về tác phẩm:

Đối với tác phẩm điện ảnh

- Nêu tóm tắt về nội dung chính của tác phẩm

.....

- Nêu thời lượng của tác phẩm

.....- Nêu rõ tác phẩm điện ảnh thuộc loại hình nào sau đây: phim truyện, phim tài liệu, phim khoa học, phim hoạt hình, phim kết hợp nhiều loại hình... hay phim khác có ngôn ngữ điện ảnh

.....

Đối với tác phẩm sân khấu

- Nêu tóm tắt về nội dung chính của tác phẩm

.....

- Nêu thời lượng của tác phẩm

.....

- Nêu rõ tác phẩm sân khấu thuộc loại hình nghệ thuật biểu diễn nào sau đây: Chèo, tuồng, cải lương, múa, múa rối, múa đương đại, ba lê, kịch nói, opera, kịch dân ca, kịch hình thể, nhạc kịch, xiếc, tấu hài, tạp kỹ hay loại hình nghệ thuật biểu diễn khác

.....

Cam đoan về việc sáng tạo tác phẩm (3):.....

2. Thông tin về tác giả (4):

Họ và tên:.....Quốc tịch:.....

Bút danh thể hiện trên tác phẩm (nếu có):.....

Sinh ngày:.....tháng.....năm.....

Số Giấy chứng minh nhân dân/Thẻ căn cước của công dân/Hộ chiếu:.....

.....Ngày cấp:.....tại:

Địa chỉ:.....

Số điện thoại:.....Email:.....

3. Thông tin về chủ sở hữu quyền tác giả (5):

Chủ sở hữu quyền tác giả là:

☐ Cá nhân

Họ và tên:.....Quốc tịch:.....

Sinh ngày:.....tháng.....năm.....

Số Giấy chứng minh nhân dân/Thẻ căn cước công dân/Hộ chiếu:

Ngày cấp:.....tại:.....

Địa chỉ:.....

Số điện thoại:.....Email:.....

☐ **Tổ chức**

Tên tổ chức:.....

Số đăng ký doanh nghiệp/Quyết định/Giấy phép thành lập:.....

Ngày cấp:.....tại:.....

Địa chỉ:.....

Số điện thoại:.....Email:.....

Cơ sở phát sinh sở hữu quyền:

☐ Tự sáng tạo

☐ Theo hợp đồng thuê sáng tạo

☐ Theo hợp đồng chuyển nhượng

☐ Theo quyết định giao việc

☐ Theo thừa kế

☐ Theo cuộc thi

☐ Khác, nêu rõ:.....

4. Trường hợp tác phẩm đăng ký là tác phẩm phái sinh:

Tên tác phẩm dùng làm tác phẩm phái sinh:.....

Ngôn ngữ gốc (đối với tác phẩm dịch):.....

Tác giả của tác phẩm dùng làm tác phẩm phái sinh **(6)**:.....

Quốc tịch:...

Chủ sở hữu quyền tác giả đối với tác phẩm dùng làm tác phẩm phái sinh **(7)**:

.....

(Nếu tác phẩm gốc hết thời hạn bảo hộ, ghi “tác phẩm hết thời hạn bảo hộ” và nguồn thông tin:

5. Trường hợp cấp lại, cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả:

Số Giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả đã cấp:.....

Cấp ngày.....tháng.....năm.....

Tên tác phẩm:.....

Loại hình:.....

Tác giả **(6)**:.....Quốc tịch:.....

Số Giấy chứng minh nhân dân/Thẻ căn cước công dân/Hộ chiếu:.....

Chủ sở hữu quyền tác giả (7):.....Quốc tịch:.....

Số Giấy chứng minh nhân dân/Thẻ căn cước công dân/Hộ chiếu (hoặc Số Giấy chứng minh nhân dân/Thẻ căn cước công dân/Hộ chiếu nếu là tổ chức):.....

Lý do cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả:

- ☐ Rách, hư hỏng Giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả
- ☐ Mất Giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả

Lý do cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả:

- ☐ Chuyển đổi chủ sở hữu quyền tác giả
- ☐ Thay đổi tên tác phẩm
- ☐ Thay đổi thông tin về tác giả
- ☐ Thay đổi thông tin về chủ sở hữu quyền tác giả

6. Bên được ủy quyền nộp hồ sơ đăng ký (nếu có):

Họ và tên/Tên tổ chức:.....

Sinh ngày:.....tháng.....năm.....

Số Giấy chứng minh nhân dân/Thẻ căn cước công dân/Hộ chiếu (hoặc Số Giấy chứng minh nhân dân/Thẻ căn cước công dân/Hộ chiếu nếu là tổ chức):.....

Ngày cấp:.....tại:.....

Địa chỉ:.....

Số điện thoại:.....Email:.....

Tôi/Chúng tôi cam đoan những lời khai trên là đúng sự thật, nếu sai tôi/chúng tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

....., ngày.....tháng.....năm.....

Tác giả/ Chủ sở hữu quyền tác giả (8)
(họ và tên, ký, chức danh, đóng dấu nếu là tổ chức)

Hướng dẫn:

(1) Trường hợp Tờ khai đăng ký quyền tác giả cho cá nhân, ký nháy từng trang Tờ khai; trường hợp Tờ khai đăng ký quyền tác giả cho tổ chức, đóng dấu giáp lai Tờ khai.

(2) Phát hành bản sao để phổ biến tới công chúng như xuất bản, ghi âm, ghi hình, in ấn, đăng tải lên mạng viễn thông, mạng Internet và các hình thức khác.

(3) Cam đoan: Nội dung tác phẩm do tác giả/đồng tác giả sáng tạo, không sao chép từ tác phẩm của người khác, không vi phạm các quy định của pháp luật Việt Nam.

Đối với những tác phẩm chứa nội dung liên quan tới chủ quyền, lãnh thổ, biên giới quốc gia, lịch sử, tôn giáo, tín ngưỡng, thuần phong mỹ tục, sức khỏe, danh dự, uy tín, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân khác; lợi ích của Nhà nước, lợi ích công cộng, thì phải cam đoan: không có nội dung, hình ảnh vi phạm, không xuyên tạc, không gây ảnh hưởng tới các vấn đề này.

(4)

4.1. Khai đầy đủ các đồng tác giả (nếu có) và nêu rõ vai trò của từng đồng tác giả trong sáng tạo tác phẩm;

4.2. Trường hợp tác giả đã chết, ghi rõ năm tác giả chết tại mục này.

(5), (7) Khai đầy đủ các đồng chủ sở hữu quyền tác giả, nếu có.

(6) Khai đầy đủ các đồng tác giả, nếu có.

(8) Trường hợp đăng ký cho tác giả không đồng thời là chủ sở hữu quyền tác giả thì tác giả là người ký tên trên Tờ khai.

Trường hợp đăng ký cho chủ sở hữu quyền tác giả thì chủ sở hữu quyền tác giả hoặc người đại diện theo pháp luật của chủ sở hữu quyền tác giả là người ký tên và đóng dấu (trong trường hợp là tổ chức) trên Tờ khai.

Trường hợp tác phẩm có đồng tác giả/đồng chủ sở hữu quyền tác giả thì phải có chữ ký của tất cả các đồng tác giả/đồng chủ sở hữu quyền tác giả. Tờ khai có thể do một trong số các đồng tác giả/đồng chủ sở hữu quyền tác giả ký tên nếu có văn bản ủy quyền của các đồng tác giả/đồng chủ sở hữu quyền tác giả còn lại theo quy định của pháp luật.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI ĐĂNG KÝ QUYỀN TÁC GIẢ ĐỐI VỚI:
SÁCH GIÁO KHOA; GIÁO TRÌNH

Kính gửi: Cục Bản quyền tác giả, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch

*** Nội dung Tờ khai đăng ký quyền tác giả cho (1):**

- ☐ Tác giả
- ☐ Đồng tác giả
- ☐ Chủ sở hữu quyền tác giả
- ☐ Đồng chủ sở hữu quyền tác giả
- ☐ Tác giả đồng thời là chủ sở hữu quyền tác giả
- ☐ Tác giả đồng thời là đồng chủ sở hữu quyền tác giả
- ☐ Đồng tác giả đồng thời là chủ sở hữu quyền tác giả
- ☐ Đồng tác giả đồng thời là đồng chủ sở hữu quyền tác giả

1. Thông tin về tác phẩm:

☐ Sách giáo khoa

☐ Giáo trình

Tên tác phẩm:

Ngày, tháng, năm hoàn thành tác phẩm:.....

Công bố tác phẩm:

☐ Chưa công bố

☐ Đã công bố

- Ngày, tháng, năm công bố:.....

- Hình thức công bố (2):.....

- Nơi công bố: Tỉnh/Thành phố..... Nước.....

Đường link địa chỉ trang điện tử (trong trường hợp công bố trên mạng Internet).....

Nêu tóm tắt về tác phẩm:

- *Nêu tóm tắt về nội dung chính của tác phẩm*

.....

- *Nêu đầy đủ các thành phần cơ bản sau: phần, chương hoặc chủ đề; bài học*

.....

Cam đoan về việc sáng tạo tác phẩm (3):.....

2. Thông tin về tác giả (4):

Họ và tên:.....Quốc tịch:.....

Bút danh thể hiện trên tác phẩm (nếu có):.....

Sinh ngày:.....tháng.....năm.....

Số Giấy chứng minh nhân dân/Thẻ căn cước của công dân/Hộ chiếu:.....

.....Ngày cấp:.....tại:

Địa chỉ:.....

Số điện thoại:.....Email:.....

3. Thông tin về chủ sở hữu quyền tác giả (5):

Chủ sở hữu quyền tác giả là:

☐ Cá nhân

Họ và tên:.....Quốc tịch:.....

Sinh ngày:.....tháng.....năm.....

Số Giấy chứng minh nhân dân/Thẻ căn cước công dân/Hộ chiếu:.....

.....

Ngày cấp:.....tại:.....

Địa chỉ:.....

Số điện thoại:.....Email:.....

☐ Tổ chức

Tên tổ chức:.....

Số đăng ký doanh nghiệp/Quyết định/Giấy phép thành lập:.....

Ngày cấp:.....tại:.....

Địa chỉ:.....

Số điện thoại:.....Email:.....

Cơ sở phát sinh sở hữu quyền:

☐ Tự sáng tạo

☐ Theo hợp đồng thuê sáng tạo

- ☐ Theo hợp đồng chuyển nhượng
- ☐ Theo quyết định giao việc
- ☐ Theo thừa kế
- ☐ Theo cuộc thi
- ☐ Khác, nêu rõ:.....

4. Trường hợp tác phẩm đăng ký là tác phẩm phái sinh:

Tên tác phẩm dùng làm tác phẩm phái sinh:.....

Ngôn ngữ gốc (đối với tác phẩm dịch):.....

Tác giả của tác phẩm dùng làm tác phẩm phái sinh **(6)**:.....

Quốc tịch:.....

Chủ sở hữu quyền tác giả đối với tác phẩm dùng làm tác phẩm phái sinh **(7)**:
.....

(Nếu tác phẩm gốc hết thời hạn bảo hộ, ghi “tác phẩm hết thời hạn bảo hộ” và nguồn thông tin:)

5. Trường hợp cấp lại, cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả:

Số Giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả đã cấp:.....

Cấp ngày.....tháng.....năm.....

Tên tác phẩm:.....

Loại hình:.....

Tác giả **(6)**:.....Quốc tịch:.....

Số Giấy chứng minh nhân dân/Thẻ căn cước công dân/Hộ chiếu:.....

Chủ sở hữu quyền tác giả **(7)**:.....Quốc tịch:.....

Số Giấy chứng minh nhân dân/Thẻ căn cước công dân/Hộ chiếu *(hoặc Số đăng ký doanh nghiệp/Quyết định/Giấy phép thành lập nếu là tổ chức)*:.....

Lý do cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả:

- ☐ Rách, hư hỏng Giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả
- ☐ Mất Giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả

Lý do cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả:

- ☐ Chuyển đổi chủ sở hữu quyền tác giả
- ☐ Thay đổi tên tác phẩm
- ☐ Thay đổi thông tin về tác giả
- ☐ Thay đổi thông tin về chủ sở hữu quyền tác giả

6. Bên được ủy quyền nộp hồ sơ đăng ký (nếu có):

Họ và tên/Tên tổ chức:.....

Sinh ngày:.....tháng.....năm.....

Số Giấy chứng minh nhân dân/Thẻ căn cước công dân/Hộ chiếu (hoặc Số đăng ký doanh nghiệp/Quyết định/Giấy phép thành lập nếu là tổ chức):.....

Ngày cấp:.....tại:.....

Địa chỉ:.....

Số điện thoại:.....Email:.....

Tôi/Chúng tôi cam đoan những lời khai trên là đúng sự thật, nếu sai tôi/chúng tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

....., ngày.....tháng.....năm.....

Tác giả/ Chủ sở hữu quyền tác giả **(8)**
(họ và tên, ký, chức danh, đóng dấu nếu là tổ chức)

Hướng dẫn:

(1) Trường hợp Tờ khai đăng ký quyền tác giả cho cá nhân, ký nháy từng trang Tờ khai; trường hợp Tờ khai đăng ký quyền tác giả cho tổ chức, đóng dấu giáp lai Tờ khai.

(2) Phát hành bản sao để phổ biến tới công chúng như xuất bản, ghi âm, ghi hình, in ấn, đăng tải lên mạng viễn thông, mạng Internet và các hình thức khác.

(3) Cam đoan: Nội dung tác phẩm do tác giả/đồng tác giả sáng tạo, không sao chép từ tác phẩm của người khác, không vi phạm các quy định của pháp luật Việt Nam.

Đối với những tác phẩm chứa nội dung liên quan tới chủ quyền, lãnh thổ, biên giới quốc gia, lịch sử, tôn giáo, tín ngưỡng, thuần phong mỹ tục, sức khỏe, danh dự, uy tín, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân khác; lợi ích của Nhà nước, lợi ích công cộng, thì phải cam đoan: không có nội dung, hình ảnh vi phạm, không xuyên tạc, không gây ảnh hưởng tới các vấn đề này.

(4)

4.1. Khai đầy đủ các đồng tác giả (nếu có) và nêu rõ vai trò của từng đồng tác giả trong sáng tạo tác phẩm;

4.2. Trường hợp tác giả đã chết, ghi rõ năm tác giả chết tại mục này.

(5), (7) Khai đầy đủ các đồng chủ sở hữu quyền tác giả, nếu có.

(6) Khai đầy đủ các đồng tác giả, nếu có.

(8) Trường hợp đăng ký cho tác giả không đồng thời là chủ sở hữu quyền tác giả thì tác giả là người ký tên trên Tờ khai.

Trường hợp đăng ký cho chủ sở hữu quyền tác giả thì chủ sở hữu quyền tác giả hoặc người đại diện theo pháp luật của chủ sở hữu quyền tác giả là người ký tên và đóng dấu (trong trường hợp là tổ chức) trên Tờ khai.

Trường hợp tác phẩm có đồng tác giả/đồng chủ sở hữu quyền tác giả thì phải có chữ ký của tất cả các đồng tác giả/đồng chủ sở hữu quyền tác giả. Tờ khai có thể do một trong số các đồng tác giả/đồng chủ sở hữu quyền tác giả ký tên nếu có văn bản ủy quyền của các đồng tác giả/đồng chủ sở hữu quyền tác giả còn lại theo quy định của pháp luật.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI ĐĂNG KÝ QUYỀN TÁC GIẢ ĐỐI VỚI:
TÁC PHẨM KIẾN TRÚC; BẢN HỌA ĐỒ, SƠ ĐỒ, BẢN ĐỒ, BẢN VẼ LIÊN
QUAN ĐẾN ĐỊA HÌNH, KIẾN TRÚC, CÔNG TRÌNH KHOA HỌC

Kính gửi: Cục Bản quyền tác giả, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch

*** Nộp Tờ khai đăng ký quyền tác giả cho (1):**

- ☐ *Tác giả*
- ☐ *Đồng tác giả*
- ☐ *Chủ sở hữu quyền tác giả*
- ☐ *Đồng chủ sở hữu quyền tác giả*
- ☐ *Tác giả đồng thời là chủ sở hữu quyền tác giả*
- ☐ *Tác giả đồng thời là đồng chủ sở hữu quyền tác giả*
- ☐ *Đồng tác giả đồng thời là chủ sở hữu quyền tác giả*
- ☐ *Đồng tác giả đồng thời là đồng chủ sở hữu quyền tác giả*

1. Thông tin về tác phẩm:

- ☐ **Tác phẩm kiến trúc**
- ☐ **Bản họa đồ, sơ đồ, bản đồ, bản vẽ liên quan đến địa hình, kiến trúc, công trình khoa học. Cụ thể:.....**

Tên tác phẩm:

Ngày, tháng, năm hoàn thành tác phẩm:.....

Công bố tác phẩm:

- ☐ Chưa công bố
- ☐ Đã công bố
 - Ngày, tháng, năm công bố:.....
 - Hình thức công bố (2):.....

- Nơi công bố: Tỉnh/Thành phố..... Nước.....

Đường link địa chỉ trang điện tử (trong trường hợp công bố
trên mạng Internet).....

Nêu tóm tắt về tác phẩm (mô tả công năng, kích thước, hình dáng, số lượng trang
của bản vẽ):

.....

Cam đoan về việc sáng tạo tác phẩm (3):.....

2. Thông tin về tác giả (4):

Họ và tên:..... Quốc tịch:.....

Bút danh thể hiện trên tác phẩm (nếu có):.....

Sinh ngày:.....tháng.....năm.....

Số Giấy chứng minh nhân dân/Thẻ căn cước của công dân/Hộ chiếu:

.....

Ngày cấp:.....tại:.....

Địa chỉ:.....

Số điện thoại:.....Email:.....

3. Thông tin về chủ sở hữu quyền tác giả (5):

Chủ sở hữu quyền tác giả là:

☐ Cá nhân

Họ và tên:.....Quốc tịch:.....

Sinh ngày:.....tháng.....năm.....

Số Giấy chứng minh nhân dân/Thẻ căn cước công dân/Hộ chiếu:

.....

Ngày cấp:.....tại:.....

Địa chỉ:.....

Số điện thoại:.....Email:.....

☐ Tổ chức

Tên tổ chức:.....

Số đăng ký doanh nghiệp/Quyết định/Giấy phép thành
lập:.....

Ngày cấp:.....tại:.....

Địa chỉ:.....

Số điện thoại:.....Email:.....

Cơ sở phát sinh sở hữu quyền:

- ☐ Tự sáng tạo
- ☐ Theo hợp đồng thuê sáng tạo
- ☐ Theo hợp đồng chuyển nhượng
- ☐ Theo quyết định giao việc
- ☐ Theo thừa kế
- ☐ Theo cuộc thi
- ☐ Khác, nêu rõ:.....

4. Trường hợp tác phẩm đăng ký là tác phẩm phái sinh:

Tên tác phẩm dùng làm tác phẩm phái sinh:.....

Ngôn ngữ gốc (đối với tác phẩm dịch):.....

Tác giả của tác phẩm dùng làm tác phẩm phái sinh **(6)**:.....

Quốc tịch:.....

Chủ sở hữu quyền tác giả đối với tác phẩm dùng làm tác phẩm phái sinh **(7)**:.....

(Nếu tác phẩm gốc hết thời hạn bảo hộ, ghi “tác phẩm hết thời hạn bảo hộ” và nguồn thông tin:)

5. Trường hợp cấp lại, cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả:

Số Giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả đã cấp:.....

Cấp ngày.....tháng.....năm.....

Tên tác phẩm:.....

Loại hình:.....

Tác giả **(6)**:.....Quốc tịch:.....

Số Giấy chứng minh nhân dân/Thẻ căn cước công dân/Hộ chiếu:.....

Chủ sở hữu quyền tác giả **(7)**:..... Quốc tịch:.....

Số Giấy chứng minh nhân dân/Thẻ căn cước công dân/Hộ chiếu *(hoặc Số đăng ký doanh nghiệp/Quyết định/Giấy phép thành lập nếu là tổ chức)*:.....

Lý do cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả:

- ☐ Rách, hư hỏng Giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả

☐ Mất Giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả

Lý do cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả:

☐ Chuyển đổi chủ sở hữu quyền tác giả

☐ Thay đổi tên tác phẩm

☐ Thay đổi thông tin về tác giả

☐ Thay đổi thông tin về chủ sở hữu quyền tác giả

6. Bên được ủy quyền nộp hồ sơ đăng ký (nếu có):

Họ và tên/Tên tổ chức:.....

Sinh ngày:.....tháng.....năm.....

Số Giấy chứng minh nhân dân/Thẻ căn cước công dân/Hộ chiếu (hoặc Số đăng ký doanh nghiệp/Quyết định/Giấy phép thành lập nếu là tổ chức):.....

Ngày cấp:.....tại:.....

Địa chỉ:.....

Số điện thoại:.....Email:.....

Tôi/Chúng tôi cam đoan những lời khai trên là đúng sự thật, nếu sai tôi/chúng tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

....., ngày.....tháng.....năm.....

Tác giả/ Chủ sở hữu quyền tác giả **(8)**
(họ và tên, ký, chức danh, đóng dấu nếu là tổ chức)

Hướng dẫn:

(1) Trường hợp Tờ khai đăng ký quyền tác giả cho cá nhân, ký nháy từng trang Tờ khai; trường hợp Tờ khai đăng ký quyền tác giả cho tổ chức, đóng dấu giáp lai Tờ khai.

(2) Phát hành bản sao để phổ biến tới công chúng như xuất bản, ghi âm, ghi hình, in ấn, đăng tải lên mạng viễn thông, mạng Internet và các hình thức khác.

(3) Cam đoan: Nội dung tác phẩm do tác giả/đồng tác giả sáng tạo, không sao chép từ tác phẩm của người khác, không vi phạm các quy định của pháp luật Việt Nam.

Đối với những tác phẩm chứa nội dung liên quan tới chủ quyền, lãnh thổ, biên giới quốc gia, lịch sử, tôn giáo, tín ngưỡng, thuần phong mỹ tục, sức khỏe, danh dự, uy tín, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân khác; lợi ích của Nhà nước, lợi ích công cộng, thì phải cam đoan: không có nội dung, hình ảnh vi phạm, không xuyên tạc, không gây ảnh hưởng tới các vấn đề này.

(4)

4.1. Khai đầy đủ các đồng tác giả (nếu có) và nêu rõ vai trò của từng đồng tác giả trong sáng tạo tác phẩm;

4.2. Trường hợp tác giả đã chết, ghi rõ năm tác giả chết tại mục này.

(5), (7) Khai đầy đủ các đồng chủ sở hữu quyền tác giả, nếu có.

(6) Khai đầy đủ các đồng tác giả, nếu có.

(8) Trường hợp đăng ký cho tác giả không đồng thời là chủ sở hữu quyền tác giả thì tác giả là người ký tên trên Tờ khai.

Trường hợp đăng ký cho chủ sở hữu quyền tác giả thì chủ sở hữu quyền tác giả hoặc người đại diện theo pháp luật của chủ sở hữu quyền tác giả là người ký tên và đóng dấu (trong trường hợp là tổ chức) trên Tờ khai.

Trường hợp tác phẩm có đồng tác giả/đồng chủ sở hữu quyền tác giả thì phải có chữ ký của tất cả các đồng tác giả/đồng chủ sở hữu quyền tác giả. Tờ khai có thể do một trong số các đồng tác giả/đồng chủ sở hữu quyền tác giả ký tên nếu có văn bản ủy quyền của các đồng tác giả/đồng chủ sở hữu quyền tác giả còn lại theo quy định của pháp luật.

5. Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký quyền liên quan

* Trình tự thực hiện:

- Chủ sở hữu quyền liên quan có nhu cầu cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký quyền liên quan;

- Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký quyền liên quan trong trường hợp Giấy chứng nhận đăng ký quyền liên quan bị mất hoặc hư hỏng;

- Chủ sở hữu quyền liên quan có thể trực tiếp hoặc uỷ quyền cho tổ chức, cá nhân khác nộp hồ sơ cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký quyền liên quan;

- *Chủ sở hữu quyền liên quan là cá nhân, tổ chức Việt Nam, cá nhân nước ngoài thường trú tại Việt Nam, tổ chức nước ngoài có trụ sở, văn phòng đại diện hoặc chi nhánh tại Việt Nam nộp hồ sơ cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký quyền liên quan trực tiếp hoặc thông qua đại diện hợp pháp tại Việt Nam;*

- *Chủ sở hữu quyền liên quan là cá nhân nước ngoài không thường trú tại Việt Nam, tổ chức nước ngoài không có trụ sở, văn phòng đại diện hoặc chi nhánh tại Việt Nam nộp hồ sơ cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký quyền liên quan trực tiếp qua Công dịch vụ công trực tuyến hoặc thông qua uỷ quyền cho tổ chức tư vấn, dịch vụ quyền tác giả, quyền liên quan tại Việt Nam.*

* Cách thức thực hiện:

- Nộp trực tiếp, qua dịch vụ bưu chính đến Cục Bản quyền tác giả, Điểm tiếp nhận hồ sơ của Cục Bản quyền tác giả tại thành phố Hồ Chí Minh, Điểm tiếp nhận hồ sơ của Cục Bản quyền tác giả tại thành phố Đà Nẵng hoặc qua *Cổng dịch vụ công trực tuyến Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về lĩnh vực quyền tác giả, quyền liên quan (hồ sơ bản gốc (bản giấy) được gửi tới Cục Bản quyền tác giả theo cách thức trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính).*

* Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ, bao gồm:

(1) Tờ khai đăng ký quyền liên quan (*Mẫu số 09 ban hành kèm theo Thông tư số 08/2023/QĐ-BVHTT ngày 02 tháng 6 năm 2023 quy định các mẫu trong hoạt động đăng ký quyền tác giả, quyền liên quan*).

Tờ khai phải được làm bằng tiếng Việt có đầy đủ thông tin về người nộp hồ sơ, chủ sở hữu quyền liên quan; thời gian hoàn thành; tóm tắt nội dung cuộc biểu diễn, bản ghi âm, ghi hình hoặc chương trình phát sóng; thời gian, địa điểm, hình thức công bố; thông tin về cấp lại, cấp đổi (nếu có), cam đoan về trách nhiệm đối với các thông tin ghi trong tờ khai. *Tờ khai do chính chủ sở hữu quyền liên quan ký tên hoặc điểm chỉ, trừ trường hợp không có khả năng về thể chất để ký tên hoặc điểm chỉ;*

(2) Hai bản sao bản định hình cuộc biểu diễn bản ghi âm, ghi hình, chương trình phát sóng;

(3) Văn bản ủy quyền, nếu người nộp hồ sơ là người được ủy quyền phải được làm bằng tiếng Việt; trường hợp làm bằng tiếng nước ngoài thì phải được dịch ra tiếng Việt. *Văn bản ủy quyền phải ghi cụ thể thông tin liên hệ của bên ủy quyền và bên nhận ủy quyền; tên cuộc biểu diễn, bản ghi âm, ghi hình, chương trình phát sóng; phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền;*

(4) *Bản gốc Giấy chứng nhận đăng ký quyền liên quan, bị rách nát, hư hỏng kèm bản định hình cuộc biểu diễn bản ghi âm, ghi hình, chương trình phát sóng đã được đóng dấu, ghi số Giấy chứng nhận đăng ký quyền liên quan.*

* *Từ chối cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký quyền liên quan và trả hồ sơ, thông báo bằng văn bản trong các trường hợp sau:*

- *Giấy chứng nhận đăng ký quyền liên quan không hư hỏng tới mức phải tiến hành cấp lại;*

- *Phát hiện nội dung cuộc biểu diễn bản ghi âm, ghi hình, chương trình phát sóng cấp lại có sự thay đổi so với nội dung đã được cấp;*

- *Phát hiện cuộc biểu diễn bản ghi âm, ghi hình, chương trình phát sóng có hình thức hoặc nội dung: Vi phạm các quy định của Hiến pháp, pháp luật; chống phá Đảng, Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; trái với đạo đức, thuần phong, mỹ tục của dân tộc; mê tín dị đoan và các nội dung khác theo quy định của pháp luật;*

- *Phát hiện cuộc biểu diễn bản ghi âm, ghi hình, chương trình phát sóng đang có tranh chấp, khiếu nại, tố cáo và chưa có quyết định có hiệu lực pháp luật của cơ quan có thẩm quyền, Tòa án hoặc Trọng tài;*

- *Hết thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được thông báo sửa đổi, bổ sung, trừ trường hợp xảy ra sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan theo quy định của pháp luật mà cơ quan nhà nước có thẩm quyền không nhận được hồ sơ hợp lệ hoặc hồ sơ đã nộp lại vẫn không hợp lệ.*

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

* Thời hạn giải quyết:

- *Rà soát, phân loại, xem xét tính hợp lệ của hồ sơ: 01 tháng kể từ ngày nhận được hồ sơ;*

- 07 ngày làm việc, kể từ ngày hồ sơ hợp lệ.

* Đối tượng thực hiện TTHC, gồm: Cá nhân, tổ chức.

* Cơ quan thực hiện TTHC:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Cục Bản quyền tác giả.

* Kết quả thực hiện TTHC: Giấy chứng nhận.

* Phí, lệ phí:

- Phí cấp lại Giấy chứng nhận quyền liên quan đối với cuộc biểu diễn được định hình trên Bản ghi âm: 100.000 đồng/Giấy chứng nhận.

- Phí cấp lại Giấy chứng nhận quyền liên quan đối với cuộc biểu diễn được định hình trên Bản ghi hình: 150.000 đồng/Giấy chứng nhận.

- Phí cấp lại Giấy chứng nhận quyền liên quan đối với cuộc biểu diễn được định hình trên Chương trình phát sóng: 250.000 đồng/Giấy chứng nhận.

- Phí cấp lại Giấy chứng nhận quyền liên quan đối với Bản ghi âm: 100.000 đồng/Giấy chứng nhận.

- Phí cấp lại giấy chứng nhận quyền liên quan đối với Bản ghi hình: 150.000 đồng/Giấy chứng nhận.

- Phí cấp lại Giấy chứng nhận quyền liên quan đối với Chương trình phát sóng: 250.000 đồng/Giấy chứng nhận.

* Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

Tờ khai đăng ký quyền liên quan (*Mẫu số 09 ban hành kèm theo Thông tư số 08/2023/QĐ-BVHTT ngày 02 tháng 6 năm 2023 quy định các mẫu trong hoạt động đăng ký quyền tác giả, quyền liên quan*).

* Căn cứ pháp lý của TTHC:

- Luật sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 ngày 29 tháng 11 năm 2005. Có hiệu lực từ ngày 01 tháng 7 năm 2006.

- Luật số 36/2009/QH12 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật sở hữu trí tuệ ngày 19 tháng 6 năm 2009. Có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2010.

- Luật số 07/2022/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật sở hữu trí tuệ ngày 16 tháng 6 năm 2022. Có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2023.

- Nghị định số 17/2023/NĐ-CP ngày 26 tháng 4 năm 2023 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về quyền tác giả, quyền liên quan. Có hiệu lực từ ngày 26 tháng 4 năm 2023.

- Thông tư số 08/2023/QĐ-BVHTT ngày 02 tháng 6 năm 2023 quy định các mẫu trong hoạt động đăng ký quyền tác giả, quyền liên quan.

- Thông tư số 211/2016/TT-BTC ngày 10 tháng 11 năm 2016 quy định về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí đăng ký quyền tác giả, quyền liên quan đến tác giả. Có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2017.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI ĐĂNG KÝ QUYỀN LIÊN QUAN

Kính gửi: Cục Bản quyền tác giả, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch

*** Nộp Tờ khai đăng ký quyền liên quan cho (1):**

☐ *Chủ sở hữu quyền liên quan*

☐ *Đồng chủ sở hữu quyền liên quan*

1. Đối tượng đăng ký quyền liên quan:

Tên cuộc biểu diễn/bản ghi âm, ghi hình/chương trình phát sóng:.....

Đăng ký quyền liên quan đối với (*quyền của người biểu diễn/quyền của nhà sản xuất bản ghi âm, ghi hình/tổ chức phát sóng*):

Ngày, tháng, năm hoàn thành:.....

Công bố:

☐ Chưa công bố

☐ Đã công bố

- Ngày, tháng, năm công bố:.....

- Hình thức công bố (2):.....

- Nơi công bố: Tỉnh/Thành phố..... Nước.....

Đường link địa chỉ trang điện tử (trong trường hợp công bố
trên mạng Internet).....

Nội dung cuộc biểu diễn/bản ghi âm, ghi hình/chương trình phát sóng (*nêu tóm tắt nội dung, thời lượng của cuộc biểu diễn/bản ghi âm, ghi hình/chương trình phát sóng*):

.....

Cam đoan về việc sáng tạo (3):.....

.....

2. Tác phẩm/bản ghi khác được sử dụng trong cuộc biểu diễn/bản ghi âm, ghi hình/chương trình phát sóng (nếu có):

☐ **Tác phẩm**

Tên tác phẩm:.....

Loại hình:.....

Tác giả:.....

Chủ sở hữu quyền tác giả:

☐ **Bản ghi khác**

Tên bản ghi:.....

Chủ sở hữu quyền liên quan:.....

3. Những người biểu diễn/sản xuất bản ghi âm, ghi hình/thực hiện chương trình phát sóng (4):

Họ và tên:.....Quốc tịch:.....

Số Chứng minh nhân dân/Thẻ căn cước công dân/Hộ chiếu:.....

Sinh ngày:.....tháng.....năm.....

Ngày cấp:.....tại:.....

Địa chỉ:.....

Số điện thoại:.....Email:.....

4. Chủ sở hữu quyền liên quan (5):

Chủ sở hữu quyền liên quan là:

☐ **Cá nhân**

Họ và tên:.....Quốc tịch:.....

Sinh ngày:.....tháng.....năm.....

Số Giấy chứng minh nhân dân/Thẻ căn cước công dân/Hộ chiếu:

.....

Ngày cấp:.....tại:.....

Địa chỉ:.....

Số điện thoại:.....Email:.....

☐ Tổ chức

Tên tổ chức:.....

Số đăng ký doanh nghiệp/Quyết định/Giấy phép thành lập:.....

Ngày cấp:.....tại:.....

Địa chỉ:.....

Số điện thoại:.....Email:.....

Cơ sở phát sinh sở hữu quyền:☐ Tự đầu tư thực hiện☐ Theo hợp đồng thuê sáng tạo☐ Theo hợp đồng chuyển nhượng☐ Theo quyết định giao việc☐ Theo thừa kế☐ Theo cuộc thi☐ Khác, nêu rõ:.....**5. Trường hợp cấp lại, cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký quyền liên quan:**

Số Giấy chứng nhận đăng ký quyền liên quan đã cấp:.....

Cấp ngày.....tháng.....năm.....

Tên cuộc biểu diễn/Bản ghi âm, ghi hình/Chương trình phát sóng:.....

Chủ sở hữu quyền liên quan:.....

Số Chứng minh nhân dân/Thẻ căn cước công dân/Hộ chiếu (hoặc Số đăng ký doanh nghiệp/Quyết định/Giấy phép thành lập nếu là tổ chức):.....

Lý do cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký quyền liên quan:

☐ Rách, hư hỏng Giấy chứng nhận đăng ký quyền liên quan☐ Mất Giấy chứng nhận đăng ký quyền liên quan

Lý do cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký quyền liên quan:

☐ Chuyển đổi chủ sở hữu quyền liên quan☐ Thay đổi tên cuộc biểu diễn/ bản ghi âm, ghi hình/ chương trình phát sóng☐ Thay đổi thông tin về chủ sở hữu quyền liên quan**6. Bên được ủy quyền nộp hồ sơ (nếu có):**

Họ và tên/Tên tổ chức:.....

Sinh ngày:.....tháng.....năm.....

Số Giấy chứng minh nhân dân/Thẻ căn cước công dân/Hộ chiếu (hoặc Số đăng ký doanh nghiệp/Quyết định/Giấy phép thành lập nếu là tổ chức):.....

Ngày cấp:.....tại:.....

Địa chỉ:.....

Số điện thoại:.....Email:.....

Tôi/Chúng tôi cam đoan những lời khai trên là đúng sự thật, nếu sai tôi/chúng tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

.....,ngày.....tháng.....năm.....

Chủ sở hữu quyền liên quan **(6)**

(họ và tên, ký, chức danh, đóng dấu nếu là tổ chức)

Hướng dẫn:

(1) Trường hợp Tờ khai đăng ký quyền liên quan cho cá nhân, ký nháy từng trang Tờ khai; trường hợp Tờ khai đăng ký quyền liên quan cho tổ chức, đóng dấu giáp lai Tờ khai.

(2) Phát hành bản sao để phổ biến tới công chúng như xuất bản, đăng tải lên mạng viễn thông, mạng Internet hoặc các hình thức khác, nêu rõ.

(3) Nội dung cuộc biểu diễn, bản ghi âm, ghi hình, chương trình phát sóng do cá nhân/tổ chức tự thực hiện, không sao chép, không vi phạm các quy định của pháp luật Việt Nam.

Đối với những cuộc biểu diễn, bản ghi âm, ghi hình, chương trình phát sóng chứa nội dung liên quan tới chủ quyền, lãnh thổ, biên giới quốc gia, lịch sử, tôn giáo, tín ngưỡng, thuần phong mỹ tục, sức khỏe, danh dự, uy tín, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân khác; lợi ích của Nhà nước, lợi ích công cộng, thì phải cam đoan: không có nội dung, hình ảnh vi phạm, không xuyên tạc, không gây ảnh hưởng tới các vấn đề này.

(4) Khai đầy đủ những người thực hiện (nếu có) và nêu rõ vai trò của từng người người thực hiện.

(5) Khai đầy đủ các đồng chủ sở hữu quyền liên quan, nếu có.

(6) Trường hợp có đồng chủ sở hữu quyền liên quan thì phải có chữ ký của tất cả các đồng chủ sở hữu quyền liên quan. Tờ khai có thể do một trong số các đồng chủ sở hữu quyền liên quan ký tên nếu có văn bản ủy quyền của các đồng chủ sở hữu quyền liên quan còn lại theo quy định của pháp luật.

6. Thủ tục cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký quyền liên quan

* Trình tự thực hiện:

- Chủ sở hữu quyền liên quan có nhu cầu cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký quyền liên quan;

- Cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký quyền liên quan khi có thay đổi chủ sở hữu quyền liên quan hoặc thay đổi thông tin về chủ sở hữu quyền liên quan, cuộc biểu diễn, bản ghi âm, ghi hình, chương trình phát sóng;

- Chủ sở hữu quyền liên quan có thể trực tiếp hoặc uỷ quyền cho tổ chức, cá nhân khác nộp hồ sơ cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký quyền liên quan đến Cục bản quyền tác giả - Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

- *Chủ sở hữu quyền liên quan là cá nhân, tổ chức Việt Nam, cá nhân nước ngoài thường trú tại Việt Nam, tổ chức nước ngoài có trụ sở, văn phòng đại diện hoặc chi nhánh tại Việt Nam nộp hồ sơ cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký quyền liên quan trực tiếp hoặc thông qua đại diện hợp pháp tại Việt Nam;*

- *Chủ sở hữu quyền liên quan là cá nhân nước ngoài không thường trú tại Việt Nam, tổ chức nước ngoài không có trụ sở, văn phòng đại diện hoặc chi nhánh tại Việt Nam nộp hồ sơ cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký quyền liên quan trực tiếp qua Cổng dịch vụ công trực tuyến hoặc thông qua uỷ quyền cho tổ chức tư vấn, dịch vụ quyền tác giả, quyền liên quan tại Việt Nam.*

* Cách thức thực hiện:

- Nộp trực tiếp, qua dịch vụ bưu chính đến Cục Bản quyền tác giả, Điểm tiếp nhận hồ sơ của Cục Bản quyền tác giả tại thành phố Hồ Chí Minh, Điểm tiếp nhận hồ sơ của Cục Bản quyền tác giả tại thành phố Đà Nẵng hoặc qua *Cổng dịch vụ công trực tuyến Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về lĩnh vực quyền tác giả, quyền liên quan (hồ sơ bản gốc (bản giấy) được gửi tới Cục Bản quyền tác giả theo cách thức trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính).*

* Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ, bao gồm:

(1) Tờ khai đăng ký quyền liên quan (*Mẫu số 09 ban hành kèm theo Thông tư số 08/2023/QĐ-BVHTT ngày 02 tháng 6 năm 2023 quy định các mẫu trong hoạt động đăng ký quyền tác giả, quyền liên quan*).

Tờ khai phải được làm bằng tiếng Việt có đầy đủ thông tin về người nộp hồ sơ, chủ sở hữu quyền liên quan; thời gian hoàn thành; tóm tắt nội dung cuộc biểu diễn, bản ghi âm, ghi hình hoặc chương trình phát sóng; thời gian, địa điểm, hình thức công bố; thông tin về cấp lại, cấp đổi (nếu có), cam đoan về trách nhiệm đối với các thông tin ghi trong tờ khai. *Tờ khai do chính chủ sở hữu quyền liên quan ký*

tên hoặc điểm chỉ, trừ trường hợp không có khả năng về thể chất để ký tên hoặc điểm chỉ;

(2) Hai bản sao bản định hình cuộc biểu diễn bản ghi âm, ghi hình, chương trình phát sóng;

(3) Văn bản ủy quyền, nếu người nộp hồ sơ là người được ủy quyền phải được làm bằng tiếng Việt; trường hợp làm bằng tiếng nước ngoài thì phải được dịch ra tiếng Việt. *Văn bản ủy quyền phải ghi cụ thể thông tin liên hệ của bên ủy quyền và bên nhận ủy quyền; tên cuộc biểu diễn, bản ghi âm, ghi hình, chương trình phát sóng; phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền;*

(4) *Bản gốc Giấy chứng nhận đăng ký quyền liên quan kèm bản định hình cuộc biểu diễn bản ghi âm, ghi hình, chương trình phát sóng đã được đóng dấu, ghi số Giấy chứng nhận đăng ký quyền liên quan.*

** Từ chối cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký quyền liên quan và trả hồ sơ, thông báo bằng văn bản trong các trường hợp sau:*

- *Phát hiện nội dung cuộc biểu diễn bản ghi âm, ghi hình, chương trình phát sóng cấp đổi có sự thay đổi so với nội dung đã được cấp;*

- *Phát hiện cuộc biểu diễn bản ghi âm, ghi hình, chương trình phát sóng có hình thức hoặc nội dung: Vi phạm các quy định của Hiến pháp, pháp luật; chống phá Đảng, Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; trái với đạo đức, thuần phong, mỹ tục của dân tộc; mê tín dị đoan và các nội dung khác theo quy định của pháp luật;*

- *Phát hiện cuộc biểu diễn bản ghi âm, ghi hình, chương trình phát sóng đang có tranh chấp, khiếu nại, tố cáo và chưa có quyết định có hiệu lực pháp luật của cơ quan có thẩm quyền, Tòa án hoặc Trọng tài;*

- *Hết thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được thông báo sửa đổi, bổ sung, trừ trường hợp xảy ra sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan theo quy định của pháp luật mà cơ quan nhà nước có thẩm quyền không nhận được hồ sơ hợp lệ hoặc hồ sơ đã nộp lại vẫn không hợp lệ.*

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

** Thời hạn giải quyết:*

- *Rà soát, phân loại, xem xét tính hợp lệ của hồ sơ: 01 tháng kể từ ngày nhận được hồ sơ;*

- 12 ngày làm việc, kể từ ngày hồ sơ hợp lệ.

** Đối tượng thực hiện TTHC: Cá nhân, tổ chức.*

** Cơ quan thực hiện TTHC:*

- *Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.*

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Cục Bản quyền tác giả.

* Kết quả thực hiện TTHC: Giấy chứng nhận.

* Phí, lệ phí:

- Phí cấp đổi Giấy chứng nhận quyền liên quan đối với cuộc biểu diễn được định hình trên Bản ghi âm: 200.000 đồng/Giấy chứng nhận.

- Phí cấp đổi Giấy chứng nhận quyền liên quan đối với cuộc biểu diễn được định hình trên Bản ghi hình: 300.000 đồng/Giấy chứng nhận.

- Phí cấp đổi Giấy chứng nhận quyền liên quan đối với cuộc biểu diễn được định hình trên Chương trình phát sóng: 500.000 đồng/Giấy chứng nhận.

- Phí cấp đổi Giấy chứng nhận quyền liên quan đối với Bản ghi âm: 200.000 đồng/Giấy chứng nhận.

- Phí cấp đổi Giấy chứng nhận quyền liên quan đối với Bản ghi hình: 300.000 đồng/Giấy chứng nhận.

- Phí cấp Giấy chứng nhận quyền liên quan đối với Chương trình phát sóng: 500.000 đồng/Giấy chứng nhận.

* Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

Tờ khai đăng ký quyền liên quan (*Mẫu số 09 ban hành kèm theo Thông tư số /2023/QĐ-BVHTT ngày tháng năm 2023 quy định các biểu mẫu trong hoạt động ký quyền tác giả, quyền liên quan*).

* Căn cứ pháp lý của TTHC:

- Luật sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 ngày 29 tháng 11 năm 2005. Có hiệu lực từ ngày 01 tháng 7 năm 2006.

- Luật số 36/2009/QH12 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật sở hữu trí tuệ ngày 19 tháng 6 năm 2009. Có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2010.

- Luật số 07/2022/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật sở hữu trí tuệ ngày 16 tháng 6 năm 2022. Có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2023.

- Nghị định số 17/2023/NĐ-CP ngày ngày 26 tháng 4 năm 2023 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về quyền tác giả, quyền liên quan. Có hiệu lực từ ngày 26 tháng 4 năm 2023.

- Thông tư số 08/2023/QĐ-BVHTT ngày 02 tháng 6 năm 2023 quy định các mẫu trong hoạt động đăng ký quyền tác giả, quyền liên quan.

- Thông tư số 211/2016/TT-BTC ngày 10 tháng 11 năm 2016 quy định về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí đăng ký quyền tác giả, quyền liên quan đến tác giả. Có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2017.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI ĐĂNG KÝ QUYỀN LIÊN QUAN

Kính gửi: Cục Bản quyền tác giả, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch

*** Nộp Tờ khai đăng ký quyền liên quan cho (1):**

☐ *Chủ sở hữu quyền liên quan*

☐ *Đồng chủ sở hữu quyền liên quan*

1. Đối tượng đăng ký quyền liên quan:

Tên cuộc biểu diễn/bản ghi âm, ghi hình/chương trình phát sóng:.....

Đăng ký quyền liên quan đối với (*quyền của người biểu diễn/quyền của nhà sản xuất bản ghi âm, ghi hình/tổ chức phát sóng*):

Ngày, tháng, năm hoàn thành:.....

Công bố:

☐ Chưa công bố

☐ Đã công bố

- Ngày, tháng, năm công bố:.....

- Hình thức công bố (2):.....

- Nơi công bố: Tỉnh/Thành phố..... Nước.....

Đường link địa chỉ trang điện tử (trong trường hợp công bố trên mạng Internet).....

Nội dung cuộc biểu diễn/bản ghi âm, ghi hình/chương trình phát sóng (*nêu tóm tắt nội dung, thời lượng của cuộc biểu diễn/bản ghi âm, ghi hình/chương trình phát sóng*):

.....

Cam đoan về việc sáng tạo (3):.....

2. Tác phẩm/bản ghi khác được sử dụng trong cuộc biểu diễn/bản ghi âm, ghi hình/chương trình phát sóng (nếu có):

☐ Tác phẩm

Tên tác phẩm:.....

Loại hình:.....

Tác giả:.....

Chủ sở hữu quyền tác giả:

☐ **Bản ghi khác**

Tên bản ghi:.....

Chủ sở hữu quyền liên quan:.....

3. Những người biểu diễn/sản xuất bản ghi âm, ghi hình/thực hiện chương trình phát sóng (4):

Họ và tên:.....Quốc tịch:.....

Số Chứng minh nhân dân/Thẻ căn cước công dân/Hộ chiếu:.....

Sinh ngày:.....tháng.....năm.....

Ngày cấp:.....tại:.....

Địa chỉ:.....

Số điện thoại:.....Email:.....

4. Chủ sở hữu quyền liên quan (5):

Chủ sở hữu quyền liên quan là:

☐ **Cá nhân**

Họ và tên:.....Quốc tịch:.....

Sinh ngày:.....tháng.....năm.....

Số Giấy chứng minh nhân dân/Thẻ căn cước công dân/Hộ chiếu:

.....

Ngày cấp:.....tại:.....

Địa chỉ:.....

Số điện thoại:.....Email:.....

☐ **Tổ chức**

Tên tổ chức:.....

Số đăng ký doanh nghiệp/Quyết định/Giấy phép thành lập:.....

Ngày cấp:.....tại:.....

Địa chỉ:.....

Số điện thoại:.....Email:.....

Cơ sở phát sinh sở hữu quyền:

- ☐ Tự đầu tư thực hiện
- ☐ Theo hợp đồng thuê sáng tạo
- ☐ Theo hợp đồng chuyển nhượng
- ☐ Theo quyết định giao việc
- ☐ Theo thừa kế
- ☐ Theo cuộc thi
- ☐ Khác, nêu rõ:.....

5. Trường hợp cấp lại, cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký quyền liên quan:

Số Giấy chứng nhận đăng ký quyền liên quan đã cấp:.....

Cấp ngày.....tháng.....năm.....

Tên cuộc biểu diễn/Bản ghi âm, ghi hình/Chương trình phát sóng:.....

Chủ sở hữu quyền liên quan:.....

Số Chứng minh nhân dân/Thẻ căn cước công dân/Hộ chiếu (hoặc Số đăng ký doanh nghiệp/Quyết định/Giấy phép thành lập nếu là tổ chức):.....

Lý do cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký quyền liên quan:

- ☐ Rách, hư hỏng Giấy chứng nhận đăng ký quyền liên quan
- ☐ Mất Giấy chứng nhận đăng ký quyền liên quan

Lý do cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký quyền liên quan:

- ☐ Chuyển đổi chủ sở hữu quyền liên quan
- ☐ Thay đổi tên cuộc biểu diễn/ bản ghi âm, ghi hình/ chương trình phát sóng
- ☐ Thay đổi thông tin về chủ sở hữu quyền liên quan

6. Bên được ủy quyền nộp hồ sơ (nếu có):

Họ và tên/Tên tổ chức:.....

Sinh ngày:.....tháng.....năm.....

Số Giấy chứng minh nhân dân/Thẻ căn cước công dân/Hộ chiếu (hoặc Số đăng ký doanh nghiệp/Quyết định/Giấy phép thành lập nếu là tổ chức):.....

Ngày cấp:.....tại:.....

Địa chỉ:.....

Số điện thoại:.....Email:.....

Tôi/Chúng tôi cam đoan những lời khai trên là đúng sự thật, nếu sai tôi/chúng tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

.....,ngày.....tháng.....năm.....

Chủ sở hữu quyền liên quan **(6)**

(họ và tên, ký, chức danh, đóng dấu nếu là tổ chức)

Hướng dẫn:

(1) Trường hợp Tờ khai đăng ký quyền liên quan cho cá nhân, ký nháy từng trang Tờ khai; trường hợp Tờ khai đăng ký quyền liên quan cho tổ chức, đóng dấu giáp lai Tờ khai.

(2) Phát hành bản sao để phổ biến tới công chúng như xuất bản, đăng tải lên mạng viễn thông, mạng Internet hoặc các hình thức khác, nêu rõ.

(3) Nội dung cuộc biểu diễn, bản ghi âm, ghi hình, chương trình phát sóng do cá nhân/tổ chức tự thực hiện, không sao chép, không vi phạm các quy định của pháp luật Việt Nam.

Đối với những cuộc biểu diễn, bản ghi âm, ghi hình, chương trình phát sóng chứa nội dung liên quan tới chủ quyền, lãnh thổ, biên giới quốc gia, lịch sử, tôn giáo, tín ngưỡng, thuần phong mỹ tục, sức khỏe, danh dự, uy tín, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân khác; lợi ích của Nhà nước, lợi ích công cộng, thì phải cam đoan: không có nội dung, hình ảnh vi phạm, không xuyên tạc, không gây ảnh hưởng tới các vấn đề này.

(4) Khai đầy đủ những người thực hiện (nếu có) và nêu rõ vai trò của từng người người thực hiện.

(5) Khai đầy đủ các đồng chủ sở hữu quyền liên quan, nếu có.

(6) Trường hợp có đồng chủ sở hữu quyền liên quan thì phải có chữ ký của tất cả các đồng chủ sở hữu quyền liên quan. Tờ khai có thể do một trong số các đồng chủ sở hữu quyền liên quan ký tên nếu có văn bản ủy quyền của các đồng chủ sở hữu quyền liên quan còn lại theo quy định của pháp luật.

7. Thủ tục hủy bỏ hiệu lực Giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả, Giấy chứng nhận đăng ký quyền liên quan

*** Trình tự thực hiện:**

- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (Cục Bản quyền tác giả) có thẩm quyền hủy bỏ hiệu lực Giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả, Giấy chứng nhận đăng ký quyền liên quan trong trường hợp người được cấp Giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả, Giấy chứng nhận đăng ký quyền liên quan không phải là tác giả, chủ sở hữu quyền tác giả, chủ sở hữu quyền liên quan hoặc tác phẩm, bản ghi âm, ghi hình, chương trình phát sóng đã đăng ký không thuộc đối tượng bảo hộ; hoặc việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả, Giấy chứng nhận đăng ký quyền liên quan trái với quy định của Luật sở hữu trí tuệ.

- Trong thời hạn mười lăm ngày làm việc, kể từ khi nhận được một trong các giấy tờ dưới đây, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (Cục Bản quyền tác giả) ra quyết định hủy bỏ hiệu lực Giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả, Giấy chứng nhận đăng ký quyền liên quan:

+ Bản án, Quyết định có hiệu lực của Tòa án hoặc Quyết định của cơ quan có thẩm quyền xử lý hành vi xâm phạm quy định tại Điều 200 của Luật Sở hữu trí tuệ về việc hủy bỏ hiệu lực Giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả, Giấy chứng nhận đăng ký quyền liên quan;

+ Văn bản của tổ chức, cá nhân, tổ chức đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả, Giấy chứng nhận đăng ký quyền liên quan gửi Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (Cục Bản quyền tác giả) đề nghị hủy bỏ hiệu lực Giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả, Giấy chứng nhận đăng ký quyền liên quan đã được cấp.

*** Cách thức thực hiện:**

- Tòa án hoặc cơ quan có thẩm quyền xử lý hành vi xâm phạm quy định tại Điều 200 của Luật sở hữu trí tuệ gửi Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (Cục Bản quyền tác giả) Bản án hoặc Quyết định có hiệu lực về việc hủy bỏ hiệu lực Giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả, Giấy chứng nhận đăng ký quyền liên quan.

- Tổ chức, cá nhân đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả, Giấy chứng nhận đăng ký quyền liên quan gửi văn bản tới Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (Cục Bản quyền tác giả) đề nghị hủy bỏ hiệu lực Giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả, Giấy chứng nhận đăng ký quyền liên quan đã cấp cho họ.

*** Thành phần, số lượng hồ sơ:**

- Thành phần hồ sơ, bao gồm:

(1) Đơn đề nghị hủy bỏ hiệu lực Giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả, Giấy chứng nhận đăng ký quyền liên quan (theo Mẫu số 06 của Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 17/2023/NĐ-CP ngày 26 tháng 4 năm 2023 quy định

chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về quyền tác giả, quyền liên quan);

(2) Văn bản ủy quyền nếu người nộp hồ sơ là người được tác giả, chủ sở hữu quyền tác giả, chủ sở hữu quyền liên quan ủy quyền. Văn bản ủy quyền phải ghi cụ thể thông tin liên hệ của bên ủy quyền và bên nhận ủy quyền; tên tác phẩm, tên cuộc biểu diễn, bản ghi âm, ghi hình, chương trình phát sóng; phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền ;

(3) Chứng cứ (nếu có);

(4) Bản gốc Giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả, Giấy chứng nhận đăng ký quyền liên quan đã được cấp kèm bản sao tác phẩm, bản định hình cuộc biểu diễn, bản ghi âm, ghi hình, chương trình phát sóng đã được đóng dấu, ghi số Giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả, Giấy chứng nhận đăng ký quyền liên quan

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

** Thời hạn giải quyết:*

- Rà soát, xem xét tính hợp lệ của hồ sơ: 01 tháng kể từ ngày nhận hồ sơ;

- 15 ngày làm việc, kể từ ngày hồ sơ hợp lệ.

** Đối tượng thực hiện TTHC: Cá nhân, tổ chức.*

** Cơ quan thực hiện TTHC:*

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Cục Bản quyền tác giả.

** Tên mẫu đơn:*

Đơn đề nghị hủy bỏ hiệu lực Giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả, Giấy chứng nhận đăng ký quyền liên quan (Mẫu số 06 của Phụ lục 03 ban hành kèm theo Nghị định số 17/2023/NĐ-CP ngày 26 tháng 4 năm 2023 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về quyền tác giả, quyền liên quan)

** Kết quả thực hiện TTHC: Quyết định.*

** Phí, lệ phí: chưa quy định mức phí cụ thể*

** Căn cứ pháp lý của TTHC:*

- Luật sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 ngày 29 tháng 11 năm 2005. Có hiệu lực từ ngày 01 tháng 7 năm 2006.

- Luật số 36/2009/QH12 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật sở hữu trí tuệ ngày 19 tháng 6 năm 2009. Có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2010.

- Luật số 07/2022/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật sở hữu trí tuệ ngày 16 tháng 6 năm 2022. Có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2023.

- Nghị định số 17/2023/NĐ-CP ngày 26 tháng 4 năm 2023 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về quyền tác giả, quyền liên quan. Có hiệu lực từ ngày 26 tháng 4 năm 2023.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ HỦY BỎ HIỆU LỰC GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ
 QUYỀN TÁC GIẢ/ GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ QUYỀN LIÊN QUAN**

Kính gửi: Cục Bản quyền tác giả, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

**I. TỔ CHỨC, CÁ NHÂN ĐÃ ĐƯỢC CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ
 QUYỀN TÁC GIẢ, QUYỀN LIÊN QUAN**

☐ **Cá nhân**

Họ và tên: Quốc tịch

Sinh ngày: tháng năm.....

Số Giấy chứng minh nhân dân/Thẻ căn cước công dân/Hộ chiếu:

Ngày cấp: tại:

Địa chỉ:

Số điện thoại:

Email:

☐ **Tổ chức**

Tên tổ chức:

Số đăng ký doanh nghiệp, quyết định, giấy phép thành lập:

.....

Ngày cấp: tại:

Địa chỉ:

Số điện thoại:

Email:

II. ĐẠI DIỆN CỦA TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

Họ và tên/Tên tổ chức:

Sinh ngày: tháng năm.....

Số Giấy chứng minh nhân dân/Thẻ căn cước công dân/Hộ chiếu (hoặc số đăng ký doanh nghiệp, quyết định thành lập nếu là tổ chức):

Ngày cấp: tại:

Địa chỉ:

Số điện thoại: Email (nếu có)

III. THÔNG TIN GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ QUYỀN TÁC GIẢ, GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ QUYỀN LIÊN QUAN ĐỀ NGHỊ HỦY BỎ HIỆU LỰC

1. Số Giấy chứng nhận: Ngày cấp:

2. Lý do, nội dung, căn cứ đề nghị hủy bỏ hiệu lực:

.....

.....

.....

Tôi cam đoan mọi thông tin trong tờ khai trên đây là trung thực, đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Khai tại: ngày ... tháng ... năm ...

Chữ ký, họ tên người nộp hồ sơ/được ủy quyền nộp
hồ sơ

(Ghi rõ chức vụ và đóng dấu, nếu có)

8. Thủ tục cấp bản kết quả đạt yêu cầu kiểm tra nghiệp vụ giám định

*** Trình tự thực hiện:**

- Cá nhân yêu cầu cấp Thẻ giám định viên mà chưa có bản kết quả đạt yêu cầu kiểm tra nghiệp vụ giám định nộp 01 (một) bộ hồ sơ đăng ký kiểm tra nghiệp vụ giám định qua đường bưu điện hoặc tại trụ sở Cục Bản quyền tác giả - Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Kết quả kiểm tra nghiệp vụ giám định được thông báo trên trang thông tin điện tử của Cục Bản quyền tác giả. Cục Bản quyền tác giả xác nhận kết quả cho người đạt yêu cầu kiểm tra nghiệp vụ giám định.

*** Cách thức thực hiện:**

Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tới Cục Bản quyền tác giả - Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

*** Thành phần, số lượng hồ sơ:**

- Thành phần hồ sơ, bao gồm:

(1) Tờ khai đăng ký kiểm tra nghiệp vụ giám định quyền tác giả, quyền liên quan *(theo Mẫu số 09 của Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 17/2023/NĐ-CP ngày 26/4/2023)*;

(2) Bản sao có chứng thực *hoặc bản sao từ sổ gốc* bằng tốt nghiệp đại học hoặc sau đại học;

(3) Giấy xác nhận của cơ quan, tổ chức nơi công tác về quá trình thực tế hoạt động chuyên môn liên quan đến chuyên ngành giám định từ 5 năm liên tục trở lên hoặc từ 15 năm liên tục trở lên đối với đối tượng yêu cầu miễn kiểm tra nghiệp vụ giám định quy định tại Khoản 5 Điều 97 Nghị định số 17/2023/NĐ-CP ngày 26/4/2023 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về quyền tác giả, quyền liên quan;

(4) 02 ảnh màu cỡ 3x4 cm.

(5) Văn bản yêu cầu được miễn kiểm tra nghiệp vụ giám định đối với đối tượng được miễn kiểm tra nghiệp vụ giám định quy định tại Khoản 5 Điều 97 Nghị định số 17/2023/NĐ-CP.

*** Thời hạn giải quyết:**

Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Cục Bản quyền tác giả có trách nhiệm thông báo về việc chấp nhận hồ sơ, tiến hành lập Hội đồng kiểm tra nghiệp vụ giám định. Trường hợp từ chối chấp nhận hồ sơ thì phải thông báo bằng văn bản nêu rõ lý do.

*** Đối tượng thực hiện TTHC: Cá nhân.**

* Cơ quan giải quyết TTHC: Cục Bản quyền tác giả.

* Kết quả thực hiện TTHC: Bản kết quả đạt yêu cầu kiểm tra nghiệp vụ giám định văn bản của Hội đồng kiểm tra chấp nhận được miễn kiểm tra nghiệp vụ giám định.

* Phí, lệ phí: Không.

* Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Tờ khai đăng ký kiểm tra nghiệp vụ giám định quyền tác giả, quyền liên quan (theo Mẫu số 09 của Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 17/2023/NĐ-CP).

* Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC:

- Là công dân Việt Nam, có năng lực hành vi dân sự đầy đủ;
- Thường trú tại Việt Nam;
- Có phẩm chất đạo đức tốt;
- Có bằng tốt nghiệp đại học hoặc sau đại học trở lên về chuyên ngành phù hợp với lĩnh vực đề nghị kiểm tra nghiệp vụ giám định quyền tác giả, quyền liên quan;

- Có quá trình thực tế hoạt động chuyên môn liên quan đến chuyên ngành giám định quyền tác giả, quyền liên quan từ 5 năm liên tục trở lên hoặc từ 15 năm liên tục trở lên đối với đối tượng yêu cầu miễn kiểm tra nghiệp vụ giám định quy định tại khoản 5 Điều 97 Nghị định số 17/2023/NĐ-CP;

* Căn cứ pháp lý của TTHC:

- Luật sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 ngày 29 tháng 11 năm 2005. Có hiệu lực từ ngày 01 tháng 7 năm 2006.

- Luật số 36/2009/QH12 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật sở hữu trí tuệ ngày 19 tháng 6 năm 2009. Có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2010.

- *Luật số 07/2022/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật sở hữu trí tuệ ngày 16 tháng 6 năm 2022. Có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2023.*

- *Nghị định số 17/2023/NĐ-CP ngày 26 tháng 4 năm 2023 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về quyền tác giả, quyền liên quan. Có hiệu lực thi hành từ ngày 26 tháng 4 năm 2023.*

TỜ KHAI
ĐĂNG KÝ DỰ KIỂM TRA
NGHIỆP VỤ GIÁM ĐỊNH QUYỀN TÁC GIẢ, QUYỀN LIÊN QUAN

Kính gửi: Cục Bản quyền tác giả, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Ảnh
(3x4cm)

① THÔNG TIN NGƯỜI ĐĂNG KÝ KIỂM TRA	
Họ và tên: _____ Nơi sinh: _____ Năm sinh: _____ Cấp ngày: _____ Số CMND: _____ Địa chỉ: _____ Điện thoại: _____ Email: _____	
② NỘI DUNG ĐĂNG KÝ KIỂM TRA ☐ Kiến thức pháp luật, giám định quyền tác giả, quyền liên quan ☐ Kiến thức chuyên ngành quyền tác giả ☐ Kiến thức chuyên ngành quyền liên quan	③ NỘI DUNG ĐƯỢC MIỄN KIỂM TRA ☐ ☐ ☐
④ CÁC TÀI LIỆU CÓ TRONG HỒ SƠ ĐĂNG KÝ KIỂM TRA ☐ Tờ khai ☐ Bản sao (có chứng thực) bằng tốt nghiệp đại học hoặc sau đại học ☐ Giấy xác nhận quá trình công tác ☐ 02 ảnh màu cỡ 3x4 cm ☐ Văn bản yêu cầu được miễn kiểm tra nghiệp vụ giám định	HỒ SƠ GỒM CÁC TÀI LIỆU <i>(Dành cho cán bộ nhận hồ sơ)</i> ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ Cán bộ nhận hồ sơ <i>(ký và ghi rõ họ tên)</i>
⑤ CAM KẾT CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ Tôi xin cam đoan các thông tin, tài liệu trong hồ sơ là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật. <i>Làm tại: ngày ... tháng ... năm ...</i> Người đăng ký <i>(Ký và ghi rõ họ tên)</i>	

9. Thủ tục cấp Thẻ giám định viên quyền tác giả, quyền liên quan

* Trình tự thực hiện:

- Cá nhân yêu cầu cấp Thẻ giám định viên quyền tác giả, quyền liên quan (sau đây gọi là Thẻ giám định viên) nộp 01 bộ hồ sơ yêu cầu cấp Thẻ giám định viên trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tới Cục Bản quyền tác giả - Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Cục Bản quyền tác giả ra quyết định cấp Thẻ giám định viên. Trường hợp từ chối cấp Thẻ giám định viên thì phải thông báo bằng văn bản nêu rõ lý do.

* Cách thức thực hiện:

Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tới Cục Bản quyền tác giả - Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

* Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ:

(1) Tờ khai yêu cầu cấp Thẻ giám định viên (*theo Mẫu số 10 của Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 17/2023/NĐ-CP*);

(2) Bản chính hoặc bản sao chứng thực Kết quả đạt yêu cầu kiểm tra nghiệp vụ giám định hoặc văn bản của Hội đồng kiểm tra nghiệp vụ giám định chấp nhận được miễn kiểm tra nghiệp vụ giám định;

(3) 02 ảnh màu cỡ 3x4 cm.

- Số lượng bộ hồ sơ: 01 bộ.

* Thời hạn giải quyết: 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

* Đối tượng thực hiện TTHC: Cá nhân.

* Cơ quan thực hiện TTHC:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Cục Bản quyền tác giả.

* Kết quả thực hiện TTHC: Thẻ giám định viên.

* Phí, lệ phí: Không.

* Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Tờ khai yêu cầu cấp Thẻ giám định viên (theo Mẫu số 10 của Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 17/2023/NĐ-CP ngày 26 tháng 4 năm 2023 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về quyền tác giả, quyền liên quan).

* Yêu cầu, điều kiện của TTHC:

- Là công dân Việt Nam, có năng lực hành vi dân sự đầy đủ;
- Thường trú tại Việt Nam;
- Có phẩm chất đạo đức tốt;
- Đã được cấp bản Kết quả đạt yêu cầu kiểm tra nghiệp vụ giám định hoặc văn bản của Hội đồng kiểm tra nghiệp vụ giám định chấp nhận được miễn kiểm tra nghiệp vụ giám định.

* Căn cứ pháp lý của TTHC:

- Luật sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 ngày 29 tháng 11 năm 2005. Có hiệu lực từ ngày 01 tháng 7 năm 2006.
- Luật số 36/2009/QH12 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật sở hữu trí tuệ ngày 19 tháng 6 năm 2009. Có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2010.
- *Luật số 07/2022/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật sở hữu trí tuệ ngày 16 tháng 6 năm 2022. Có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2023.*
- *Nghị định số 17/2023/NĐ-CP ngày 26 tháng 4 năm 2023 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về quyền tác giả, quyền liên quan. Có hiệu lực thi hành từ ngày 26 tháng 4 năm 2023.*

TỜ KHAI
YÊU CẦU CẤP/CẤP LẠI
THẺ GIÁM ĐỊNH VIÊN QUYỀN TÁC GIẢ, QUYỀN LIÊN QUAN

Kính gửi: Cục Bản quyền tác giả, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Ảnh
(3x4cm)

① THÔNG TIN NGƯỜI YÊU CẦU CẤP/ CẤP LẠI THẺ GIÁM ĐỊNH VIÊN QUYỀN TÁC GIẢ, QUYỀN LIÊN QUAN	
Họ và Tên: _____ Năm sinh: _____ Nơi sinh: _____ Số CMND: _____ Cấp ngày: _____ Địa chỉ: _____ Điện thoại: _____ Email: _____	
② NỘI DUNG YÊU CẦU	
☐ Yêu cầu cấp Thẻ lần đầu ☐ Yêu cầu cấp lại Thẻ Số Thẻ đã cấp: _____ <u>Lý do cấp lại:</u> ☐ Thẻ bị mất ☐ Thẻ bị hư hỏng ☐ Thay đổi thông tin trong Thẻ giám định viên	
③ CHUYÊN NGÀNH GIÁM ĐỊNH	
☐ Quyền tác giả ☐ Quyền liên quan	
④ HÌNH THỨC HOẠT ĐỘNG GIÁM ĐỊNH	
☐ Hoạt động độc lập ☐ Hoạt động trong tổ chức giám định	
⑤ CÁC TÀI LIỆU CÓ TRONG HỒ SƠ ☐ Tờ khai theo mẫu ☐ Bản sao kết quả đạt yêu cầu kiểm tra nghiệp vụ giám định quyền tác giả, quyền liên quan ☐ Bản sao Giấy chứng minh thư nhân dân/Thẻ căn cước công dân ☐ 02 ảnh màu cỡ 3x4 cm ☐ Thẻ đã cấp (nếu yêu cầu cấp lại, trừ trường hợp bị mất) ☐ Văn bản chấp nhận được miễn kiểm tra nghiệp vụ giám định ☐ Văn bản yêu cầu cấp lại	HỒ SƠ GỒM CÁC TÀI LIỆU <i>(Dành cho cán bộ nhận hồ sơ)</i> ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ Cán bộ nhận hồ sơ <i>(ký và ghi rõ họ tên)</i>
⑥ CAM KẾT CỦA NGƯỜI YÊU CẦU	
Tôi xin cam đoan các thông tin, tài liệu trong hồ sơ là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật. <i>Làm tại: ... ngày ... tháng ... năm...</i> Người yêu cầu <i>(Ký, ghi rõ họ tên)</i>	

10. Thủ tục cấp lại Thẻ giám định viên quyền tác giả, quyền liên quan

* Trình tự thực hiện:

- Khi Thẻ giám định viên bị mất, hư hỏng hoặc có sự thay đổi về thông tin đã được ghi nhận trong Thẻ giám định viên, giám định viên yêu cầu cấp lại Thẻ giám định viên nộp hồ sơ yêu cầu cấp lại Thẻ giám định viên qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tiếp tại trụ sở Cục Bản quyền tác giả - Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Trường hợp bị hư hỏng phải nộp lại Thẻ giám định viên bị hư hỏng.

- Trong thời hạn *20 ngày* kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ yêu cầu cấp lại Thẻ giám định viên, Cục Bản quyền tác giả ra quyết định cấp lại Thẻ giám định viên.

* Cách thức thực hiện:

Nộp hồ sơ yêu cầu cấp lại Thẻ giám định viên qua dịch vụ bưu chính hoặc nộp trực tiếp tại trụ sở Cục Bản quyền tác giả.

* Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ:

(1) Tờ khai yêu cầu cấp lại Thẻ giám định viên (*theo Mẫu số 10 của Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 17/2023/NĐ-CP*);

(2) 02 ảnh màu cỡ 3x4 cm;

(3) *Thẻ Giám định viên đã được cấp (trừ trường hợp bị mất).*

- Số lượng bộ hồ sơ: 01 bộ.

* Thời hạn giải quyết: *20 ngày* kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ yêu cầu cấp lại Thẻ giám định viên.

* Đối tượng thực hiện TTHC: Cá nhân.

* Cơ quan thực hiện TTHC:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Cục Bản quyền tác giả.

* Kết quả thực hiện TTHC: Thẻ giám định viên.

* Phí, lệ phí: Không.

* Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Tờ khai yêu cầu cấp lại Thẻ giám định viên (*theo Mẫu số 10 của Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 17/2023/NĐ-CP*);

* Yêu cầu, điều kiện của TTHC: Chỉ cấp lại Thẻ giám định viên trong trường hợp Thẻ giám định viên bị mất, hư hỏng hoặc có sự thay đổi về thông tin đã được ghi nhận trong Thẻ giám định viên.

* Căn cứ pháp lý của TTHC:

- Luật sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 ngày 29 tháng 11 năm 2005. Có hiệu lực từ ngày 01 tháng 7 năm 2006.

- Luật số 36/2009/QH12 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật sở hữu trí tuệ ngày 19 tháng 6 năm 2009. Có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2010.

- *Luật số 07/2022/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật sở hữu trí tuệ ngày 16 tháng 6 năm 2022. Có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2023.*

- *Nghị định số 17/2023/NĐ-CP ngày 26 tháng 4 năm 2023 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về quyền tác giả, quyền liên quan. Có hiệu lực thi hành từ ngày 26 tháng 4 năm 2023.*

TỜ KHAI
YÊU CẦU CẤP/CẤP LẠI
THẺ GIÁM ĐỊNH VIÊN QUYỀN TÁC GIẢ, QUYỀN LIÊN QUAN

Kính gửi: Cục Bản quyền tác giả, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Ảnh
(3x4cm)

① THÔNG TIN NGƯỜI YÊU CẦU CẤP/ CẤP LẠI THẺ GIÁM ĐỊNH VIÊN QUYỀN TÁC GIẢ, QUYỀN LIÊN QUAN	
Họ và Tên: _____ Năm sinh: _____ Nơi sinh: _____ Số CMND: _____ Cấp ngày: _____ Địa chỉ: _____ Điện thoại: _____ Email: _____	
② NỘI DUNG YÊU CẦU	
☐ Yêu cầu cấp Thẻ lần đầu ☐ Yêu cầu cấp lại Thẻ Số Thẻ đã cấp: _____ <u>Lý do cấp lại:</u> ☐ Thẻ bị mất ☐ Thẻ bị hư hỏng ☐ Thay đổi thông tin trong Thẻ giám định viên	
③ CHUYÊN NGÀNH GIÁM ĐỊNH	
☐ Quyền tác giả ☐ Quyền liên quan	
④ HÌNH THỨC HOẠT ĐỘNG GIÁM ĐỊNH	
☐ Hoạt động độc lập ☐ Hoạt động trong tổ chức giám định	
⑤ CÁC TÀI LIỆU CÓ TRONG HỒ SƠ ☐ Tờ khai theo mẫu ☐ Bản sao kết quả đạt yêu cầu kiểm tra nghiệp vụ giám định quyền tác giả, quyền liên quan ☐ Bản sao Giấy chứng minh thư nhân dân/Thẻ căn cước công dân ☐ 02 ảnh màu cỡ 3x4 cm ☐ Thẻ đã cấp (nếu yêu cầu cấp lại, trừ trường hợp bị mất) ☐ Văn bản chấp nhận được miễn kiểm tra nghiệp vụ giám định ☐ Văn bản yêu cầu cấp lại	HỒ SƠ GỒM CÁC TÀI LIỆU <i>(Dành cho cán bộ nhận hồ sơ)</i> ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ Cán bộ nhận hồ sơ <i>(ký và ghi rõ họ tên)</i>
⑥ CAM KẾT CỦA NGƯỜI YÊU CẦU	
Tôi xin cam đoan các thông tin, tài liệu trong hồ sơ là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật. <i>Làm tại: ... ngày ... tháng ... năm...</i> Người yêu cầu <i>(Ký, ghi rõ họ tên)</i>	

11. Thủ tục cấp giấy chứng nhận tổ chức giám định quyền tác giả, quyền liên quan

* Trình tự thực hiện:

- Tổ chức đáp ứng điều kiện quy định tại các khoản 2 và 2a Điều 201 của Luật Sở hữu trí tuệ, quy định của pháp luật có liên quan yêu cầu cấp Giấy chứng nhận tổ chức giám định quyền tác giả, quyền liên quan (sau đây gọi là Giấy chứng nhận tổ chức giám định) nộp 01 bộ hồ sơ yêu cầu cấp Giấy chứng nhận tổ chức giám định tới Cục Bản quyền tác giả - Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

* Cách thức thực hiện:

Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện tới trụ sở Cục Bản quyền tác giả - Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

* Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ:

(1) Tờ khai yêu cầu cấp Giấy chứng nhận tổ chức giám định quyền tác giả, quyền liên quan (*theo Mẫu số 12 của Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 17/2023/NĐ-CP*);

(2) Bản sao có chứng thực *hoặc bản sao từ sổ gốc* giấy đăng ký hoạt động hoặc quyết định thành lập do cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp;

(3) Bản sao có chứng thực *hoặc bản sao từ sổ gốc* quyết định tuyển dụng, hợp đồng lao động hoặc hợp đồng làm việc giữa tổ chức và giám định viên làm việc cho tổ chức.

- Số lượng bộ hồ sơ: 01 bộ.

* Thời hạn giải quyết: 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

* Đối tượng thực hiện TTHC: Tổ chức.

* Cơ quan trực tiếp giải quyết TTHC: Cục Bản quyền tác giả.

* Kết quả thực hiện TTHC: Giấy chứng nhận tổ chức giám định.

* Phí, lệ phí: Không.

* Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Tờ khai yêu cầu cấp Giấy chứng nhận tổ chức giám định quyền tác giả, quyền liên quan (theo Mẫu số 12 của Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 17/2023/NĐ-CP).

* Yêu cầu, điều kiện của TTHC: Tổ chức đáp ứng điều kiện quy định tại các khoản 2 và 2a Điều 201 của Luật Sở hữu trí tuệ, quy định của pháp luật có liên quan.

* Căn cứ pháp lý của TTHC:

- Luật sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 ngày 29 tháng 11 năm 2005. Có hiệu lực từ ngày 01 tháng 7 năm 2006.

- Luật số 36/2009/QH12 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật sở hữu trí tuệ ngày 19 tháng 6 năm 2009. Có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2010.

- *Luật số 07/2022/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật sở hữu trí tuệ ngày 16 tháng 6 năm 2022. Có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2023.*

- *Nghị định số 17/2023/NĐ-CP ngày 26 tháng 4 năm 2023 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về quyền tác giả, quyền liên quan. Có hiệu lực thi hành từ ngày 26 tháng 4 năm 2023.*

① THÔNG TIN TỔ CHỨC YÊU CẦU CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN TỐ CHỨC GIÁM ĐỊNH QUYỀN TÁC GIẢ, QUYỀN LIÊN QUAN			
Tên tổ chức:			
Quyết định thành lập/Giấy đăng ký hoạt động số:		cấp ngày	tại
Địa chỉ:			
Điện thoại:	Fax:	Email:	
② NỘI DUNG YÊU CẦU			
□ Cấp Giấy chứng nhận lần đầu			
□ Cấp lại Giấy chứng nhận		Số Giấy chứng nhận đã cấp:	
Lý do cấp lại: □ Giấy chứng nhận bị mất			
□ Giấy chứng nhận bị hư hỏng □ Thay đổi thông tin trong Giấy chứng nhận			
③ DANH SÁCH GIÁM ĐỊNH VIÊN THUỘC TỔ CHỨC			
Stt	Họ và tên	Số Thẻ giám định viên	Chuyên ngành
④ CÁC TÀI LIỆU CÓ TRONG HỒ SƠ		HỒ SƠ GỒM CÁC TÀI LIỆU <i>(Dành cho cán bộ nhận hồ sơ)</i>	
□ Tờ khai theo mẫu		□	Cán bộ nhận hồ sơ <i>(ký và ghi rõ họ tên)</i>
□ Bản sao (có chứng thực) Quyết định thành lập/Giấy đăng ký hoạt động		□	
□ Bản sao (có chứng thực) quyết định tuyển dụng, hợp đồng lao động hoặc hợp đồng làm việc		□	
□ Giấy chứng nhận tổ chức giám định đã cấp (nếu yêu cầu cấp lại, trừ trường hợp bị mất)		□	
□ Văn bản xin cấp lại		□	
⑤ CAM KẾT CỦA NGƯỜI KHAI			
Tôi xin cam đoan các thông tin, tài liệu trong hồ sơ là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.			
Làm tại: ngày ... tháng ... năm ...			
Người khai			
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)			

12. Thủ tục cấp lại giấy chứng nhận tổ chức giám định quyền tác giả, quyền liên quan

* Trình tự thực hiện:

- Tổ chức giám định có yêu cầu cấp lại Giấy chứng nhận tổ chức giám định quyền tác giả, quyền liên quan (sau đây gọi là Giấy chứng nhận tổ chức giám định) nộp 01 bộ hồ sơ yêu cầu cấp lại Giấy chứng nhận tổ chức giám định tới Cục Bản quyền tác giả - Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

* Cách thức thực hiện:

Tổ chức giám định có yêu cầu cấp lại Giấy chứng nhận tổ chức giám định nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tới trụ sở Cục Bản quyền tác giả - Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

* Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ:

(1) Tờ khai yêu cầu cấp lại Giấy chứng nhận tổ chức giám định quyền tác giả, quyền liên quan (*theo Mẫu số 12 của Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 17/2023/NĐ-CP*);

(2) Bản sao có chứng thực hoặc bản sao từ sổ gốc quyết định tuyển dụng hoặc hợp đồng lao động hoặc hợp đồng làm việc giữa tổ chức và giám định viên làm việc cho tổ chức (trong trường hợp có sự thay đổi so với nội dung ghi trong Giấy chứng nhận tổ chức giám định đã được cấp);

(3) Trường hợp bị hư hỏng phải nộp lại Giấy chứng nhận tổ chức giám định bị hư hỏng. Trường hợp có sự thay đổi về thông tin phải có giấy tờ hợp pháp chứng minh sự thay đổi đó và nộp lại Giấy chứng nhận tổ chức giám định.

- Số lượng bộ hồ sơ: 01 bộ.

* Thời hạn giải quyết: 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ yêu cầu cấp lại Giấy chứng nhận tổ chức giám định.

* Đối tượng thực hiện TTHC: Tổ chức.

* Cơ quan trực tiếp giải quyết TTHC: Cục Bản quyền tác giả.

* Kết quả thực hiện TTHC: Giấy chứng nhận.

* Phí, lệ phí: Không.

* Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Tờ khai yêu cầu cấp lại Giấy chứng nhận tổ chức giám định quyền tác giả, quyền liên quan (*theo Mẫu số 12 của Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 17/2023/NĐ-CP*).

* Yêu cầu, điều kiện của TTHC: chỉ cấp lại Giấy chứng nhận tổ chức giám định trong trường hợp Giấy chứng nhận tổ chức giám định bị mất, hư hỏng hoặc có

sự thay đổi về thông tin đã được ghi nhận trong Giấy chứng nhận tổ chức giám định.

* Căn cứ pháp lý của TTHC:

- Luật sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 ngày 29 tháng 11 năm 2005. Có hiệu lực từ ngày 01 tháng 7 năm 2006.

- Luật số 36/2009/QH12 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật sở hữu trí tuệ ngày 19 tháng 6 năm 2009. Có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2010.

- *Luật số 07/2022/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật sở hữu trí tuệ ngày 16 tháng 6 năm 2022. Có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2023.*

- *Nghị định số 17/2023/NĐ-CP ngày 26 tháng 4 năm 2023 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về quyền tác giả, quyền liên quan. Có hiệu lực thi hành từ ngày 26 tháng 4 năm 2023.*

① THÔNG TIN TỔ CHỨC YÊU CẦU CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN TỔ CHỨC GIÁM ĐỊNH QUYỀN TÁC GIẢ, QUYỀN LIÊN QUAN			
Tên tổ chức:			
Quyết định thành lập/Giấy đăng ký hoạt động số:		cấp ngày	tại
Địa chỉ:			
Điện thoại:	Fax:	Email:	
② NỘI DUNG YÊU CẦU			
☐ Cấp Giấy chứng nhận lần đầu			
☐ Cấp lại Giấy chứng nhận		Số Giấy chứng nhận đã cấp:	
<u>Lý do cấp lại:</u> ☐ Giấy chứng nhận bị mất			
☐ Giấy chứng nhận bị hư hỏng ☐ Thay đổi thông tin trong Giấy chứng nhận			
③ DANH SÁCH GIÁM ĐỊNH VIÊN THUỘC TỔ CHỨC			
Stt	Họ và tên	Số Thẻ giám định viên	Chuyên ngành
④ CÁC TÀI LIỆU CÓ TRONG HỒ SƠ		HỒ SƠ GỒM CÁC TÀI LIỆU (Dành cho cán bộ nhận hồ sơ)	
☐ Tờ khai theo mẫu		☐	Cán bộ nhận hồ sơ (ký và ghi rõ họ tên)
☐ Bản sao (có chứng thực) Quyết định thành lập/Giấy đăng ký hoạt động			
☐ Bản sao (có chứng thực) quyết định tuyển dụng, hợp đồng lao động hoặc hợp đồng làm việc			
☐ Giấy chứng nhận tổ chức giám định đã cấp (nếu yêu cầu cấp lại, trừ trường hợp bị mất)			
☐ Văn bản xin cấp lại			
⑤ CAM KẾT CỦA NGƯỜI KHAI			
Tôi xin cam đoan các thông tin, tài liệu trong hồ sơ là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.			
Làm tại: ngày ... tháng ... năm ...			
Người khai			
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)			